

HOÀNG XUÂN VINH

Dưới tán lá rừng



KIM ĐỒNG

Chương 1

NIỀM VUI LẦN ĐẦU LÊN RỪNG CÙNG CHÚ VỆNH ỚC - TÚI XẠ HƯƠNG QUÝ GIÁ TỪ HƯƠNG VÀNG - NỖI BUỒN MƯỜI MỘT NĂM RỪNG CỦA ÔNG GIÀ KƠ BUA

Anh Thành hô khẽ:

- Bật đèn!

Ánh sáng từ chiếc đèn pin trong tay Hạnh vụt sáng loé, dãi thành một vệt dài trong đêm. Hạnh chỉ nghe có tiếng soạt mạnh, rồi bóng một con vật vút đi trong làn sáng như ánh chớp. Những lá cỏ tranh giạt đi rồi lại đứng dựng lên, rung rinh trong ánh đèn, vươn lên nhọn sắc, tua tủa như lưỡi dao.

Anh Thành rê rê nòng súng theo hướng đèn rọi, mắt chăm chú nhìn vào màn đêm. Cạnh anh, cậu bé Đru cũng nắm chắc cây lao nhọn hoắt trong tư thế chuẩn bị phóng. Nhưng chỉ một thoáng, Đru lại chống cây lao xuống:

- Anh Thành à, phải đợi thôi. Con hương xạ này tinh lắm đó!

- Sao em biết?

- Biết chứ! Nó không dừng lại ngó ánh đèn, kịp cho anh em mình làm gì cả. Hạnh ơi! Tắt đèn đi, bây giờ con hương đã chạy tới chân núi rồi..

Hạnh cho chiếc đèn vào túi, kéo tay áo Đru:

- Hoài công chúng mình phục nó, Đru nhỉ?

Đru vuốt vuốt bộ tóc dăm sương đêm, cười thành tiếng:

- Đừng tiếc, nó sẽ quay lại. Đru biết rõ mà! Con hương này nhiều xạ, thơm không, anh Thành?

Anh Thành ngồi xuống đám cỏ mượt lạnh sương đêm:

- Đúng đó. Con hương này chắc có túi xạ lớn. Bỏ công anh em mình ngồi chờ suốt đêm nay..

Anh Thành ngó nhìn bầu trời đầy sao chi chít. Những ngôi sao xanh càng khuya càng ngời ngời tỏa sáng. Từ mảng rừng tối om sát trắng tranh, có

tiếng « túc, túc, túc » của loài chim ăn đêm.

Văng lạng quá. Hạnh nằm ngửa trên thảm cỏ, phân vân:

- Giá có chú Vện Ốc đi cùng, đỡ buồn. Sao lúc chiều anh Thành lại nhốt nó lại?

Anh Thành chậm rãi:

- Chú em ngốc ạ! Săn đêm, thả Vện Ốc ra, nó mà bén hương xạ của hươu, sẽ đuổi khắp ba đồi bảy núi, thì anh em mình có mà về không!

Nghe anh nói, nhưng Hạnh vẫn tiêng tiếc không có Vện Ốc đi cùng. Suốt từ đầu năm nay, đi đâu Vện Ốc chẳng quấn quýt với Hạnh. Lúc này, hẳn là nó đang bức bối lắm đây. Vện Ốc chắc đang cọ cái lưng óng mượt vào thành cửa mà sữa tuyệt vọng gọi Hạnh. Ôi, chú Vện Ốc, đúng là loài chó săn có nòi. Kể ra, Hạnh đặt tên cho con chó là Vện Ốc cũng chẳng « oai » lắm, nhưng lâu ngày thành quen mất rồi. Hồi còn nhỏ, Vện mê cái món ốc nhồi ngon lành. Dạo mùa đông hiếm ốc, bọn trẻ phải đi lòng ở chợ, mua kì được « chất đậm » này cho Vện.

Cái tên Vện Ốc có từ đó.

Kỳ lên rừng này, lẽ ra anh Thành không cho Hạnh mang Vện Ốc theo, nhưng khi thấy rõ « tài ba » của chú chó mà Hạnh bỏ bao công sức tập luyện, cuối cùng anh đồng ý.

Anh Thành yêu Hạnh lắm, có lẽ yêu nhất nhà. Là dược sĩ chuyên nghiên cứu các loại cây thuốc, anh Thành còn là « thợ săn chính cống », như Hạnh vẫn khoe về anh trai với bạn mình. Một năm, anh chỉ làm việc ở phòng thí nghiệm dược liệu độ bốn tháng, còn lại là thời gian anh lang thang hết vùng rừng rậm đến miền biển xa. Những câu chuyện mỗi bận qua nhà anh kể, nghe suốt đêm không buồn ngủ. Hạnh mới học lớp tám, mà khi bạn bè hỏi nếu hết lớp mười hai sẽ làm gì, lập tức Hạnh trả lời ngay:

- Nghiên cứu về dược, như anh Thành tở!

Các bạn cùng lớp mới đầu không tin, nhưng mỗi lần có đứa nào đứt tay, nhức đầu, đau bụng qua nhà Hạnh, chỉ cần uống hay rịt một vài thứ thuốc lá, là khỏi liền. Có đứa tán:

- Từ nay gọi nó là ông lang Hạnh!

Hạnh lắc đầu. Sao lại ông lang? Nhà được học và thợ săn, chứ đâu lại là ông lang - như cái ông lang Hàn đầu phố Hạnh ở - quanh năm ngồi tán tán, sao sao nghiền thuốc, bán mỗi gói thuốc bé tẹo mà bằng cái giá cắt cổ!

Mùa hè năm nay, Hạnh lớn phổng lên, càng mong mỗi mình sẽ như anh Thành. Hôm về Hà Nội báo cáo một loại cây thuốc quý mới phát hiện ở Trường Sơn, anh Thành đã phải kêu lên:

- Ôi chao! Mới có một mùa xuân chưa gặp em, mà đã lớn tồ lên thế!

Lớn thì thích, chứ « tồ » lại chẳng oai chút nào. Chú ngỗng tồ, gã gà tồ.. cái tồ thường đi với cái đàn. Hạnh đổi ông anh ra mặt. Nhưng anh Thành nào có để ý, anh ôm choàng lấy đôi vai đang cựa nở nang của Hạnh ướm hỏi:

- Nghỉ hè rồi hả? Thôi đừng lêu têu năm nay nữa, đi cùng anh lên rừng ba tháng hè cho biết đây biết đó!

Hạnh trợn mắt, rồi mừng quá, giọng ghen lại:

- Mẹ có cho đi không anh?

- Đã có anh nói. Học thực tế, biết được đất nước mình nhiều điều hay, nhiều cảnh đẹp, nhiều chuyện lạ, thì mẹ đâu có cấm em!

Đêm nay, Hạnh và người bạn mới Đru cùng anh Thành nằm trên trảng cỏ tranh này, thì đã cách ngôi nhà thân thuộc gần sáu trăm cây số.

*

**

Nhưng đêm nay, con hươu xạ không trở lại trảng cỏ tranh nữa. Mãi đến lúc con chim rừng hót lên « cu rốc, cu rốc », anh Thành và đôi bạn nhỏ mới rời khỏi nơi phụng kích.

Anh Thành vươn vai:

- Coi như buổi đầu.. bất lợi! Đêm mai, ba anh em mình lại tiếp tục. Bây giờ, về ngủ cho lại sức.

Hạnh lo lắng:

- Vậy còn anh Lâm?

Anh Thành đắm chiêu nghĩ ngợi. Đru nhấc ngọn giáo lên vai, vẫn hồn nhiên:

- Để em bảo bố sang làng bên tìm lá thuốc. Già làng bên đó thỉnh thoảng có cất giữ ít thuốc quý..

Nghĩ đến anh Lâm, Hạnh đâm lo. Vừa hôm qua, anh em Thành đến làng Đăm, thì nghe dân làng xôn xao về chuyện bắt gặp cán bộ địa chất Lâm chết ngất bên suối Pò. Ông già Kơ Bua, bố cậu bé Đru, công Lâm về nhà mình. Ông xua xua đám trẻ ra ngoài, giọng trầm trầm:

- Đứa nào xem cho tao cái giấy, coi thử nó là ai lại đến làng mình.

Đru ngừng mặt lên, bảo bố:

- Con đọc rồi. Cán bộ địa chất đó. Tên là anh Lâm.

- Vậy thì thằng Lâm lạc rừng thôi. Nó đói, nó bò đến suối Pò, ăn phải cá, phải ốc chết, bị đau cái bụng rồi. Trong làng, còn nhà nào có xạ hươu?

Anh em Thành đến làng Đăm vào lúc anh Lâm đang nôn thốc nôn tháo. Da mặt anh tái mét, chân tay giá lạnh. Đúng ngộ độc rồi. Anh Thành ngồi với anh Lâm một lát, đoạn quay sang ông già Kơ Bua:

- Làng ta hết xạ hươu, để con đi săn đêm nay....

Anh Thành mấy lần lên Trường Sơn, đã ở nhà ông già Kơ Bua, thân thuộc như người nhà. Ông già Kơ Bua ho lên một tiếng nhỏ:

- Ờ, mày đi một buổi, kiếm thuốc cho thằng Lâm nghe Thành!

Vậy mà đêm nay, ba anh em Thành săn trượt con hươu xạ rồi. Nhưng Đru chẳng buồn lâu. Nó đã quen những buổi rủi ro này lắm. Đi hết trắng tranh, leo một con dốc đến bìa rừng thì ánh nắng đã lấp loáng trên những ngọn cây cao nhất. Hạnh bỗng vỗ vào tay Đru:

- Này, Đru, đẹp quá!

Đru nhìn về hướng tay Hạnh chỉ. Một chú trĩ trống đang nhảy quanh một con mái. Vừa nhảy, đầu nó vừa nghiêng bên này, ngả bên kia. Nhảy được hai vòng, trĩ trống dừng lại, xòe rộng đôi cánh. Chao ôi, đôi cánh sắc sỡ làm sao! Những chấm tròn óng tím như những bông hoa trên nền tía, rập rờn như sóng. Mấy chiếc lông đuôi xòe ra, vươn cao như tàu chuối và ve

vẩy thật nhịp nhàng. Một chân trĩ trĩ lúi lại và nhún xuống như điệu chào cô trĩ mái.

Đru cười. Cái điệu múa của trĩ, của công có gì là lạ với Đru. Nó kéo Hạnh đang đứng ngây ra nhìn:

- Ở với mình lâu lâu, mình dẫn đi rừng, nhiều cái hay hơn, Hạnh à!

Anh Thành đi trước cũng ngoái lại:

- Đúng đó, Đru biết nhiều chuyện trong rừng, cả chuyện hổ nuôi con, chuyện gấu ăn trộm mật, chuyện săn lợn rừng. Đru kể cho Hạnh nghe cả buổi không hết.

Nghe anh Thành, Đru chỉ cười. Từ nhỏ, Đru lớn lên với rừng, chuyện đó có gì là đặc biệt đâu. Đru theo bố đi săn từ lúc giương nỏ cái ná. Mẹ Đru chết từ hồi Đru bốn tuổi. Mẹ đi rừng rồi chẳng về nữa. Đến tận giờ, bố Đru cũng chẳng hề kể cho con nghe về cái chết của mẹ. Nhưng mỗi chiều tối, nghe tiếng hổ gầm vọng về, ông già Kơ Bua lại bồn chồn, chẳng hiểu cơn có làm sao.

Buổi sáng trong rừng, vẫn riu ran tiếng chim trong những lùm cây cao cổ thụ. Đru hồn nhiên bắt chước tiếng chim hót một hồi. Con họa mi tiếng trong như nước chảy giữa ngách suối, con bách thanh lạnh lót và khoáng đãng, chim khướu hót dồn dập từng hồi. Đru nhảy qua một mô đá, lại cất tiếng hát thật vui:

Nhà ta xa, làng ta xa

Ta chung một mặt trời

Nhà ta xa, làng ta xa

Ta chung một mặt trăng.

Giọng hát của Đru cũng trong trẻo như tiếng chim hót.

Qua bìa rừng, ba anh em đến một sườn núi thoải thoải. Những mảng mây trắng như những chóp núi đá kề nhau, trôi từ phía biển lên giữa nền trời ngấn ngắt xanh. Chưa bao giờ Hạnh thấy một cảnh tượng đẹp như vậy. Màu mây trắng lóa, chói ngời giữa một không gian rừng núi trập trùng. Ở chót

vót trên đỉnh cao, một cây gạo cuối mùa hoa, còn lúa thừa vài bông đỏ thắm. Bầy vượn chí chóe đuổi nhau, thoăn thoắt náu mình nấp cành kia. Chân núi, mở ra một thung lũng nhỏ, xanh mượt cỏ dày.

Anh Thành vẫy tay về phía sau:

- Nhẹ chân thôi, hai chú mày!

Đru và Hạnh bước lên chỗ anh Thành, nép sau một lùm cây rậm rạp, nhìn xuống. Một mùi xạ thơm nức bay tới. Hạnh muốn reo lên. Trên thảm cỏ, hai chú hươu xạ đang quần quanh nhau thật dữ dội. Một con màu hung hung vàng, một con ngả sang nâu nhạt. Cả hai đều đắm nước, lấp loáng trong ánh nắng sớm. Đôi mắt chú hươu vàng đã đỏ ngầu, đầu cúi gầm xuống và húc thẳng vào cái cổ căng phồng của hươu nâu. Nhưng chú hươu nâu nhanh nhẹn chẳng kém, nó tránh giạt sang bên. Con hươu vàng đang đà lao, chui hút vào hai cây lúp xúp. Thoắt một cái, hươu vàng vòng trở lại, thì hươu nâu đã lao đến bên ghim đầu nó xuống. Thấp dần, thấp dần, đầu hươu vàng vừa chạm xuống những ngọn cỏ bằng một sức mạnh bất ngờ, nó hất mạnh đôi thủ lên. Chú hươu nâu văng ra đến hơn một mét, chân chống lên trời. Con hươu nâu bắt đầu nổi cơn điên, nó choãi mình, bật dậy. Hai kẻ thù lại xáp vào nhau. Cả hai cặp răng nanh đều chìa ra, sẵn sàng cắn phập vào nhau. Đầu hai chú hươu kề vào nhau. Chân trước, chân sau choãi về mỗi phía, lấy đà. Hai cặp mắt hươu càng đỏ dần, nhìn nhau trừng trừng. Có đến một phút, rồi hươu vàng lùi dần, lùi dần. Chú nâu càng lấn tới. Hai cái đầu vẫn ghì lấy nhau. Con hươu vàng bỗng rống lên một tiếng lớn, toái đầu đẩy trở lại. Đến lượt hươu nâu giật lùi.

Hạnh chăm chú nhìn hươu đánh nhau. Chưa bao giờ nó thấy cảnh lạ đến thế. Hạnh nắm chặt tay anh Thành thì thào:

- Đừng bắn vội anh!

Anh Thành chúc nòng súng xuống. Hạnh quay sang Đru:

- Tại sao không bắn chúng, hả Đru?

Đru vẫn không rời mắt nhìn hai con hươu đang kịch chiến, trả lời khe khẽ:

- Có bấy đó. Nhưng đặt bấy vào mùa thu cơ. Mùa này, chưa nhiều. Hai con hươu này, nhất định có một con từ xa đến, tranh nhau chỗ ở hay tranh con cái, nên mới đánh nhau... Ôi chao!

Đru thốt lên. Hai con hươu đã rời nhau. Con nâu quay đầu, bỏ chạy, con vàng đuổi theo. Chỉ nhìn thấy một vết nâu và một vết vàng loang loáng vút đi. Anh Thành vội nhảy ra khỏi lùm cây, phóng về phía trước. Cả Hạnh, cả Đru vội vã đuổi theo. Hai con hươu phóng khỏi thung lũng cỏ, đến bên bờ vực khe núi. Con hươu nâu chững lại một thoáng, rồi lao vút xuống khoảng không hun hút. Nhưng chú hươu vàng không nhảy theo, nó quanh một vòng sát mép vực, rồi phóng vào rừng như một vết nắng vàng lướt qua.

Cả ba anh em chạy đến miệng vực, đứng ngẩn người.

Mùi xạ hươu còn thơm nức, nhưng đâu còn bóng con nào.

Đru quay lại nhìn Hạnh, hàm răng trắng lóa, cười:

- Cậu thích xem hươu xạ húc nhau, lại húc một lần nữa rồi!

Hạnh bẽn lẽn:

- Nó nhanh quá, cứ như chim bay...

Anh Thành xoa hai bàn tay vào nhau:

- Chưa thất vọng đâu. Nhưng phải đêm nay nữa...

Hạnh dậm buồn. Cũng chỉ tại mình nên anh Thành chậm nổ súng. Biết làm sao có thuốc cho anh Lâm đây? Hạnh kéo áo Đru, ghé vào tai bạn:

- Cậu có xin nổi lá thuốc cho anh Lâm không?

- Được mà. Nhưng không tốt bằng xạ hươu. Bố mình bảo dù trúng độc đã bị một lá, xạ hươu cũng chữa khỏi. Cả anh Thành cũng nói thế...

Anh Thành an ủi:

- Đêm nay, anh em ta sẽ kiếm được con hươu xạ này.

- Lỡ ra nó bỏ đi nơi khác thì sao, anh Thành?

Anh Thành cười to, đeo khẩu súng sẵn qua vai, vuốt bộ tóc dày mượt của mình. Những nốt tàn hương trên thái dương anh càng nổi lên đỏ đỏ. Những

nốt tàn hương đó bị mất đi về phía gần gò má, nơi có một vết sẹo nhỏ chạy qua. Anh Thành mỗi lần soi gương, lại xoa xoa vết sẹo, nói đùa:

- Đây là kỷ niệm của anh, bà...

Câu chuyện đi theo già làng Cà Tu săn bò rừng ba năm trước, suýt chết, để lại vết sẹo, anh đã kể bao lần cho Hạnh nghe, như một chuyện phiêu lưu lý thú. Bây giờ, anh lại xoa xoa tay lên vết sẹo, rồi khoác cánh tay rộng lên vai Hạnh, vai Dru:

- Giống hươu xạ có một thói quen ghê gớm. Này nhé, nó mà sống ở đâu, dù bị săn đuổi, chạy chán lại trở về chỗ cũ. Đêm nay, anh em ta trở lại trắng tranh, sẽ thấy... Mùa này, chỗ trắng tranh ấy có mấy vết cháy, Hạnh có để ý không?

- Anh đốt đó, anh?

- Dru đó! Dru bày cách thông minh đó... Hạnh biết không, cỏ tranh đốt đi, trong than và tro có chất muối còn lại. Giống hươu xạ thêm muối, tìm đến.

Có tiếng chó sủa phía xa xa, từ mạn rừng. Hạnh bỗng dừng lại:

- Nghe như con Vện Ốc?

- Đúng con Vện Ốc. Nó xổng nhà, đi kiếm anh em ta đó.

Con Vện Ốc đang đến thật. Nhưng nó không từ phía dốc làng lên, mà lại từ phía rừng xuống. Nhìn thấy ba anh em, Vện Ốc nhảy những bước dài mừng rỡ. Hạnh quỳ một chân, vuốt vuốt lưng con chó thân thiết.

- Mà ở đâu ra thế, hả Vện?

Vện Ốc đưa đôi mắt láu lỉnh nhìn anh Thành, nhìn Dru rồi sủa lên một tiếng. Cả lưng, cả đuôi Vện ướt, rồi chạy một đoạn lên phía rừng, ngoảnh lại. Hạnh ngạc nhiên, sao Vện Ốc không trở về cùng ba anh em? Vện chạy trở lại, trở đi đến bốn năm bận. Nó ngoảnh nhìn Hạnh, rồi lại nhìn về khu rừng, tru lên một hồi dài. Anh Thành ngồi xồm bên Vện Ốc, đoạn đứng dậy:

- Cu cậu giỏi thật! Nó tìm ra con hươu xạ vàng rồi đây mà!

Cả Đru, cả Hạnh tròn mắt nhìn anh Thành. Anh vỗ vỗ nhẹ lên lưng Vện Ốc:

- Chắc cu cậu xổng nhà đi tìm anh em mình. Trên đường gặp con hươu xạ vàng ở trong rừng, nó đuổi theo hươu. Các em coi, mùi xạ hươu còn thoang thoảng trên mình Vện Ốc đó.

- Hươu xạ lại thua Vện Ốc, hả anh?

- Kể ra, nó cũng chẳng chịu kém Vện Ốc đâu. Em đã được nhìn lúc hươu xạ đánh nhau rồi đấy. Nó chỉ gờm và bỏ chạy vì tưởng Vện Ốc dẫn đường cho anh em mình đuổi theo thôi.

Hạnh hăng lên:

- Hay anh em mình trở lại rừng luôn, hả anh?

Anh Thành lắc đầu:

- Không thể nào gặp được con hươu vàng đâu. Chú Vện này làm cho nó hoảng hồn, phải chạy đến dăm cây số là ít. Cái nghề săn không sốt ruột được. Đêm nay...

*

**

Sương lại bắt đầu xuống.

Trong màn đêm âm âm u u có tiếng cô côốc, cô... côốc từ xa vọng lại, dưới lũng sâu. Con tắc kè kêu thưa thớt ở hốc đá bên mạn rừng nghe thật buồn bã.

Anh Thành lau mấy giọt sương trên báng súng, thì thầm bên tai Hạnh:

- Chú ý, có tiếng chân hươu đạp lá. Em nhớ bấm đèn cho kịp thời.

Hạnh cũng nói khe khẽ:

- Vâng, em đã biết cách rồi.

Đru giật áo Hạnh:

- Nó đấy!

Con hươu xạ buổi sáng lại xuất hiện, đứng gọn trong luồng ánh sáng. Màu vàng trên lưng nó rực rỡ hẳn lên. Lần này, nó không chạy ngay. Đôi mắt

hương lóe lên màu sáng xanh, ngời ngời như hai chấm sao sáng trong đêm.

Hạnh chỉ kịp nhìn một giây ánh mắt con hương vàng đã nghe hai tiếng súng nổ đanh. Tiếng súng vọng xuống thung lũng, đập vào vách núi, và dội trở lại trong đêm trường.

Đru không cần phóng bồi tiếp ngọn giáo nữa. Con hương xạ đã đổ quy xuống, chân đạp một hồi, rồi chết hẳn. Anh Thành đưa cây súng cho Đru, lại gần con hương xạ. Bằng một động tác nhanh nhẹn, anh rút trong bọc ra một con dao nhỏ, rồi lật ngửa xác hương, ấn mạnh lên mép bọc xạ. Đây là một cái túi nhỏ, chứa đầy một thứ keo quánh như mật ong, đỏ tươi trong ánh đèn. Anh Thành xéo lấy túi xạ, bọc hai lớp trong một chiếc khăn rộng, rồi vui vẻ:

- Đru trói hai cặp chân hương, rồi ta thay nhau khênh về. Con hương này dễ đến gần hai chục cân đó. Chắc bố em sẽ mừng lắm đây!

Hạnh vẫn vuốt vuốt lưng con hương. Mình nó còn nóng ấm. Trên cổ con vật, lốm đốm những vết sẹo, có vết sước còn mới nguyên. Đúng là chú hương buổi sáng đã đánh nhau với chú hương nâu rồi. Quái, sao lúc mình rọi đèn cho anh Thành bắn, đôi mắt nó lại xanh đến thế, mà buổi sáng thì đỏ đòng đòng. Chiếc răng nanh lòi ra, quặp xuống dưới mép, trở nên bất động. Cái đầu hương tròn vo, cứng ngắc ngả về một bên.

Hạnh bóp bóp vào lườn hương:

- Nó như một con bê, béo quá, anh Thành ơi! Ăn không hết khéo phải mang thịt xuống chợ bán nhỉ?

Anh Thành xốc một đòn tre lên vai, đầu kia là Đru. Anh đưa chiếc túi dết có bọc xạ quý cho Hạnh:

- Em đeo lên vai. Lúc nào Đru mỏi, sẽ khiêng thay. Lo gì không hết thịt. Ăn không xuể, sẽ muối để dành. Mà cũng chẳng cần muối cất lại làm gì. Ở làng này, có tục lệ rất hay: bắn được con thú, già làng mời các nhà đến vui chung, sẽ hết thôi. Người đi săn được ưu tiên bộ da và lông. Tùy loại thú quý, có khi được mật, được sừng... Phải không, Đru?

Đru bước thoăn thoắt, nhưng giọng nói vẫn trong trẻo:

- Anh Thành ở đây quen, biết mọi tục lệ làng, trở thành trai làng rồi đó.

- Nếu không vì công việc, anh về xin già làng làm một cái nhà hản hoi, rồi theo đám thợ săn, thì thích biết bao! Đru hát thêm bài nữa nào. Hát thật to, chẳng còn lo con mồi chạy nữa đâu!

Đru chẳng để anh Thành phải giục lần nữa. Nó leo qua một đoạn dốc, rồi hát liền:

Ô... ê...

Bắt trở hoa thơm khắp núi rừng

Gió đưa từng hương thơm gần xa

Buôn làng ta, hời buôn làng ta

Quanh nương đặt cung, giăng bẫy.

Ô... ê...

Khí tới rẫy, bẫy sập vỡ đầu,

Heo tới nương, lao sâu lòi ruột.

Bắt không để quạ phá một cây

Khoai không để chuột gặm một củ...

Ô... ê...

Giọng Đru vang khắp một vùng thung lũng, đến tận dải rừng xa. Tiếng hát lượn lờ, quăn quít, làm vui bước chân mọi người. Hạnh bỗng thấy Đru trở nên thân thiết lạ lùng, y như hai đứa đã quen nhau, hiểu nhau từ lâu lắm rồi. Chao ôi, nếu mùa hè này, Hạnh không theo anh Thành lên đây, thì có bao giờ Hạnh được gặp Đru, biết được đứa bạn núi rừng thông thạo hơn hẳn Hạnh bao nhiêu chuyện.

Đru bỗng ngoái lại hỏi anh Thành:

- Anh Thành à, kỳ này anh có ở lâu với lũ làng em không?

Anh Thành vỗ tay bồm bộp lên lườn chú hươu xạ:

- Ăn hết thịt con hươu này, anh mới đi, Đru à!

- Vậy, Hạnh cũng đi, hả anh?

- Phải đi thôi. Bữa nào trở lại Hà Nội, anh cho Hạnh ở với em cả tuần, ừng không? Hạnh nó cũng mê làng em rồi đó.

Hạnh chỉ tủm tủm cười. Hạnh muốn ở lại với Đru lắm, nhưng còn biết bao đoạn đường, bao kế hoạch anh Thành đã đề ra trước lúc đi. Nhớ Đru, nhưng biết làm sao được...

*

**

Ông già Kơ Bua gõ gõ cần điều:

- Thành à, mày giỏi hơn cả lũ làng tao rồi đó. Cái món xạ hươu thật tốt, cán bộ Lâm nó đứt cơn đau cái bụng, lại không nôn nữa.

Thành xẻ một nửa gói bột xạ hươu hung hung nâu sang một gói khác, đưa cho già làng Kơ Bua:

- Già làng cất đi một gói, phòng lúc dùng đến. Tôi đã tán nhỏ, tán kỹ rồi.

Ông già Kơ Bua cười:

- Mày lại cho tao đó hả. Mày tốt cái bụng với làng này quá. Sao mày không mang về xuôi?

Anh Thành vuốt tay trên lưng Đru, thân mật:

- Tôi mang đủ dùng rồi. Lũ làng cần hơn.

- Nghe nói ở dưới xuôi, họ dùng xạ hươu làm nhiều thứ, phải không Thành?

- Già làng nói đúng đó. Ngoài việc chữa bệnh, xạ hương còn dùng làm nước hoa. Lũ con gái bôi nước hoa lên tóc, thơm cả ngày không bay hết mùi đâu, già làng ạ..

- Ờ, ờ! Vậy mà lũ làng tao không biết thứ quý đó. Thằng Đru nó lớn lên, tao cho đi theo mày học nhiều cái khôn, biết nhiều cái hay về dạy lại buôn làng... Thôi, bây giờ cho mày và thằng Hạnh đi chơi. Đừng vào sâu trong rừng, mùa này đã có hổ về đó!

Đuôi mắt ông giật giật nhẹ vài cái. Ông già Kơ Bua bỗng buồn hăn đi. Anh Thành biết tính ông già, những lúc này có hỏi gì ông cũng như không nghe,

không đáp. Anh nhìn qua chiếc cửa sổ rộng, Đru và Hạnh đang lú lú leo lên con dốc cao sau nhà. Đằng sau, con Vện Ốc ngoe nguẩy đuôi, tung tăng đuổi theo. Rồi nó chạy đến một mỏm đá, trèo lên, nghênh đầu sủa một hồi dài. Sau một hồi sủa băng quơ, Vện Ốc bỗng nhìn thấy một con thằn lằn núi đang bò từ từ ven sườn đá. Con thằn lằn vẩy óng bạc lấp la lấp lánh, đôi mắt đảo lên đảo xuống tìm mồi. Vện Ốc nhẹ nhàng, rón rén đến bên cạnh chú thằn lằn. Nó rồ lên một liếng. Con thằn lằn nhảy vọt vào đám cỏ tranh, cái đuôi vắt vèo và mất hút.

Anh Thành mỉm cười nhìn cái cảnh nghịch ngợm của Vện Ốc. Nhưng khi quay lại, thấy ông già Kơ Bua vẫn hút thuốc liên tục, nét mặt mờ đi trong khói, anh nhẹ chàng hỏi:

- Kơ Bua có gì buồn thế?

- Tao buồn. Tao nhìn thằng Đru, thằng Hạnh, tao đâm buồn. Đêm qua, nằm nghe tiếng hổ ngoài rừng, tao càng buồn hơn. Nhưng thôi, mai mày đi rồi, mày đừng mang theo trong bụng cái buồn của tao, mà leo núi, lội suối, cái chân không cứng, cái bụng không vui.

- Không, già làng ơi! Già làng cứ nói đi. Già làng kể về cái nỗi buồn của mình, cái bụng già làng sẽ vơi đi nhiều.

- Mày nói thật như thế sao?

- Tôi nói đúng đó. Già làng cứ giữ mãi chuyện buồn, thì càng buồn hơn thôi.

- Tao tin mày, tao sẽ nói. Nhưng, để đêm nay. Ta uống rượu với thịt hươu, tao sẽ kể cho mày, cho cả thằng Hạnh, thằng Đru. Thằng Đru không có mẹ đã mười một năm rồi đó. Ờ, mười một năm. Tao có quên đâu...

Chương 2

CHUYỆN KHỦNG KHIẾP BẮT ĐẦU TỪ GỐC MUỖM CỔ THỤ - PHÚT CĂNG THẲNG KHI NẪM DƯỚI NHỮNG VUỐT HỔ XÁM

Đã một dạo, ông Kơ Bua cứ chiều chiều ra đứng dưới gốc cây muỗm cổ thụ đầu làng Đăm. Ông đứng đó rất lâu, khi hoàng hôn đã tắt và đêm

trùm lên khắp dải rừng núi.

Trẻ con làng Đăm khi có việc qua chỗ gốc muỗm thấy ông Kơ Bua đứng lặng yên như hóa đá, đâm sợ. Trong bóng tối nhập nhoạng, thân hình to khỏe của ông lồ lộ như một bức tượng. Những lùm lá muỗm lao xao trong gió. Bầy vượn, đàn khỉ đã nháo nhác về ổ. Con hươu, con nai vội vã rời rừng sâu đến những trảng cỏ lúa thừa. Đàn trâu nhà về chuồng từ lâu, chẳng còn những tiếng mõ lốc cốc, tiếng gõ móng trên đường làng.

Vậy mà ông Kơ Bua vẫn đứng đó, một tay giữ chặt ngọn giáo nhọn hoắt, lạnh toát sương đêm, tay kia đặt trên một cành muỗm to như con trăn, nằm soãi gần mặt đất. Trong bóng đêm chạng vạng, đôi mắt ông long lanh sáng, nhìn rọi về phía bìa rừng xa. Không một ánh lửa, đằng sau là làng, đằng trước là rừng cây chìm ngập trong âm u, sâu thẳm. Tiếng con lợn độc rống lên trong đêm, tiếng con cọp vọng lại « cóp! cóp! ».

Ông Kơ Bua nhìn trân trân, đứng lặng lẽ như vậy đến tận khuya. Không ai dám đến gần, nên không biết trên gò má ông đã giàn giụa nước mắt. Càng về đêm, những tiếng gió xào xạc trên tùm lá muỗm càng buồn tẻ, hoang vắng.

Có ai biết ông chờ đợi cái gì trong đêm vắng lặng này?

Buôn làng xôn xao hẳn lên. Hay ông Kơ Bua đổi tính, đổi nết, hóa đại sau mỗi kỳ đi săn về. Ông Kơ Bua cũng chẳng hề biết, mỗi đêm ông đứng bên gốc muỗm cổ thụ, lại có những đôi mắt của các bà, các cô gái buôn làng sợ hãi nhìn qua khe cửa chăm chú ngó về phía ông. Đám thợ săn trong làng thì thảo với nhau:

- Ông Kơ Bua hỏng rồi! Độ một tuần trăng nay...

- Anh em mình phải kéo ông đi săn voi một buổi, cho ông nguôi cái bụng.

- Thế còn thằng bé Đru, ai coi nó?

- Ờ, thằng Đru, thương quá thằng Đru. Từ dạo mẹ nó bị con hổ xám tha đi, nó khóc đòi mẹ biết bao đêm, bao ngày. Nó quen theo mẹ đi lên rẫy,

lên nường rồi. Mỗi lần nó khóc, ông Kơ Bua lại bế ra gốc muỗm đầu làng nó mới nín thôi mà...

- Ờ! Cái gốc muỗm đó sao..

Gốc muỗm cổ thụ đã sống mấy đời người ở làng Đăm, cành lá xum xuê, là nơi trẻ con quây quần vui chơi mỗi chiều, nơi đám thợ săn thường ngồi trò chuyện, hút thuốc khi gặp nhau. Những cành muỗm to bằng thân con trăn, mọc toài ngang bên thân xù xì.

Gốc muỗm đó, một dạo trở thành nỗi lo sợ khủng khiếp của buôn làng. Một con hổ xám kịt, cứ đúng lúc màn đêm xuống lại từ rừng sâu về, nhảy lên ngồi chồm chồm trên cành ngang, ngó về làng. Con hổ xám già, đã thoát qua bao lần bị săn bắt, phục bẫy, càng tinh khôn và hung dữ. Đám lông vằn trên lưng hổ vắt ngang mình như những tàu lá cau. Đôi mắt hổ xám sắc lạnh, đảo đi đảo lại nhìn xoáy vào màn đêm. Hơn mười người làng Đăm đã bị hổ tha đi trong những đêm nó về làng. Bà Kơ Bua cũng là một trong những người bị hổ xám bắt. Bữa đó, ông Kơ Bua đi săn xa, vào tận rừng sâu. Con hổ xám nhìn bóng nắng đã tắt trên những đỉnh núi xa xa, nó nằm một lúc nữa, lắng nghe những tiếng chim lao xao lặng dần, rồi cựa mình đứng dậy. Hổ xám vươn mình, oằn lưng và ngáp dài một tiếng, bước ra khỏi lùm cây rậm.

Ngôi sao hôm đã treo sáng ở lưng trời. Hổ xám gầm lên một tiếng vang động sườn núi, nhảy qua một rãnh suối cạn, vun vút chạy về phía gốc muỗm. Nhẹ nhàng, hổ xám vọt lên cành muỗm nó quen nằm, nhìn về những ngôi nhà lửa thừa trong làng. Nó nằm im lâu lắm. Một tiếng kệt cửa vọng đến bên tai, hổ xám vươn mình, thoắt một cái, đã vút tới bên người đàn bà vừa bước ra khỏi nhà. Bà Kơ Bua không kịp kêu một tiếng, những chiếc nanh hổ nhọn hoắt đã cắm phập vào cuống họng bà.

Ông Kơ Bua nằm suốt một ngày, hai ngày.

Ngày thứ ba, ông lại vào rừng, ở miết đến tận chiều tối mới về làng. Trong làn, lại mất thêm bốn người bị hổ xám đêm đêm về tha đi. Đám thợ săn trong làng đến bàn với ông Kơ Bua, chỉ thấy ông ngồi uống rượu suốt, mà chẳng nói câu nào.

Nhìn ông Kơ Bua, mấy người thợ săn vừa thương, vừa giận, bỏ ra về. Khi căn nhà trở thành vắng tanh vắng ngắt, ông Kơ Bua mới lầm rầm:

- Tao đợi mày... ta đợi tuần trăng này đến tuần trăng khác... Ta đợi mỗi đêm, mỗi ngày...

Mỗi khi hoàng hôn xuống, ông Kơ Bua lại đứng trơ trọi dưới gốc cây muỗm cổ thụ. Nhưng con hổ xám lại vắng bóng liền mấy ngày. Đợi hoài, đợi mỏi, một buổi ông Kơ Bua lại lên rừng.

Đám thợ săn bạn cưỡi một tay thợ săn hổ giỏi, lặng lẽ đi theo ông Kơ Bua. Ông chẳng hề biết có người đi sau mình. Ông lội qua con suối, bám vào dây rừng, vượt qua mỏm Phượng Hoàng, lại đi qua một trảng tranh, rồi vào rừng sâu.

Anh Hơ Bia, người thợ săn trẻ, vẫn theo ông như cái bóng. Anh Hơ Bia thương ông Kơ Bua, lo ông không đủ sức chống chọi với hổ dữ, lại lúc đang buồn bã trong bụng, dễ lừa lỉnh. Đã mấy mùa săn, Hơ Bia theo ông Kơ Bua vào rừng, đợt nào khó khăn nhất, anh cũng luôn ở bên cạnh người thợ săn tài giỏi ấy.

Nhưng bây giờ ông Kơ Bua đang đau đớn vì chuyện hổ xám tha vợ ông đi, ông mãi mỏi, lặng lẽ lẩn trong rừng. Ông tên thuốc độc buộc bên hông, chiếc ná cứng quàng sau vai, ông Kơ Bua nắm chắc ngọn giáo bên sườn, hướng về phía trước, chẳng khi nào nhìn ngoái lại phía sau.

Hết một đoạn rừng rậm, ông Kơ Bua phía trước, Hơ Bia phía xa xa đằng sau, vẫn đi mãi. Rừng thưa dần, nhưng còn khúc khuỷu lắm. Ông Kơ Bua bước chầm chậm lại. « Xoạt! ». Ông bỗng giật mình. Một chú hoẵng vụt ngay qua trước mắt và lẩn vào bụi cây um tùm. Ông Kơ Bua dừng lại một chút, rồi tiếp tục đi, đầu cúi xuống.

Con hoẵng đẹp quá! Vì sao ông Kơ Bua chẳng thèm ngoái nhìn theo nó. Anh thợ săn Hơ Bia bỗng còn lên ham thích. Anh rẽ ngang rừng, theo vết hẻm lá con hoẵng vừa chạy qua. Những lùm lá dày đặc chỉ mở ra một lối mòn nhỏ. Hơ Bia ngập ngừng một thoáng. Cái dáng đi vững chãi của ông Kơ Bua làm Hơ Bia yên tâm hẳn trong lòng. Có con hổ ác nào, con voi độc nào mà ông Kơ Bua chịu thua đâu. Hơ Bia chạy liền theo vết đường hoẵng

vừa qua. Anh đi mãi, đi mãi. Rừng thưa dần. Những vạt trám lưa thưa, những bụi sim đại um tùm. Hơ Bia bắt đầu thận trọng, đi vòng qua bên những gốc cây cao sừng sững.

Anh đi như vậy đã một lúc lâu. Một con thỏ rừng đang lụi hụi ăn những búp lá non, mở to đôi mắt ngạc nhiên nhìn Hơ Bia đến bên cạnh. Hơ Bia đi êm đến thế, lối đi của người thợ săn giỏi. Hơ Bia cũng nhìn lại chú thỏ rừng. Nó còn bắt thêm một cọng chồi tươi rồi mới nhảy vọt ra sau đám lá, chạy loăng ngoăng sang bên nọ bên kia, khuất vào bụi sim rậm rạp. Hơ Bia mỉm cười. Nhưng vừa định đi theo chú thỏ xinh xắn nấp sau bụi sim. Anh đã dừng lại ngay.

Con hoẵng ban nãy đột ngột xuất hiện ngay bên một gốc trám già, đang ngó trời ngó đất. Hơ Bia nắm chặt ngọn lao trong tay. Xa quá, con hoẵng chưa nằm trong tầm phóng lao của anh. Con hoẵng cũng đã nhìn thấy anh. Cả hai đứng trân trân nhìn nhau. Hơ Bia hiểu rằng, nếu anh bước thêm vài bước, nó sẽ phóng đi ngay.

Hơ Bia bỗng đặt nhẹ nhàng chiếc lao xuống đất, mũi nhọn quay về phía con hoẵng. Anh lộn người, hai cánh tay sẵn gồng đặt trên mặt đất và... trông cây chuối! Đôi chân Hơ Bia vươn cao lên trời, rồi bất thần đập loạn xạ vào không khí một hồi.

Hơ Bia tính không lầm. Con hoẵng rừng ngó về phía anh ngạc nhiên lắm. Đôi mắt to, tròn của nó đen lay láy. Đôi sừng ngắn của hoẵng gai gai vào lớp vỏ trám, rồi nó bước một bước, hai bước thận trọng về phía Hơ Bia. Hơ Bia càng quấy mạnh đôi chân. Bàn tay phải của anh nhích dần về phía cây lao, nhưng đôi mắt anh không rời con hoẵng. Con vật tò mò vẫn chưa hiểu tại sao có cảnh múa may rối rít trước mắt. Hoẵng rừng đã bớt rụt rè, nó đến gần hơn. Năm chục sải tay. Bốn chục. Ba chục. Đôi chân Hơ Bia vẫn đập trong không khí từng chập. Hai chục sải tay. Khoảng cách ngắn dần giữa Hơ Bia và con hoẵng.

Con vật vừa bước lên một bước, Hơ Bia đã bật người lộn trở lại. Bàn chân anh chưa chạm đất, cái lao đã phóng đi, loang loáng trong ánh nắng. Đường lao thẳng tắp như ánh chớp. Con hoẵng chưa kịp quay đầu, đã gục xuống.

Nó chỉ kịp kêu lên một tiếng thảm thiết, nhưng tiếng kêu không dài như những đêm vắng gọi bạn nữa rồi.

Đã mấy năm nay, đường lao của Hơ Bia có bao giờ chệch hướng. Hơ Bia mừng quá, anh chạy về phía con thú vừa hạ được.

Nhưng chính lúc Hơ Bia đang vui vẻ như vậy, ông già Kơ Bua lại lúng túng trong một trường hợp bất ngờ.

Ông Kơ Bua gặp lại kẻ thù mà lại không muốn ra tay ngay lúc đó. Con hổ xám bữa ấy gặp một đối thủ mà nó tưởng sẽ được mời ngon. Một con trâu rừng lừng thừng đi về phía dòng suối. Hổ xám có tấm thân khỏe mạnh ước lượng khoảng cách, rồi nó nhún mình, vụt một cái, nhảy lên lưng trâu. Con trâu rừng khôn ngoan, đâu có chậm chạp. Thoắt một cái, nó lùi lại. Hổ xám hụt rồi. Đôi sừng trâu chúc xuống, như một miếng võ thật hiểm hóc, đã lao thẳng vào hổ xám. Con hổ nặng như vậy, mà bị tung lên, ngã bổ về phía sau. Hổ lăn mình hai vòng, nén đau, chạy chúi vòng về phía sau trăn rừng. Đôi mắt trâu rừng đỏ đòng đòng, nó rống lên một tiếng ghê gớm. Nghe tiếng gió ào ào phía sau, nó không lùi lại như lần trước. Nó thấy bóng rít ở lưng. Hổ xám đã chồm lên lưng trâu rồi. Trâu rừng vươn mình, rồi nâng hẳn cả nửa thân trước lên, đứng vững vàng bằng hai chân sau, hất mạnh hổ xuống. Hổ xám tuột từ tấm lưng trơn nhầy đã tóe máu của trâu, rơi xuống đất. Nó chưa kịp chồm dậy, đôi chân guốc cứng như thép của trâu rừng đã liên tiếp giáng vào mặt nó. Chiếc răng nanh khỏe mạnh của hổ xám gãy rời, văng ra khỏi miệng. Máu hổ xám tóe ra từ mũi, từ mép, từ mồm ồng ộc chảy.

Không kịp nhìn lại kẻ thù, hổ xám lao chạy như điên vào trong lùm cây rậm. Con trâu rừng lao theo một đoạn, rồi dừng lại. Nó lại thung thả bước đến bãi cỏ xanh um, ngả người. Nó lăn mình, áp tấm lưng đầy máu, day day trên cỏ mềm.

Ông Kơ Bua không thèm động đến con trâu rừng đang mệt mỏi, tiếp tục lần theo vết máu con hổ để lại. Ông đi mãi. Buổi trưa đã qua đi, đến tận xế chiều, ông Kơ Bua mới gặp.

Mà không phải hổ xám mẹ. Ông Kơ Bua theo vết máu, đến tận hang hổ, chỉ còn hai chú hổ con đang đói. Hổ mẹ đã bỏ đi rồi. Hay hổ mẹ đã chết? Ông

Kơ Bua bỗng rời rã chân tay. Ý nghĩ được trả thù bỗng trở thành tuyệt vọng trong lòng.

Khuya lắm, ông Kơ Bua mới về làng.

Anh Hơ Bia vẫn chờ ông. Nhìn thấy Kơ Bua, anh lao đến nắm chặt lấy tay ông, kêu lên:

- Trời ơi! Cháu có lỗi với bác...

- Lỗi gì!

Ông Kơ Bua vẫn trầm ngâm, giọng như thăm thì. Anh Hơ Bia vẫn xúc động:

- Cháu đi theo bác suốt buổi, mà chẳng... Thôi, bác về nhà cháu, anh em thợ săn còn đợi bác.

Ông Kơ Bua lầm lì theo Hơ Bia. Nhà Hơ Bia ở khuất trong làng, còn sáng ánh lửa. Bốn người thợ săn ngồi quây bên đồng lửa. Một tấm gỗ rộng, trên phủ đầy là rừng và hàm lùm đồng thịt hoẵng. Vò rượu thật lớn kề sát cạnh.

Bốn người thợ săn dịch chỗ ngồi, kêu ông Kơ Bua:

- Sao? Ông Kơ Bua vô rừng về đó hả? Có gặp hổ xám không?

Ông Kơ Bua lắc đầu, rồi như nghĩ ra, lại gật gù:

- Gặp!

Cả đám thợ săn lại ồ lên:

- Vậy sao? Mà cây lao không có vết máu, đám tên không với một cây sao?

Ông Kơ Bua cầm một miếng thịt nướng thơm phức:

- Vậy đó!

Rồi ông lại lặng im uống rượu, lặng im ăn thịt hoẵng nướng. Nét mặt ông vẫn rầu rĩ và u ám đến nỗi đám thợ săn không dám hỏi thêm gì nữa. Họ cũng lặng lẽ uống rượu và xẻ thịt. Một chập thật lâu, ông Kơ Bua ngừng lại, nhìn day vào tận mặt Hơ Bia và mấy người thợ săn:

- Con hổ xám bị thương vào nơi hiểm, sống chết ta chưa biết, đừng ai hỏi ta thêm một câu nào. Đừng hỏi ta một câu, một lời nào...

Đám thợ săn lại lặng lẽ ngồi. Đôi mắt ông Kơ Bua đắm đắm nhìn ánh lửa bập bùng. Ông Kơ Bua tài ba và can đảm này bị điên khùng rồi chăng? Bữa rượu trở nên nhạt nhẽo, chẳng ai buồn động đến mâm thịt hoẵng còn cao lùm lùm nữa.

Anh Hơ Bia bỗng mỉm cười:

- Vậy là bác tha tội cho hổ xám? Bác quên...

Ông Kơ Bua bỗng gầm lên:

- Ta quên cái gì? Ta quên con thú độc đã giết bao người trong làng, đã tha vợ ta hả? Ta chẳng nguôi trong bụng đâu, Hơ Bia ạ! Ta chỉ tha cho nó lần này, vì nó đang nuôi con.

Anh Hơ Bia hoảng hốt, từ đó không dám hỏi đến chuyện hổ xám. Đám thợ săn và dân làng sợ ông Kơ Bua nổi nóng, cũng không dám hỏi han. Hai mùa làm rẫy lại qua đi. Đến một ngày chớm lạnh, ông Kơ Bua bỗng bảo Hơ Bia:

- Đêm nay, mày nói đám thợ săn lại nhà ta. Con hổ xám về rừng rồi đó.

Anh Hơ Bia vui hẳn lên:

- Đi săn hả bác?

- Ờ, đi săn. Đi cả bọn.

Đã lâu mới có một buổi tập trung thợ săn đông vui như đêm nay. Thấy ông Kơ Bua tươi cười, đám thợ săn ồn ào hứng thú. Từ ngày Kơ Bua ít nói, ít đi săn sau khi bà Kơ Bua bị hổ xám bắt đi, đám thợ săn thiếu tay dẫn đầu giỏi giang, mất hết vui.

Anh Hơ Bia chất thêm một đồng lửa lớn, nói oang oang:

- Mùa săn năm nay sẽ nhiều thú, nhiều thịt. Anh em ta lại có những buổi uống rượu suốt đêm. Bác Kơ Bua sao biết hổ xám trở lại rừng?

- Ta biết chứ! Các ông tưởng ta quên nó sao? Mỗi buổi lên rừng, ta đều chờ nó. Rồi buổi nay nó đã về thật. Ta không muốn một mình giết nó, mà muốn cả các ông...

Đám thợ săn ồn ào hẳn lên:

- Đúng rồi. Ông Kơ Bua nghĩ thế là phải. Đám thợ săn ta đã cắt máu ăn thề, thì phải sống chết có nhau. Con hổ xám là kẻ thù của tất cả anh em mình. Vậy ông Kơ Bua định đánh hổ bằng bẫy giàn sập hay rọ sập?

Ông Kơ Bua ngửa cổ lên uống gọn một bát rượu, rồi cười lớn:

- Không được. Con thú này hung ác, nó lại tinh khôn. Giàn sập, rọ sập đều không đánh lừa nổi nó. Ta cũng không muốn phải lén lút bắt nó. Kẻ thù của ta, ta phải bắt nó bằng cách mặt đối mặt, mới hả cái bụng.

Đám thợ săn cười âm âm, rung cả ngôi nhà nhỏ bé:

- Ông Kơ Bua đúng là vẫn như xưa. Như con voi đầu đàn của bọn ta. Phải, chúng ta sẽ bắt hổ xám đúng như bụng ông Kơ Bua muốn. Ta uống rượu, rồi bàn cách, phải không anh em?

Có tiếng gà rừng gáy ở đầu núi, tiếng hoẵng kêu xa xa, tiếng thác nước ào ạt dội về. Ngọn lửa của đám thợ săn bập bùng tận khuya.

*

**

Chưa mấy khi ông Kơ Bua giáp mặt một con hổ lớn đến thế. Hơ Bia đứng cạnh ông già thợ săn đàn anh, cũng còn lên nỗi lo. Ba người thợ săn chẳng khác gì cái bụng Hơ Bia, đều nhìn trừng trừng vào đôi mắt hổ xám.

Đôi mắt hổ xám vàng chói như có ánh lửa, đôi khi lúng liếng pha màu lân tinh, lồi ra như hai quả quýt rừng. Cả tấm thân hổ vẫn vẹn những đám lông dày, xám xịt. Nó nhìn đau đáu về phía năm người thợ săn trước mặt. Ông Kơ Bua lần trong ống hương nước đựng những cục nhựa dính, lấy một cục ném về phía hổ dữ. Quả nhựa tung lên vòng cánh cung, rơi lơ lửng trước miệng hổ. Hổ xám vụt quờ cái chân đầy móng lên tóm gọn quả nhựa. Những móng sắc bóp nát nhựa và dính chặt như bị khóa. Quả nhựa thứ hai lại bay tới. Con hổ xám gừ gừ lên những tiếng giận dữ, quờ nốt chiếc chân bên trái lên. Cả hai chân trước hổ dữ bỗng chốc lớp nhớp chất nhựa keo đặc sệt. Ông Kơ Bua hô nhỏ, giọng khô khốc:

- Tiếp đi, Hơ Bia!

Từ tay Hơ Bia quả nhựa to nhất là là trước mặt hổ xám. Con hổ gầm lên một tiếng, ngoác chiếc mõm đỏ làm ra, đớp gọn. Ông Kơ Bua nhìn rõ cả chiếc răng nanh bị cụt của nó sau hôm bị trâu rừng đá gãy, đang bập lút vào quả nhựa đen sịt.

Chỉ chờ có vậy, ông Kơ Bua nghiêng mình, tay vẫn thu lu một cuộn dây, lao vào hổ xám. Cả đám thợ săn lặng im theo dõi cái phút ghê gớm đó. Ông Kơ Bua vừa nhảy đến trước hổ thì nó cũng bật dậy, đuôi đập mạnh xuống làm tung bụi đất mù mịt. Đôi chân sau chưa bị dính nhựa nhún xuống và bật mạnh lên cao. Cả thân hình hình xám nặng như con trâu rừng tung lên không đến hơn một mét rồi là xuống, chụp lấy ông Kơ Bua. Hai chân trước dính đầy nhựa quắp lấy ông Kơ Bua. Ông Kơ Bua dưới sức nặng con hổ dữ, cũng ngã nghiêng xuống đất. Hai chân trước hổ xám tuy chẳng còn nguy hiểm như lúc chưa bị dính nhựa, nhưng cũng làm chiếc áo ông Kơ Bua toạc ra một mảng lớn. Cả cái mông béo tròn của hổ xám đè lên lưng, ép ông xuống sát đất. Hổ xám gầm lên một tiếng, giọng bị tắc nghẹn.

Hơ Bia và ba người thợ săn chỉ chờ lúc ấy. Họ dàn thành vòng cung đứng trước mặt hổ, múa tít những chiếc lao loang loáng, loang loáng. Con hổ xám vẫn ngồi trên lưng ông Kơ Bua, nhưng đôi mắt hết đảo sang người thợ săn này lại người thợ săn khác. Nó phân vân, không hiểu đám thợ săn sẽ làm gì. Nó không thể nhảy về một phía nào được.

Ông Kơ Bua nằm dưới con hổ, hất đầu quờ tay kéo sợi dây đã nút sẵn, tròng vào hai chân sau hổ xám trói chặt lại. Lưng ông gồng lên, bụng ông nóng như lửa, miệng lại muốn nôn thốc nôn tháo vì cái mùi hôi hám của thú dữ. Nhưng đôi môi ông phải mím chặt lại. Ông Kơ Bua biết rằng nếu mình chỉ ho mạnh một tiếng, con hổ sẽ giật mạnh ông đến nát người. Người thợ săn già dặn vẫn cố nén hơi, quần nốt mấy vòng thật chặt vào nhân hổ, rồi lại thắt nút dây lại.

Đám thợ săn vẫn múa may và nhìn trừng trừng vào đôi mắt hổ xám, nhưng trong bụng họ nóng như có ông mặt trời chui vào trong. Người thợ săn giỏi nhất và gan nhất của họ - ông Kơ Bua - đang nằm trong nanh vuốt thú dữ, ngay trong cái mõm đỏ lòm lòm kia. Chỉ sơ suất một chút,

chậm một chút hay hụt một động tác, cái thân hình như cá trắm kia của ông Kơ Bua sẽ tả tơi như lá rừng sau cơn bão.

Cho đến khi ông Kơ Bua hô một tiếng « hầy », thì từ phía khe chân hổ, một đầu dây cuộn cục đã bay vụt về phía đám thợ săn. Hơ Bia như con vượn rừng, bắt gọn cục tròn đầu dây. Cả ba người thợ săn cũng kịp thời lao đến, và con hổ xám chưa kịp chồm lên, bốn anh thợ săn đã dồn sức, kéo bật đôi chân sau con hổ đã bị trói chặt. Hổ bất ngờ, ngã ngửa người, gáy nện xuống đất ngay sát ông già. Ông Kơ Bua bật mạnh người như con mèo vồ chuột, đã tung mình cách xa con hổ ngã. Hổ xám bị lôi đi một đoạn dài, bụi tung mù đất, nhưng hổ còn khỏe lắm. Hơ Bia phóng mạnh cây chạc lên cổ con hổ đang bị kéo lê ngửa, nhưng nó đã oằn người, rung mình quay vòng khỏi chạc, bật dậy. Sợi dây trói căng ra phình phụt.

Ông Kơ Bua thét lớn:

- Tiếp luôn! Tiếp luôn! Kơ Vây!

Kơ Vây, anh chàng thợ săn lực lưỡng nhất bọn, chạy vòng ra phía trước con hổ. Chiếc chạc cứng của anh lại phóng ra, tiếp sau Hơ Bia. Hổ xám lại gầm lên một tiếng, ngoắt mình tránh. Tuy đôi chân sau bị trói cứng, nhưng nó vẫn chụm lại rồi bật mạnh. Cả thân mình con thú dữ đã tót lên một thân cây nằm chênh chếch. Bụng hổ đè lên thân cây nằm ngang, hai chân trước quờ quờ vào không khí, những móng sắc dính nhựa dính theo cả lá khô và đất. Nó thở hồng hộc. Ông Kơ Bua cười to:

- Hay lắm! ta cũng nghỉ một chút, anh em!

Cả năm thợ săn cùng ngó lên con hổ nằm vắt ngang trên thân cây, tay vẫn giữ chặt đầu dây trói chân hổ. Họ cũng thở hồng hộc, mồ hôi ướt đầm lưng, đầm mặt.

Ông Kơ Bua hết một hồi thở, nói nhanh:

- Hơ Bia bên này. Đó! Còn chỗ kia cho Kơ Vây. Còn lại đứng ra xa. Khi bọn ta giật mạnh, hổ xám rơi xuống là . . .

Ông không nói tiếp, chỉ khoát tay. Bọn thợ săn nhanh chóng theo sự sắp xếp của người thợ săn gan dạ. Vừa dứt tiếng “hầy” như tiếng sét của

ông già, con hổ xám bị kéo mạnh, đổ rầm xuống gốc cây rừng. . . Cả hai cái chạc cứng của Hơ Bia và Kơ Vây từ hai bên cùng lao đến, chen chặt lấy cổ hổ, làm nó phì ra một luồng hơi, mồm há hốc dưới đôi chạc cứng như thép của hai người thợ săn trẻ.

Ông Kơ Bua đến bên hổ xám, một chân giẫm lên ngực nó, tay trái như chiếc kìm thép nắm chặt lấy một chân trước của nó, quấn chặt cả chân kia lại trong nút dây chắc chắn. Hơ Bia luồn một đòn gỗ dài qua kẽ hai cặp chân, cười:

- Khênkh về làng thôi, cho cả lũ làng hỏi tội con thú dữ này!

Lúc ấy, nắng chiều đã xiên ngang thân cây rừng.

Chương 3

VỊ THUỐC QUÝ LỘT VÀO HOÀNG CUNG SẮC- LƠ - CHỦ TỊCH PÔÔNG NỔI GIẬN PHÁ ĐỒ NGHỀ CỦA THẦY LANG BẮM - VỆ ỚC MẮT TÍCH VÀ MŨI TÊN BẮN LÉN BÊN THUNG LŨNG CANH- KI - NA

Từ biệt cái làng nhỏ có Đru, có ông già Kơ Bua, anh Hơ Bia, anh Kơ Vây và những câu chuyện săn hươu, săn hổ thật kỳ lạ. Hạnh cũng buồn một chút. Những con đường anh Thành đã vạch ra từ trước, còn biết bao đoạn mà Hạnh chưa biết, chưa đến, làm Hạnh háo hức hẳn lên.

Ông Kơ Bua đã suốt đêm ngồi kể cho anh em Thành câu chuyện con hổ xám ghê gớm trong đời ông. Anh Hơ Bia cũng kể cho anh em Thành những ngày ông Kơ Bua buồn bã ra sao. Trong ánh lửa đêm bập bùng, câu chuyện càng huyền ảo và hấp dẫn, cùng rừng rợn như cảnh núi rừng những đêm không trăng mênh mông và đầy những bí mật của một thế giới các con thú đi kiếm ăn nhộn nhịp.

Anh Thành bỗng dừng lại:

- Em coi, đây là thung lũng canh - ki - na.

- Chao ôi, đẹp quá, anh à!

Những tán cây rừng như thưa hẳn ra và đột ngột mở rộng một thung lũng xanh mơn mớn. Một mùi thơm dịu dàng quyện trong không gian lúc

thoang thoảng, lúc ngào ngạt. Anh Thành phúi bụi đất trên một tảng đá trắng, ngồi xuống:

- Anh em ta nghỉ lại ăn uống đã. Buổi trưa, chúng ta sẽ vào làng, còn bây giờ chưa vội. Em có nhìn thấy mấy chùm hoa, chỗ thì trắng trắng, chỗ lại phơn phớt hồng sót lại kia không? Hoa canh - ki - na đó. Có lẽ chưa bao giờ em thấy một “rừng” cây canh - ki - na như thế này phải không? Ờ, mà thành phố mình kiếm đâu ra. Chỉ có mấy. . . cái nhãn hiệu “canh - ki - na” trên vỏ chai rượu thôi. Anh thì chỉ chú ý đến cái chất thuốc chữa bệnh ở cây quý này . . . Người ta coi vỏ cây canh - ki - na là vua các loại vỏ cây mọc trên hành tinh chúng ta đó. Từ hồi đầu thế kỷ thứ 17, có một người da đỏ ở châu Mỹ đã cứu sống một ông thầy tu trên đường đi giảng đạo bị sốt rét nặng, bằng cách cho uống bột vỏ cây canh - ki - na. Tám năm sau, hoàng hậu nước Pê - ru cũng lên cơn sốt rét. Người ta gửi bột vỏ cây quý này đến hoàng cung. Nhưng đây là chuyện ở châu Mỹ, còn ở châu Âu, mới hay...

Chú chó Vện Ốc thôi không chạy loăng quăng nữa, mà ngồi ngay cạnh bên anh Thành, ghéch cổ lên nghe ngóng. Đôi mắt nó đen lay láy, nhìn theo những đàn bướm vàng rực bay chập chờn dưới thung lũng canh - ki - na. Thình thoảng, con Vện Ốc lại sủa một tiếng. Nó muốn chạy đi vờn chơi với đàn bướm, nhưng lũ bướm bay cao quá, làm sao nó vươn tới được.

Giọng anh Thành vẫn say mê:

- Em chưa hiểu hết giá trị của loại cây quý này đâu. Vào năm 1679, vua nước Anh là Sác - lơ đệ nhị bị từng cơn sốt rét nặng nề hành hạ. Cả đô thành lo lắng. Hoàng hậu ra lệnh bịt kín bằng những tấm thảm dày đặc lên tất cả các cửa ra vào. Những lò sưởi đốt lên rừng rực liên mấy tiếng đồng hồ. Dạo ấy đang mùa hè. Trời nóng đến thế, nhưng vua Sác - lơ vẫn run lên bần bật. Mấy lão quan cận vệ béo phì thật khổ sở, người lúc nào cũng đầm mồ hôi như ở dưới nước lên, mà bị lệnh cấm được quạt, dù chỉ phe phẩy vài cái. Vua nổi gai ốc, sợ gió, sợ rét. Có một lão hầu len lén vào góc hậu cung, mở khay cổ ra, lấy cái quạt lông phất phất vài cái, bị mang ra xử trảm

liền. Cái đầu lão ta lẩn lờng lốc trên pháp trường, mà còn đầm mồ hôi đầy trán, đầy mắt.

Hoàng cung sống những ngày âm u và nóng lửa như vậy.

Cơn sốt rét của vua Sác - lơ vẫn kéo dài. Triều đình ra lệnh đốt thêm những đồng lửa thật to quanh cung vua để tìm chút hơi ấm. Hoàng hậu, hoàng tử, công chúa và các quan trường phát điên lên vì nóng. Ôi chao là nóng. Nhưng cơn sốt rét vẫn hành hạ nhà vua ngày càng dữ dội.

Một hôm, có thầy thuốc đến kinh đô, ra mắt nhà vua.

Vua Sác - lơ nằm trên đệm bông ba tầng, hàng đồng chắn chất lên người mà vẫn run bần bật. Vua phều phào:

- Thầy thuốc tên là gì?

- Bẩm, Ta - bo.

- Ta chưa nghe tên nhà người. Nhưng nếu người chữa cho ta khỏi cái bệnh quỷ dữ này, ta sẽ trả công lớn.

Thầy thuốc Ta - bo lặng lẽ nấu trong ấm bạc một thứ bột nâu hung hung và dâng lên vua Sác - lơ.

Chỉ một buổi chiều, nhà vua dứt khỏi cơn sốt rét. Vua kêu với hoàng hậu:

- Nóng quá! Sao lại đốt lửa rừng rực trong lò? Sao không mở cửa cho ta thoáng hơi?

Hoàng hậu nở nụ cười thật tươi. Còn các quan, tuy béo phệ, cũng trở nên nhanh nhẹn chạy đi kéo rộng những tấm màn nhng cho khí trời lùa vào cung cấm.

Vua Sác - lơ khỏi bệnh sốt rét như có phép thần. Nhà vua tuyên bố:

- Từ nay, Ta - bo sẽ là thầy thuốc của trẫm.

Vua nước Pháp là Lu - y 14 có cậu hoàng tử cưng cũng đột ngột bị bệnh sốt rét liên tục, phải cho sứ sang cầu khẩn vua Anh cho “mượn” Ta - bo. Thầy thuốc Ta - bo vừa đến Pa - ri, vào trong cung cấm, xem bệnh cho hoàng tử, sau đó đã được Xê - vi - nhê, một cận thần của vua Lu - y, “mặc cả” luôn:

- Ông cần bao nhiêu ngày để chữa khỏi bệnh cho hoàng tử?

- Bốn ngày là đủ.

- Được. Nếu bốn ngày hoàng tử không khỏi bệnh hiểm nghèo, ta sẽ cho quăng ông qua cửa sổ từ lầu cao xuống; còn nếu bệnh rút, ta cho xây đền thờ sống ông ở ngay trong hoàng thành này.

Chỉ mới ba ngày, bệnh sốt rét của hoàng tử đã khỏi. Xê - vi - nhê thực hiện đúng lời giao hẹn. Còn vua Lu - y thì mua phương thuốc chữa bệnh của Ta - bo với giá 2.000 bảng Anh. Và vua Lu- y phong cho Ta - bo là “kỵ sĩ” Ta - bo.

Hồi ấy, chức “kỵ sĩ” của triều đình là danh hiệu cao quý lắm để thưởng cho những người có công trạng đặc biệt.

Khi Ta - bo từ trần, vua Lu - y 14 đã cho công bố thứ thuốc quý chuyên chữa bệnh sốt rét cho toàn dân. Đó là: bột cây canh - ki - na ngâm trong ... rượu vang! Ngày nay, thì chả cứ ở Pháp, ở Anh, loài người đã biết trong vỏ cây canh - ki - na có chất ký ninh, vị đắng, có tác dụng chữa sốt rét.

Thật ra thì canh - ki - na nguồn gốc ở châu Mỹ, sau mới lan ra các nước khác. Ngoài việc dùng để làm thuốc chữa bệnh sốt rét, nó còn là nguyên liệu chế thuốc bổ, sản xuất những loại rượu khai vị trước bữa ăn.

Anh Thành giở túi thức ăn ra, đùa vui:

- Nhưng bây giờ, anh em ta phải chén đã. Tuy chẳng có rượu canh - ki - na để khai vị, nhưng em đã có câu chuyện anh vừa kể, chắc ăn sẽ ngon hơn.

Bữa cơm chạng đường leo dốc, xuống khe, trở nên ngon miệng lạ. Nửa chừng, bỗng Hạnh kéo tay anh Thành:

- Anh ơi, chỗ đầu khe suối kia có cây gì trông lạ quá!

Anh Thành ngó lại:

- Ồ! Cây bảy lá một hoa đó!

- Nghe tên cũng hay thật. Có đúng bảy lá không anh?

- Em ngắm kỹ xem nào. . .

Từ thân rễ mập mạp mọc lên một thân cây thẳng đứng, cao đến một mét. Thân cây ngả màu tím nhạt, mang bảy chiếc lá to, mọc xoè chung quanh. Giữa vòng bảy chiếc lá, nở bừng một bông hoa có những lá đài màu xanh tươi. Bảy cánh hoa hình sợi chỉ, vàng rực xen lẫn các sợi nhị với bao phấn nâu nhạt. Nhụy hoa nổi lên màu tím đỏ. Chiếc cuống hoa vươn ra, dài tới nửa mét.

Hạnh say sưa ngắm bông hoa kỳ lạ, hỏi anh trai:

- Sao anh biết nhiều thứ cây thế? Ở Hà Nội, em chẳng bao giờ nhìn thấy loại bảy lá một hoa này ...

- Nghề thu cây thuốc của anh mà. Cây này độc đáo là chữa được rắn độc cắn đấy. Người miền núi dùng cây này để đi rừng phòng rắn độc. Các cụ ngày trước có câu:

Trong nhà mà có cây bảy lá một hoa

Rắn độc không dám đến

- Chuyện chữa rắn độc cắn, chuyện nuôi rắn cũng nhiều điều hấp dẫn lắm. Có dịp đi nào thuận tiện, anh sẽ dẫn em vào xem trại nuôi rắn hoặc gặp một ông già bắt rắn giỏi nhất Trường Sơn này. Còn bây giờ, em có nhìn thấy mấy ngôi nhà thấp thoáng ở sau bìa rừng kia không?

- Nhà ai hở anh?

- Làng “canh - ki - na” đó!

- Ô...

- Anh em mình đến đó. Năm ngoái, anh đã ở đây nửa tháng. Hồi ấy, trong làng còn nhiều người bị sốt rét, tuy rằng có thung lũng canh - ki - na ở bên cạnh. Xem giờ đây, còn bệnh đó không nào?

*

* *

Anh chủ tịch Uỷ ban xã ở ngay ngôi nhà mà anh Thành vừa chỉ tay. Anh chạy ù ra đón anh Thành:

- Anh “Ta - bo” tưởng quên hẳn làng tôi rồi! Sao lâu nay anh không lên?

Anh Thành cũng vui vẻ:

- Tôi bận quá. Anh Pôộng ơi, bữa nay tôi mang cả thằng em trai theo đó!

- Em trai hả? mấy tuổi rồi? Nó giống anh “Ta - bo” như hai quả núi đầu làng. Hai anh em ở đây cả tháng với bọn tôi, rồi ta vào rừng đi săn. Mùa săn về rồi, anh “Ta - bo” ơi!

- Cứ từ từ đã. Đạo này làng anh Pôộng còn bệnh sốt rét không?

- Cái cây quý “Ta - bo” bày cách chữa bệnh, lành bệnh sốt rét hết rồi. À, tháng trước có một người thợ săn đi rừng quen ngủ đêm trên rẫy, bị mắc bệnh, nhưng cũng khỏi rồi đó. Bà con trong làng ta biết ơn “Ta - bo” nhiều. Ai cũng hỏi đến “Ta - bo” sao đạo này ít về chơi. Bà con trong làng mong “Ta - bo” về lắm, muốn nhờ “Ta - bo” chữa bệnh lắm.

Anh Thành cười:

- Sao anh Pôộng nói hết bệnh sốt rét rồi, còn muốn tôi chữa cái bệnh gì?

- Ối! Không hiểu sao hết sốt rét thực, nhưng có số nhà cứ ốm đau luôn nhiều nhiều ở đám trẻ con. Không mau được mà. Chân tay cứ quắt lại như cây khô mà. Ăn không ngon, xanh xao như lá rừng úa đỏ. “Ta - bo” có thứ thuốc chi cho người làng ta. Cô y tá làng cũng không biết làm thế nào chạy chữa nổi cho bọn trẻ con đâu! Để ta đi bảo cho các nhà mang lũ trẻ đến cho “Ta - bo” xem nhé.

Anh Thanh cười:

- Không phải ốm nặng thì cứ từ từ. Anh Pôộng vẫn có cái tính nóng như năm trước rồi.

Chủ tịch Pôộng bỗng phì cười:

- Ờ ờ! “Ta - bo” nói làm ta nhớ rồi. Ta gặp “Ta - bo” mừng quá, vội vã quá. “Ta - bo” còn nhớ cái chuyện năm ngoái à?

- Nhớ. Đạo ấy anh Pôộng mới làm chủ tịch xã . . .

Đạo ấy làng của Pôộng có đến một nửa bị sốt rét. Dịch sốt rét cứ loang ra. Nhà nào cũng đầy người ốm. Lão thầy lang thả đèn cúng suốt ngày

đêm. Đùi lợn, thịt gà kìn kìn đến nhà lão ăn không hết lão sợ Ủy ban phê bình phải giấu giếm ban đêm mang đi chôn. Chủ tịch Pôông cũng sốt rét nặng. Hôm anh Thành đến nhà Pôông đang nằm sóng soài bên bếp lửa. Anh Thành cho Pôông uống bát thuốc nước canh - ki - na đến chiều cơn sốt dứt mới ngồi dậy nổi.

Câu chuyện ông thầy thuốc Ta - bo chữa bệnh cho vua Anh, hoàng tử Pháp anh Thành kể cho Pôông cũng vào hôm ấy. Anh Pôông cười:

- Thế anh cũng là thầy thuốc “Ta - bo” rồi. Từ nay ta gọi anh như vậy nhé! Còn lão thầy lang ta sẽ đến phá nhà nó.

- Ấy, như vậy sao được!

Câu chuyện giữa anh thầy thuốc “Ta - bo” và anh chủ tịch xã vui vẻ suốt đêm. Và chén rượu cần vơi đi một nửa. Sang hôm sau, chủ tịch Pôông mang thuốc quý của anh Thành đi từng nhà, bắt phải uống. Tính anh Pôông nóng như lửa. Người bị sốt rét mà còn chần chừ tin vào thầy lang, không chịu uống thứ thuốc Pôông đưa, bị anh quát tháo ầm ĩ ngay ở nhà họ.

Một ngày. Hai ngày.

Bệnh sốt rét đã dịu đi một chút.

Giữa lúc ấy, lão thầy lang lại lăn ra vì bệnh sốt rét. Anh Pôông mang thuốc bột vỏ canh - ki - na đến, nhưng lão già một mực không chịu dùng.

Trận cãi nhau thật lớn. Lão thầy lang kiêu thầy cúng đang cơn sốt rét hạnh hạ, vẫn nhảy lên đùng đùng. Chủ tịch Pôông đập mạnh vào chân bàn đưng đầy đồ cúng của lão. Chiếc bàn đổ dúi xuống. Cái thủ lợn lăn lông lốc vào tận góc nhà.

Sau lần đó, chủ tịch Pôông bị phê bình thật gay gắt. Nhưng trong làng, mọi người đều chịu uống thuốc quý do chính chủ tịch và anh Thành mang đến.

Thung lũng canh - ki - na trở nên khu thuốc quý. Những cây canh - ki - na mọc um tùm trong thung lũng được chăm sóc chu đáo; mùa hoa canh - ki - na nở, thơm lừng một vùng.

Anh Pôông kể:

- Từ dạo đó, ta vận động lũ làng không được phá cây ở thung lũng canh - ki - na. Bữa trước, có một đoàn cán bộ ở huyện lên, đặt mua một số vỏ cây về làm thuốc. Ta họp lũ làng, mọi người đều ưng cái bụng chỉ bán cây thuốc cho Nhà nước thôi. Ồ, mãi vui câu chuyện ta quên. Để ta làm cơm cho anh em “Ta - bo” nhé:

Anh Thành xách tải:

- Mình ăn rồi. Bây giờ, anh Pôộng dẫn anh em mình đến mấy nhà có người ốm. Được không?

- Được mà.

Con chó Vện Ốc nhảy ra trước nhà, ủa ủa mấy tiếng sủa vui vẻ.

*

* *

Tối hôm ấy anh Thành ngồi viết gì rất lâu, nét mặt trở nên đăm chiêu. Con Vện Ốc chui vào góc nhà, khoanh tròn nằm ngủ gà ngủ gật. Hạnh ngó anh Pôộng đang cho thêm củi vào bếp. Ngọn lửa hồng lên, soi sáng căn nhà rộng thênh thang. Anh Pôộng quay lại, vẫn thấy anh Thành ghi ghi chép chép mãi mà chưa ngừng lên, liền hắng giọng:

- Anh Thành chưa tìm ra bệnh cho trẻ con lũ làng mình ư?

- Tìm ra chớ. Nhưng phải có thuốc chữa. Anh Pôộng còn nhớ con suối Lung mùa này có nhiều cá, nhiều rùa không?

- Mấy trận mưa vừa rồi lớn lắm, suối dâng đầy, có đủ cá, đủ rùa đấy.

Anh Thành cười, vui vẻ trở lại:

- Thế thì được. Để mai chúng ta đi, kiếm ít cá, ít rùa đã.

Chủ tịch Pôộng thấy anh Thành xởi lời, cũng vui lây.

- Vậy “Ta - bo” định kiếm cá suối về làm thuốc phải không?

- Cũng gần như vậy thôi . . .

- “Ta - bo” giỏi thật đó. “Ta - bo” bày cách cho cô y tá làng mình giỏi như “Ta - bo” để cô ấy cũng chữa được bệnh cho dân làng đi.

Anh Thành cười to:

- Được chứ! Cây thuốc rừng, thú rừng đẩy ra đó, bệnh gì không chữa nổi . . .

Tuy nói vui với chủ tịch Pôông, nhưng anh Thành vẫn lo lắng lắm. Chiều ấy cùng chủ tịch Pôông đi thăm đến chục nhà trong làng, anh bỗng thấy thương hại mấy đứa trẻ quá. Hơn hai chục đứa bé đang thời kỳ lớn, mà bị còi xương, cẳng chân, cẳng tay gầy như que củi. Có em đầu to quá khổ. Có em chậm mọc răng, xương hàm biến dạng, chân cong. Lại có em lồng ngực nhỏ khác thường, dễ bị mắc chứng ho suyễn lắm.

Cả đêm, hình dáng những em nhỏ trong làng cứ chập chờn trong giấc ngủ của Thành. Buổi sáng, trời thật mát. Những đám mây trắng trôi bồng bênh giữ vùng da trời xanh ngắt. Chủ tịch Pôông vươn vai, nhìn trời:

- Bữa nay nắng to đây “Ta - bo” à . . .

- Mình đang chờ cái nắng này. Nào, Hạnh, dậy chứ! Có đi tắm suối với anh không? Cho cả con Vện Ốc đi, nó sẽ được bữa no cá tươi đó!

Đường đến con suối Lung phải qua thung lũng canh - ki - na, ngược lên một khe núi đá cheo leo, rồi lại xuôi xuống chân núi. Con suối Lung rộng thênh thang, đầy những hốc, những khe tua tủa hai bên bờ. Nước suối sủi bọt trắng từ những lùm cây rậm rạp, chạy lúp xúp che mát lòng suối. Đến một đoạn nước bằng lặng hơn, chủ tịch Pôông đứng lại:

- Chỗ này lắm cá, dừng lại thôi, thầy thuốc “Ta - bo”.

- Chưa được, phải tìm đến hang rùa, mình cần rùa hơn.

- Vậy, đi một đoạn nữa.

Hạnh kéo tay anh Thành:

- Ở núi cũng có rùa hở anh?

- Có. Nhiều là khác.

- Dễ bắt chứ, anh?

- Không dễ, cũng không khó. Rùa ẩn trong khe đá, chiều chiều mới bắt đầu đi kiếm ăn. Nhưng hôm nay trời nóng, nó sẽ ra sưởi ấm, nên anh em ta đi lúc này cũng được.

Con Vện Ốc tung tăng khi chạy đằng trước, lúc lùi lại sau. Có đoạn nhảy ào xuống suối, đôi chân khoả nước như đứa trẻ. Dòng nước suối lặng lẽ trôi, cuốn theo mấy bông hoa dập dờn. Mấy con cá động môi, đuổi theo cành hoa và đớp liên hồi đến tận cuối dòng suối xa.

Chủ tịch Pôông khoát một vòng tay:

- Tất cả đoạn suối này, thầy thuốc muốn bắt bao nhiêu rùa cũng có đó. “Ta - bo” coi kìa. . .

Đúng là “nhà rùa” sống ở đây. Theo tay chủ tịch Pôông chỉ, anh Thành và Hạnh đều reo lên khe khẽ. Có đến bốn chú rùa đang chậm chạp bò bên một hốc đá trên cạn. Một chú to hơn đang leo lên tảng đá xù xì. Anh Thành xách cái rọ thật lớn, đến bên hốc đá:

- Tốt lắm. Đây là loại rùa “bốn mắt”.

Hạnh đè chặt bàn chân lên mu một chú rùa nhỏ. Chú rùa cứ trườn đi. Hạnh quay sang anh Thành:

- Em chưa thấy bốn mắt nó đâu ...?

- Hai mắt giả thôi. Nhưng người ta gọi như vậy để phân biệt với loại khác – anh bảo - . Lật ngửa nó ra, khéo nó cắn đấy.

Con “rùa bốn mắt” rực rỡ màu sắc. Ở gáy rùa, là hai khoang tròn màu vàng tươi, tâm đen như nhung. Cổ chú ta lại có những sọc sáng, sọc đỏ nhạt. Chiếc mai cứng, bóng nhẫy, đầy vân xanh đen. Anh Thành bắt liền năm con rùa cho gọn vào rọ, giục Hạnh:

- Em xem các hốc đá khác còn chú nào không. Anh và anh Pôông xuống suối bắt ít nữa.

Con Vện Ốc biến đi từ lúc nào. Khi Hạnh đang dòm ngó ngó các ngách đá, thì bỗng nghe Vện Ốc sủa một tiếng, rồi mấy tiếng tiếp theo. Hạnh ngẩng lên. Cừ quá! Vện Ốc đang nhảy chơi chơi chung quanh một chú rùa to kềnh, vừa nhảy vừa sủa. Con rùa hấp tấp bò xuống phía mép nước, nhưng Vện Ốc đã xô đến chặn đường. Vện Ốc đớp nhẹ một cái vào đầu rùa, chiếc đầu thụt nhanh vào mai. Con chó tinh khôn đứng ngẩn ra, nó lượn một vòng chung quanh chú rùa, cố tìm xem cái đầu rùa trốn đi đâu.

Vẫn chẳng thấy. Vện Ốc tì mõm vào một bên mai rùa, hai chân trước quờ quờ vào bên kia, lật ngửa con rùa ra. Mấy cái chân rùa bé xíu ngo ngoáy và cũng co rút lại. Vện Ốc lại sửa lên một hồi nữa gọi Hạnh.

Dưới lòng suối, chủ tịch Pôộng đang đuổi theo một con rùa khác. Đôi tay nâu đậm của anh Pôộng nhanh nhẹn khoát một vòng nước, rồi anh lặn chúi đầu xuống khe sâu. Khi anh nhô lên, những đám rong suối phủ đầy vai, đầy cánh tay. Anh giơ cao chú rùa còn ướt loáng nước, ném mạnh lên bờ. Anh Thành cũng bắt thêm được một con nữa. Nhưng anh chưa cho vào rọ, mà xoay ngang xoay dọc chú rùa một hồi. Anh gọi Hạnh:

- Lại đây, em. Đó là con rùa hộp, còn gọi là rùa nịt. Loại này hiếm. Em xem, nó chẳng có chân, chẳng có đầu, phải không?

- Thế nó ăn bằng gì?

- Bằng động vật nhỏ, thực vật nhỏ. Em nhìn kỹ xem, cái yếm có kỳ không, nó phủ kín cả mai rùa đấy. Đó, cái yếm có hai mảnh, mở ra khép vào được là nhờ ... cái cái bản lề ở giữa yếm mà. Chỉ khi yếm mở, đầu và chân nó mới thò ra hoạt động thôi.

- Anh làm nó thò cổ ra được không?

- Đưa cho anh bao diêm ở đồng quần áo.

Anh Thành xòe bao diêm, gí ngọn lửa vào đốt con rùa. Yếm rùa rung rinh nhẹ. Mai rùa lộ dần, rồi cái đầu cũng thò ra, bóng nhẫy.

Gần hai giờ liền, anh Thành và anh Pôộng bắt thêm được chín con rùa nữa. Cả một rọ rùa nặng trĩu. Anh Thành quần một điều thuốc, quay sang chủ tịch Pôộng:

Có lần, ở Đồ Sơn dưới biển, mình được xem dân chài đánh được một con rùa mới to làm sao. Đem cân lên, nó nặng 380 ki - lô - gam, dài đến một mét bảy mươi ba phân, bề ngang đo được một mét ba mươi hai phân. Mai rùa màu đen như sừng, nổi lên một số chấm trắng mờ mờ. Lưng nó có bảy hàng gờ gai chạy dọc đến tận đuôi. Anh Pôộng có biết tên loại rùa ấy là gì không?

Chủ tịch Pôộng rít một hơi thuốc thật dài, rồi ngửa mặt thở đám khói lên trời:

- Mình chỉ biết đây là con rùa thôi. Thầy thuốc mới biết được nhiều loại, gọi tên nó ra được, giỏi hung!

Anh Thành lắc đầu:

- Kể về các loại rùa, mình cũng không biết hết, mà chỉ biết vài loại. Ở miền trung du có rùa to đầu, bơi rất giỏi, leo trèo cũng nhanh. Rùa vàng lại có nhiều ở vùng cao; khi gặp nguy hiểm, nó thường kêu rít lên từng tiếng. Còn loại rùa nâu thì chuyên bò lên cạn kiếm nấm để ăn.

- Nhưng “Ta - bo” bảo rùa chữa được cái bệnh yếu xương của trẻ con làng ta à?

- Được thôi mà. Vì vậy nên chúng mình mới đi bắt nhiều rùa về làm thuốc đấy!

- Ăn thịt rùa chớ?

- Không. Cả con rùa, chỉ quý nhất cái yếm thôi. Yếm rùa để nấu cao. Vùng xuôi gọi là cao quy bản, dùng chung với nhiều lòng đỏ trứng gà hay nấm hương để trị bệnh còi xương cho trẻ con.

- “Ta - bo” có biết nấu yếm rùa không?

- Biết rồi. Mình về nhà là nấu ngay, chủ tịch Pôộng giúp mình được không?

Anh Pôộng ô ô lên một hồi, rồi cười lớn:

- Sao lại giúp? Mình sẽ bảo cô y tá làng ta đến để học cách làm thuốc nữa đấy, để khi “Ta - bo” rời làng, mình có thể nấu cao cho trẻ con còi xương uống mà.

Anh Thành đập nhẹ tay lên vai tần của anh Pôộng:

- Làm chủ tịch rồi, lại làm cả nghề chữa bệnh sao?

- Cả hai cũng tốt, “Ta - bo” à! Ở đây xa huyện, xa miền xuôi, hiếm thuốc chữa bệnh, lại khó có dịp thầy thuốc lên như “Ta - bo” đâu!

Anh Thành nhắc rọ rùa lên cho Pôộng, dặn:

- Nhưng cao rùa, trứng gà, nấm hương cũng chưa đủ, Pôộng à. Trẻ con còn phải ở nhà thật thoáng mát, phải thường xuyên ra tắm nắng, mới chóng khỏi bệnh, mới mập lên đó.

- Cái đó, ở làng ta thì có nhiều. Nhà rộng này, ông mặt trời này, suốt ngày cứ rùng rục trên đầu mọi người, sao “Ta - bo” lại sợ thiếu?

- Không phải sợ thiếu. Nhưng khi trẻ con bị còi xương, ốm đau thì lười đi lại, cứ nằm trong nhà tối tăm thôi. Chủ tịch Pôộng phải nói cho mọi người hiểu điều hay, cho trẻ con chạy nhiều ra ngoài sân, lúc ông mặt trời vừa mọc, mới khoẻ lên được. Thôi chúng mình về nhà được rồi.

Hạnh hốt hoảng từ chỗ bụi cây phía đầu suối chạy lại:

- Anh Thành, con Vện Ốc vẫn chưa thấy về!

- Nó chạy đi đâu?

- Nó săn được con rùa, rồi lại đi sục tìm nữa. Em gọi mãi mà không thấy.

Chủ tịch Pôộng cười:

- Con chó đó khôn như đẻ ở trên rừng đó. Không sợ lạc đâu, Hạnh à!

- Nhưng nó đi đâu hả anh Pôộng? Nó chẳng biết đường. . .

Nhìn nét mặt lo âu của Hạnh, anh Pôộng đặt rọ rùa xuống đất, chạy lên phía đầu suối, trèo lên một mỏm đá. Chủ tịch Pôộng khum khum lòng bàn tay, nhìn chăm chú vào phía xa. Con Vện Ốc vẫn biệt tăm. Chủ tịch Pôộng hú một tiếng dài, tiếng hú vọng vào vách đá, chuyển thành những tiếng hú khác nối đuôi nhau mãi mới tắt về phía rừng xa. Anh Thành cũng lo lắng:

- Ta chờ Vện Ốc một lát.

Anh Pôộng nhảy khỏi mỏm đá, đi vào trong rừng sâu. Bóng anh thấp thoáng sau những lùm lá xanh đậm, rồi mất dần. Hạnh dựa vào gốc cây giàu gia rừng, lòng nóng như lửa. Con Vện Ốc có khi nào bỏ đi xa vậy đâu? Nó đi theo Hạnh từ Hà Nội lên đây, biết bao đoạn đường. Vừa lúc này thôi, nó còn nghịch ngợm, còn chạy nhảy tung tăng đến thế. Vện Ốc ơi, mày ở

đâu nhỉ? Hạnh sờ tay vào túi. Lúc nãy, Hạnh đã vớ được mấy con ốc sồi thật béo, định sẽ thưởng cho Vện Ốc. Mấy con ốc xào xào co vỏ vào nhau trong túi Hạnh. Hay rắn độc đã giết Vện Ốc? Hay sói rừng đã cắn Vện Ốc đi rồi? Cứ nghĩ như vậy, Hạnh đã thấy sợ hãi

Chủ tịch Pôông trở lại chỗ anh em Hạnh, phân vân:

- Không thấy con chó đâu cả!

Anh Thành cố gượng cười, an ủi Hạnh:

- Thôi, ba anh em cứ về đã. Con Vện Ốc sẽ tìm được lối về. Giống chó này không lắm. Có lẽ chỉ chiều nay là cu cậu lại sủa ầm lên trước ngõ nhà thôi mà!

*

* *

Một ngày nữa trôi qua. Vện Ốc vẫn không trở về. Anh Thành bận bịu với việc hướng dẫn chủ tịch Pôông và cô y tá Y Nai nấu cao yếm rửa chữa bệnh còi xương cho đám trẻ con trong làng, nên tạm quên chuyện con Vện Ốc.

Nhưng Hạnh thì cồn cào và buồn suốt ngày. Hạnh chỉ đứng xem nhóm anh Thành làm thịt rửa một lúc, rồi tha thần trở lại con đường qua thung lũng canh - ki - na vắng vẻ. Tiếng con chim chìa vôi hót trong bụi rậm từng hồi. Một con gà lôi lừng thững đi trên con đường mòn đất đỏ như son. Con gà lôi tía nghiêng bên trái, bên phải, cái đầu chăm chú tìm mồi trong đám cỏ rậm. Đám cỏ tràn rộng, màu xanh thẫm điểm những chấm đỏ trước cổ. Đôi cánh gà lôi thỉnh thoảng lại xoè ra, đập mạnh vào không khí như múa. Một chú chèo chèo từ cành cây canh - ki - na hót lên một tiếng chói tai, rồi bay liệng ngay trước con gà lôi. Con gà lôi lại xoè cánh rồi nhảy ba bước lao về phía chú chèo chèo. Chú này nhảy loai chơi như vờn với gà lôi, rồi bất thành linh cất cánh vụt lên ngọn cây canh - ki - na cao ngất.

Hạnh đi qua sát bên con gà lôi, nó cũng chẳng chạy đi, còn nghiêng đôi mắt xinh xắn nhìn Hạnh. Qua thung lũng canh - ki - na, đường dốc gập

ghềnh đưa Hạnh về phía cuối nguồn con suối, chỗ nó chảy ngấm vào những hẻm đá sâu.

Con Vện Ốc vẫn vắng bóng.

Hạnh đứng bên bờ con suối đang chảy xiết. Giữa lòng suối, đôi ba móm đá nhô lên, sóng nước đập vào tung bọt trắng xoá. Chỗ lòng suối này trước lúc đổ vào ngấm sâu, sóng cuộn dữ dội. Hàng trăm đỉnh sóng ào ạt cao vọt lên rồi cuộn cuộn kéo phăng tôm cá và rong rêu chảy theo vào lòng.

Hạnh ngẩn ngơ nhìn theo dòng suối.

Một tiếng hú cất lên từ bức tường cây phía sau. Hạnh quay ngoắt người lại, kịp nhìn thấy bóng một người cao lớn, đóng khố, mình trần, da đen bóng, đang lẩn vào phía sau những thân cây cổ thụ. Người làng của chủ tịch Pôông hay sao? Không phải rồi! Nếu là người trong làng, thì sao phải lẩn trốn như vậy? Hay bọn phi trên rừng? Sóng lưng Hạnh bỗng thấy ớn lạnh. Hạnh dựa vào một thân cây giâu gia cổ thụ ven suối, nhìn đau đáu về phía cánh rừng. Không còn bóng người ban nãy nữa. Một tiếng rít nhẹ trong không khí. Hạnh giật nảy mình. Một mũi tên vun vút bay tới và cắm phập vào thân cây giâu gia già nua, chỉ cách đầu Hạnh một sải tay.

Không còn kịp nhìn kỹ mũi tên, Hạnh phóng ngược trở lại con đường cũ. Chưa bao giờ Hạnh chạy nhanh đến thế. Những cạnh đá sắc, những vụn đá lô nhô trượt rào rào dưới chân Hạnh.

Thung lũng canh - ki - na đây rồi.

Hạnh ngó lại sau. Không có ai đuổi theo mình cả.

Hay Hạnh mơ ngủ? Không. Mũi tên cắm vào thân cây giâu gia, cách trên đầu Hạnh độ một sải tay thôi, Hạnh đâu có quên!

Chủ tịch Pôông đang bước lên nhà rông, nhìn thấy Hạnh mặt tái mét, liền dừng lại:

- Đi tìm con chó hả?
- Anh Pôông, có bọn phi về làng!

Chủ tịch Pôông cười:

- Không có phi đâu. Ở làng này, hàng chục năm nay đã hết phi rồi.

- Đúng mà. Nó bắn em đó!

Chủ tịch Pôộng nhảy từ ba nấc thang xuống, tròn mắt:

- Ai bắn? Bắn vào đâu?

Anh Thành, cô Y Nai từ đầu nhà cũng chạy lại quây lấy Hạnh:

- Phi ở đâu? Nó về rồi à?

Hạnh thở hỗn hện, kể lại câu chuyện đi tìm con Vện Ốc vừa rồi và bóng người trong rừng cây. Anh Pôộng thở phào:

- Không phải phi rồi. Nếu phi, nó đã ồ ra bắt Hạnh. Nhưng thiệt lạ, ai lại trêu Hạnh nhỉ?

Y Nai an ủi:

- Em Hạnh đừng lo. Chủ tịch Pôộng sẽ tìm ra người bắn mũi tên đó. Chủ tịch Pôộng giỏi nhất làng đó!

Tiếng chị Y Nai thánh thót, làm hai anh em Hạnh vội hăn nổi ngại ngùng trong lòng.

Chương 4

CUỘC BẮT CỐC Ở KHÚC SUỐI RỪA NÚI – ÔNG GIÀ LÀNG HƠN TRĂM TUỔI NÀM XUỐNG NHƯ MỘT GIẤC NGỦ NGON

Chủ tịch Pôộng chưa kịp tìm ra người bắn mũi tên, thì chiều hôm ấy, cả anh Thành và Hạnh đi vào rừng đều không trở về nữa. Núi cao yếm rùa đang làm dở đàn để cô Y Nai nấu nết, chủ tịch Pôộng vác súng vào rừng tìm hai anh em Hạnh, đã hết một buổi mà chẳng thấy đâu.

Cô y tá thấy anh Pôộng buồn bã trở về, đâm lo:

- Hay anh Thanh gặp thú dữ về rầy?

- Không thể được. Chả lẽ lại có phi thật?

Cả Y Nai, cả Pôộng đều không trả lời được câu hỏi của mình nữa. Con Vện Ốc mất tích, rồi người lạ mặt bắn mũi tên hăm dọa cậu bé Hạnh, đến chuyện hai anh em Hạnh đi vào rừng không về, làm chủ tịch Pôộng lo đầy trong bụng. Pôộng đâm chiều nghĩ ngợi mãi không ra vì sao xảy ra chuyện lạ. Có lúc Pôộng chợt nghĩ: hay anh em Thành mất con Vện Ốc, giận

Pôộng bỏ đi rồi. Nó đi tìm con Vện Ốc không được, nó chẳng thèm quay trở lại cái làng của Pôộng? Không – Pôộng tự trách mình – Anh Thành là người tốt ụng, chẳng bao giờ như vậy. Tại Pôộng nóng ruột, nên nghĩ sai về anh Thành thôi. Đến mai, Pôộng lại lên rừng, đi xa hơn nữa, phải tìm cho được hai anh em Thành.

Trong lúc chủ tịch Pôộng đang bứt rứt buồn bã như vậy, thì anh Thành và Hạnh cũng đang qua những giờ phút lạ lùng và lo lắng. Buổi sáng, anh Thành chiều Hạnh, theo em đi đến khúc suối rùa, hy vọng tìm lại con Vện Ốc. Trời đất còn mờ mờ hơi sương. Rừng cây mịt mù và bóng tối vàng vắt trong những chùm lá um tùm. Con suối chảy ào ạt dưới chân. Bầy vượn núi hú từng hồi lạnh lạnh. Mấy tiếng gà gáy muộn gọi theo tiếng kêu của chim đa đa ở xa.

Một con dế giun từ mỏm đá bên suối bun bút lên không trung rồi đâm nhào xuống, lông đuôi xoè rộng, kêu lên những tiếng trầm trầm. Từ một ngách, hẻm đá khác, dế giun mái cũng cất cánh. Vừa ngang tầm con đực, cả đôi chim rẽ ngang bay song song về phía cánh rừng xanh thẳm, để lại những tiếng kêu lạnh lạnh.

Hạnh kéo tay anh Thành:

- Anh xem, lạ không kìa!
- Cái gì?
- Ai đã rút mũi tên ở thân cây giâu gia chiều qua rồi.

Anh Thành ngẩng lên. Chỗ Hạnh chỉ tay chỉ còn một vết sâu hoắm, nhựa cây ứa ra đã khô lại. Bất giác Hạnh dí sát vào bên anh, quay về phía chỗ người lạ đứng hôm qua. Anh Thành vẫn bình tĩnh:

- Chắc ai trêu em thôi. Đây này, chỗ mũi tên cắm vào thân cây, cao hơn cả đầu anh nữa ... Thôi, ta đi thêm một đoạn ngược dòng suối tìm Vện Ốc.

Con đường càng lên cao, càng khúc khuỷu. Đám cỏ dại lâu ngày mọc um tùm che cả lối mòn. Qua một ngách tường đá, đến một bờ vực. Hạnh reo lên:

- Có con hươu đẹp quá!

Anh Thành cười:

- Không phải hươu. Con cà tong đấy.

- Em chưa nghe tên nó lần nào. Làm thế nào bắt được nó về cho anh Pôông, hử anh?

Anh Thành nói nhỏ:

- Khe khẽ chứ, nó chạy bây giờ. Chú em ngốc nghếch ạ, con cà tong đang có chữa, ai lại bắt nó?

Con cà tong cao như con bê, bộ lông màu vàng nhạt. Tai nó xoè rộng, đầu vươn về phía trước. Đôi mắt cà tong mở rộng, chăm chú nhìn hai anh em Thành. Đuôi cà tong ve vẩy nghịch ngợm. Anh Thành khoác vai Hạnh:

- Giống cà tong rừng ở đây dạn người. Hồ báo đuổi nó cũng chặt vật. Cà tong chạy nhanh như hươu, nai. Con đực còn đẹp hơn nữa. Đầu nó mang cặp gạc mở xoè ra bốn năm nhánh, chống ngược lên trời. Có lẽ “cô” cà tong này bị lạc, đi tìm đàn đấy. . .

Anh Thành chưa dứt câu, bỗng có tiếng người trầm trầm phía sau:

- Ông thầy thuốc!

Cả hai anh em giật mình, quay lại. Hạnh bỗng líu ríu:

- Ồ, người hôm qua đó, anh ta bắn nỏ đó, anh Thành ơi!

Anh Thành vẫn không đổi nét mặt:

- Anh ở đâu? Người của chủ tịch Pôông à?

Một thanh niên cao, da ngăm ngăm đen, chỉ có đôi mắt sáng rực. Anh ta cầm một cái giáo nhọn hoắt, chĩa về phía hai anh em. Cánh tay để trần cuộn lên bắp thịt chắc khỏe. Anh nhìn trừng trừng vào anh em Thành, lắc đầu, không trả lời.

Anh Thành lại tiếp:

- Vậy anh cần gì tôi?

Anh ta hất hất cái mũi giáo, ra hiệu về phía trước, vẫn không nói một câu. Nhìn con người khó hiểu đó, anh Thành chỉ cười. Anh tiến lên một

bước. Người da ngăm ngăm hơi lùi lại, nhưng mũi giáo vẫn chĩa về phía hai anh em.

- Có người ốm, cần tôi chẳng? Nếu vậy, phải để tôi báo với chủ tịch Pôông rồi lấy thuốc đã.

Người da ngăm ngăm lầm bầm:

- Không biết chủ tịch Pôông! Không được trở về làng nữa. Đi thôi!

Mũi giáo lại hất hất về phía trước. Đôi mắt gã thanh niên như muốn dụi đi, nhưng cánh tay vẫn giương mũi giáo chắc nịch, nhọn hoắt. Anh Thành ép chặt vai Hạnh vào cánh tay mình, vẫn bình tĩnh:

- Thì đi cũng được. Chỉ đường cho tôi, anh bạn!

Hai anh em theo hướng con người lại lưng đó, từ tốn bước đi. Gã thanh niên đã chùng mũi giáo xuống, xốc chiếc nỏ đeo qua vai, đi sau hai anh em Thành. Anh Thành vẫn không quay lại:

- Anh không hiểu nhiều tiếng Kinh à?

Vẫn không thấy trả lời. Đường lên cao, càng khó đi hơn. Những bờ khe sâu hun hút. Sườn khe, những lùm cây hoa tú cầu nở rực rỡ. Bộ mặt gã thanh niên không còn lạnh lùng như trước. Anh ta đưa một đầu cán giáo cho Hạnh:

- Cậu bé nắm chặt vào. Đừng để ngã xuống vực.

Hạnh quay lại. Cán giáo đã ở sát tay. Gã thanh niên lần đầu tiên mỉm cười với Hạnh. Hạnh hết cả lo sợ, hỏi:

- Tên anh là gì?

- Bố mẹ gọi là Kơ Lơng đấy.

- Sao anh Kơ Lơng lại bắn em?

- Không bắn vào người đâu. Bắn thử để gọi thầy thuốc ra thôi.

Anh Thành cũng cười:

- Kơ Lơng sợ vào làng chủ tịch Pôông à?

- Sợ. Vì già làng dặn không cho vào. Vào làng, thầy thuốc không chịu đi, nên phải bắt đó.

- Ai bày cho Kơ Lơng như thế?

- Già làng bảo mình mà.

Hạnh đâm lo:

- Thế già làng có ác không? Già làng có tha không?

- Không ác. Còn tha hay không, mình không biết đâu.

Anh Thành vỗ vào vai Hạnh:

- Em đừng sợ!

Ba người đi qua bao đường đất. Lúc phải bấu dây rừng tụt xuống, lúc phải bò lên cao. Nắng bắt đầu tràn ngập bờ khe, rừng già. Kơ Lơng lúc này đã đi bên cạnh Hạnh, chăm chú nhìn em:

- Cái bụng đói bụng rồi phải không?

- Em đói rồi.

- Sắp đến nơi, có thịt nai ăn đó!

Tận xế trưa, hai anh em Thành và Kơ Lơng mới tới một làng nhỏ heo hút lẫn trong rừng cây rậm rạp. Kơ Lơng chỉ tay:

- Nhà mình đây. Nhưng không vào đâu.

- Còn đến đâu nữa hở Kơ Lơng?

- Già làng ra lệnh khi bắt được thầy thuốc về, phải dẫn đến ngay. Đó, nhà rông của già làng đó. Đẹp không?

Cơn mệt và đói làm cả hai anh em chẳng muốn trả lời, chẳng ngẩng ngôi nhà rông nữa. Kơ Lơng dắt tay Hạnh, leo trước lên thang. Kơ Lơng nói to:

- Chào già làng! Tôi đã mang thầy thuốc về rồi.

Ông già làng đang ngồi xếp chân vòng tròn giữa nhà. Ông ta ngừng lên. Anh Thành sà xuống ngồi cạnh:

- Tôi cũng chào già làng. Chúc già mạnh khoẻ như cây lim, cây sến trong rừng.

- Cảm ơn thầy thuốc. Thầy thuốc đến, ta vui cái bụng thật nhiều rồi.

Đây là một ông già khó đoán tuổi. Mái tóc già làng bạc trắng như bông, nhưng da mặt còn đỏ tía. Già làng cười, chỉ còn để lộ hai chiếc răng cửa trắng bong. Nụ cười của già làng làm cho Hạnh sợ hãi lùi lại sau anh Thành. Đôi mắt già làng nhắm lại. Bóng tối phủ mờ mờ trên hai hõm mắt sâu thẳm, dưới vầng trán nhô cao ra phía trước.

Già làng lật lật đám đồ đạc bên người lấy ra một con dao sáng loáng, tung về phía Kơ Lơng, Kơ Lơng bắt gọn chuôi dao, chờ đợi. Già làng chậm rãi:

- Cắt một đùi nai to để ta tiếp ông thầy thuốc. Rượu đủ rồi, Kơ Lơng à . . .

Kơ Lơng khuất sau cầu thang xuống đất. Anh Thành hỏi:

- Năm nay già làng bao nhiêu tuổi rồi?

- Ta đã ngoài một trăm mười mùa làm rẫy. Ta chẳng nhớ hết đâu. Kơ Lơng nó nhớ đấy.

- Già làng cần tôi chữa bệnh gì?

- Không phải chữa cho ta đâu. Đã năm chục mùa rẫy trở lại đây, ta chưa bị ốm đau gì cả. Để thầy thuốc uống rượu, ăn thịt rồi ta sẽ nói, ta cần thầy thuốc lắm.

- Hay con cháu già làng ốm?

- Ta sống một mình từ hồi còn nhỏ, hồi cái chân cái tay không biết mỏi không bao giờ chịu rời con nai, con hổ trên rừng. Ta không có con cháu đâu chỉ có lũ làng thôi. . . Lũ làng ta cũng không ốm đau đâu. Nhưng ta biết ta sắp chẳng còn ở với cái rừng cái rẫy nữa. Ta muốn thầy thuốc lên đây, giúp ta dạy cho Kơ Lơng biết các thứ thuốc thay ta.

Anh Thành thở phào trong bụng:

- Vậy ra già làng cũng biết chữa bệnh? Già làng cũng hiểu cây thuốc quý?

Ông già ngáp thật to:

- Ta quên nhiều rồi.

Giữa lúc ấy, từ dưới chân cầu thang có tiếng chó sủa ăng ăng. Hạnh bỗng gọi:

- Anh Thành ơi hình như con Vện Ốc.

- Sao nó lại ở đây?

Nhưng đúng là con Vện Ốc rồi. Hạnh nhảy xuống cầu thang. Trời ơi! Con Vện Ốc đó ư, sao mà lại ở đây được, sao mà còn sống?

Con Vện Ốc mừng rỡ dụi dụi đầu vào lòng Hạnh.

Anh Thành nhìn cái cảnh ấy vừa vui vừa cảm động. Anh cũng tưởng như đã hàng tháng trời chưa gặp được con Vện Ốc yêu quý.

Già làng ngó xuống cười:

- Cháu mừng lắm phải không? Ta trả lại con chó cho cháu đó!

Hạnh quệt nước mắt, ngạc nhiên:

- Mấy hôm nay, con Vện Ốc ở chỗ già làng à?

- Ồ. Kơ Lương bắt nó về đó.

Cả Hạnh, cả anh Thành đều chưa kịp hỏi già làng về chuyện đó thì Vện Ốc, sau cơn xúc động gặp lại người thân, bỗng như nhớ ra việc gì, nó lùi lại một đoạn, ngẩng cổ sủa lên mấy tiếng. Đoạn, nó chờ. Già làng chăm chú nhìn con Vện Ốc, hỏi Hạnh:

- Nó làm cái gì đó?

- Cháu cũng chưa hiểu. Này, Vện Ốc. . .

Vện Ốc thấy mọi người vẫn nhìn mình, nó quay ngoắt, chạy bổ vào khu rừng gần đó. Tiếng con Vện Ốc sủa từ sau đám cây vọng lại. Già làng nhìn đăm đăm về hướng chó sủa. Tiếng con Vện Ốc mỗi lúc một gần. Hạnh bỗng reo lên:

- Chủ tịch Pôộng! Anh Pôộng!

Đúng là anh Pôộng. Anh đi sau con Vện Ốc, tay cầm mác nhọn, vai đeo nỏ và ống tên. Hạnh chạy như bay đến, nắm chặt lấy tay anh Pôộng. Anh Pôộng theo Hạnh bước lên nhà rông. Anh cúi gập lưng cười lớn:

- Chào già làng! Chào anh Thành! Thế là ta lại gặp nhau mà!

Già làng chưa hết ngạc nhiên:

- Chào người trai trẻ! Người từ đâu đến đó?

Anh Thành đỡ lời:

- Đây là chủ tịch Pôộng ở làng dưới ta đó. Hôm Kơ Lơng đón tôi lên với già làng không báo tin được cho anh Pôộng, Anh Pôộng chắc đi tìm, phải không?

Chủ tịch Pôộng lại cười:

- Mình đi tìm hai anh em hai ngày rồi. Nhẽ ra mình không lên cao thế này đâu. Trưa này, mình gặp con Vện Ốc chạy tới, mừng hết chỗ nói, mừng đầy cái bụng. Mình nghĩ thế nào cũng gặp lại anh Thành đó. Vện Ốc đưa mình đến đây. Con chó thật khôn, nó không quên mình đâu!

Già làng vỗ vai anh Pôộng:

- Vậy là chủ tịch Pôộng lên đón thầy thuốc phải không?

- Dạ, mình chỉ đi tìm anh em anh Thành thôi!

Già làng vui vẻ:

- Ô, ời, anh Pôộng ra mắt với làng ta rồi đó. Anh Pôộng ở với làng ta thôi. Làng ta nuôi nổi mà ...

Chủ tịch Pôộng khoác vai Hạnh, quay sang già làng:

- Cảm ơn già làng đã yêu quý. Tôi còn nhiều việc ở dưới kia mà, nhưng mùa săn tôi sẽ lên đây với già làng. Trên này chắc nhiều thú quý hơn đó.

- Cũng được, bây giờ chủ tịch Pôộng không ở lâu thì ở một ngày, hai ngày, ta uống rượu được không?

Chủ tịch Pôộng lại cười. Hạnh bóp bóp bàn tay cứng như sắt của anh Pôộng, hỏi:

- Thật đúng con Vện Ốc nhận được anh ngay hả?

- Ờ, anh cũng nhận ra nó. Nó dẫn đường cho anh đi theo đó. Anh đứng chờ dưới gốc cây kia, để nó ra trước mà.

Già làng xen vào:

- Con chó này theo đàn săn được rồi. Kơ Lơng dạy cho nó mà.

Hạnh thích thú:

- Kơ Lơng dạy cho nó hả già làng? Ôi bây giờ thì cháu có con Vện Ốc tuyệt vời rồi. Mà sao lúc này già làng bảo Kơ Lơng bắt nó, phải không?

- Phải!

- Sao lại thế, cháu chẳng hiểu gì, già làng ạ!

Già làng châm một tẩu thuốc, thở khói xanh ngắt, rồi chậm rãi:

- Cháu đừng giận Kơ Lơng, Kơ Lơng bắt được, cứu được con chó này đó. Hôm ta bảo Kơ Lơng đi đón hai anh em cháu, gặp nó trong rừng mà...

Buổi ấy, Vện Ốc tha thân mãi vào rừng sâu. Kiếm được một con rùa, nó còng hăng hái chạy hết hốc đá này, bờ cây khác ven suối. Vện Ốc cứ ngược dòng chảy, đi mãi. Nó nhảy qua một con hẻm, sang tận bên kia rừng. Một chú thỏ rừng vụt chạy qua mặt, Vện Ốc hùng chí đuổi liền. Vện Ốc có biết đâu mỗi nguy hiểm đang rình mò nó. Con thỏ lách vào bụi sim dại. Vện Ốc vẫn đuổi theo. Con thỏ vừa thấp thoáng chạy trước mặt nó, bỗng lẩn nhanh vào đám cỏ rậm rì. Vện Ốc đang đứng ngơ ngẩn, bỗng thấy quanh mình những lá cây, bụi cỏ rung lên rào rào. Vện Ốc chưa kịp nhìn lên, một con rắn mồi đã quăng mình cuộn tròn lấy nó. Vện Ốc hoảng hốt, muốn nhảy ra khỏi con rắn, nhưng lại cuốn quít mắc kẹt giữa những khúc thân rắn đang chuyển động. Những đốm vàng vàng nâu nâu trên mình con rắn dập dềnh trước mắt nó.

Con rắn mồi thở phì một tiếng, lại trườn vòng quanh. Nó vừa chén một con mồi trước khi gặp Vện Ốc, đâm chậm chạp hơn. Anh Kơ Lơng đến giữa lúc ấy. Vện Ốc bỗng thấy lá cây lại rào rào một hồi như trời nổi cơn giông. Nó hoảng sợ, sủa lên ầm ĩ. Một chập sau, khi xung quanh yên ắng trở lại. Vện Ốc đã thấy ở đai cổ mình bị buộc thêm một sợi dây rừng. Cạnh nó, con rắn mồi cũng đã bị trói chặt, cuộn thành một đồng to lù lù. Vện Ốc bất giác đi giật lùi cách xa khỏi con rắn. Một bàn tay vuốt nhẹ lên lưng Vện Ốc, nó ngừng lên. Không phải Hạnh, không phải anh Thành. Vện Ốc muốn chạy đi, nhưng sợi dây kéo nó lại.

Vện Ốc không sửa nữa, nhưng mắt nó đã ươn ướt.

Anh Kơ Lơng kéo con trăn và dắt Vện Ốc đi. Vện Ốc cào cào chân níu lại. Nhưng anh Kơ Lơng kéo nó đi còn nhanh hơn. Về đến làng, Kơ Lơng giữ nó ở ngay bên mình, đợi sẽ có dịp trả lại cho Hạnh.

Già làng vuốt mái tóc Hạnh:

- Bây giờ, ta trả lại con chó cho cháu.
- Cảm ơn già làng. Cháu nhớ con Vện Ốc quá.

Anh Thành cũng vui vẻ:

- Thế con trăn Kơ Lơng bắt được hôm trước, già làng giết thịt chưa?
- Rồi. Thầy thuốc sẽ được ăn thịt trăn. Thầy thuốc ở vùng xuôi chắc chưa được uống rượu với thịt trăn đâu! Ta lấy được một bát mật trăn ta chế thuốc, để làm quà cho thầy thuốc đấy...

Anh Thành ngạc nhiên và vui mừng:

- Già làng biết làm cả thuốc mật trăn à?
- Biết làm chớ. Khi có những vết thâm tím do tụ máu trên người, cái mật trăn thoa bóp thì quý lắm đấy.

*

**

Đã hơn một tuần trôi qua, anh em Thành sống với già làng và Kơ Lơng. Anh Thành bận bịu giúp cho Kơ Lơng những thứ thuốc chữa bệnh từ lá rừng và một số con thú hiếm. Già làng mừng lắm. Già làng không mấy khi ra khỏi cửa nhà rông. Đêm đến, ánh lửa bập bùng đến tận khuya bên cạnh già làng. Đôi mắt già làng lim dim như người ngủ. Khi ánh lửa lụi đi, già làng mới thò tay khêu cho ngọn lửa cháy to lên và hút một ngụm rượu cần thật dài.

Anh Pôộng sau hôm gặp lại, chỉ có ở một ngày rồi cũng về làng mình. Hạnh đâm buồn. Nhưng già làng biết hết. Già làng bảo Kơ Lơng:

- Cháu gọi cho ta thằng Xốt về đây.

Kơ Lơng đi rồi, một lúc lâu, ở cầu thang lên nhà có tiếng sột soạt. Một cái đầu nhô lên, rồi cả mình. Một cậu bé độ mười lăm, mười sáu tuổi bước vào. Già làng không mở mắt, chỉ hỏi:

- Sao mấy hôm nay cháu không đến, hử Xốt?
- Già làng có khách mà!
- Ta muốn cháu kiếm cho ta đôi kỳ đà. Được không?
- Già làng ơi, vậy thì phải lên tận đỉnh nguồn Triệu mới có.

Già làng cười móm mém:

- Ta nhớ ra rồi. Nguồn Triệu, nguồn Triệu. Hồi ta còn trai tráng, ta đã ngủ ở đó mấy đêm. Ông thầy thuốc ở với ta cần con kỳ đà. Cháu đi đi, cho ta gửi cậu bé này luôn. Nhớ mang theo cả dây và bẫy, Xốt à!

Xốt vui hẳn lên, Xốt đã lớn, nhưng vẫn còn ham chơi, vào rừng bắn con thú, hái quả rừng, có hôm còn đuổi theo đàn khỉ đến tận xế chiều. Mái tóc Xốt cắt cũng cớn, đôi mắt to luôn luôn mở rộng. Xốt hay nói, thích cười với mọi người. Xốt sà ngay đến bên Hạnh:

- Đi luôn chứ?

Hạnh muốn đi ngay, nhưng... còn con Vện Ốc? Hạnh nhìn con Vện Ốc, Hạnh mới quen Xốt, ngại Xốt không cho con chó của mình đi theo. Xốt thấy Hạnh ngó con chó, liền vuốt nhẹ lên tai Vện Ốc:

- Cho cả nó đi theo. Mình kiếm quả rừng cho nó ăn. Ngon lắm.

Hạnh cười:

- Tên cậu là Xốt à?
- Ủ, là Xốt đấy! Còn cậu, mình biết rồi. Thế đi ngay nhé!

Đường lên nguồn Triệu không khó đi như đường từ làng chủ tịch Pôông đến làng của Xốt. Xốt xách theo một sợi dây cao su lớn và chiếc bẫy kỳ đà, đưa cho Hạnh chiếc giáo nhọn. Hạnh cầm ngọn giáo, vui như người đi săn thực thụ. Xốt nhảy lên một cành giâu gia rừng chín đỏ, ngắt ném cho Hạnh:

- Ngọt lắm, Hạnh à...

Rồi Xốt lại rủ rủ:

- Ở nguồn Triệu, nhiều thứ lắm đấy. Kiếm được kỳ đà rồi, bọn mình đi bắt cả tê tê nữa. Tê tê ngủ suốt ngày, ban đêm nó mới mò khỏi hang kiếm ăn. Bao nhiêu kiến, bao nhiêu mối nó cũng ăn sạch cả.

-Ồ, lạ nhỉ. Kiến có cắn được nó không?

- Tê tê ấy à? Tổ kiến rừng lớn lắm, mà tê tê cũng bò vào. Vui lắm nhớ! Chui vào tổ kiến, nó giương các vảy sừng ra, lũ kiến cứ đậu đỏ, đậu đen vào. Mỗi lần đông kín kiến, vảy nó mới cụp lại để ép chết. Lúc đó, tê tê mới ăn xác kiến đó.

- Mình chưa được nhìn thấy con tê tê đâu. Nhưng anh Thành bảo nó quý lắm, để làm thuốc đấy. Một lần, mình đến chơi chỗ anh Thành làm việc, thấy người ta đang rửa một khay vảy tê tê rồi đem phơi khô. Họ bảo vảy tê tê chữa bệnh mụn nhọt rất tốt.

Xót đang bứt chùm giâu gia, ngừng lại:

- Vảy nó cứng thế, ăn sao nổi?

- Không phải ăn, người ta lấy vảy tê tê cho thêm bạch chỉ, gai bồ kết, hoàng kỳ và đương quy để sắc, để uống mà.

Xót lại cười:

- Ờ, vậy hả! Cái vảy của nó cứng như đá, giáo đâm vào cũng không thủng được đâu. Có lần mình đang thấy con tê tê mẹ đang cõng con trên lưng, mình chọc nó, nó giấu con vào bụng, cuộn tròn lại, vảy phủ kín mít. Thịt tê tê ăn cũng ngon lắm, Hạnh à!

Nguồn Triệu chẳng mấy chốc đã hiện ra trước mắt Xót và Hạnh. Có lẽ ở đây ít khi có người đến, trông hoang vắng lạ thường. Những hòn đá nhấp nhô và rải rác suốt bên con suối nước xanh sẫm. Những cây dẻ gai, cây sấu mọc lên lộn xộn không theo hàng lối nào. Mấy cây si già, rễ um tùm trùm xuống mặt nước.

Xót đặt chiếc bẫy xuống đất, đi dọc theo ven bờ. Con Vện Ốc nghển cổ ngẩng trời ngẩng nước. Nó nhìn thấy một con ốc cụ đang bám vào rễ si ở mép nước. Vện Ốc thò cổ xuống, chớp lấy môi tha lên bờ. Đằng kia, Xót gọi Hạnh:

- Tức quá, Hạnh à.

Hạnh chạy đến:

- Gì đây, Xốt ơi.

- Xổng mất một con rồi!

- Con cá hờ Xốt?

Xốt phì cười, đôi mắt mở càng to:

- Con kỳ đà chớ. Nó chạy xuống nước rồi.

- Mình có bắt được không, hờ Xốt?

Xốt lắc đầu. Xốt tiếc con kỳ đà mập quá. Nó lặn xuống ngay mép nước trước mặt Xốt. Nhưng Xốt bỗng “à” lên một tiếng. Ở một cái khe đá trước mặt, một cái đuôi thò ra ngoài. Một cái đuôi dài, thông thượt như đuôi con thằn lằn. Xốt giục:

- Hạnh chạy đi lấy chiếc cần cho mình, lẹ lên!

Hạnh lú lú chạy đi rồi lại chạy về chỗ Xốt. Xốt đang buộc một đầu sợi dây cao su vào gốc cây sấu, rồi đến bên khe. Nhanh nhẹn, Xốt quấn những vòng thật chắc đầu còn lại của dây cao su vào đuôi con kỳ đà.

Hạnh hồi hộp nhìn bạn. Nó thăm thì:

- Đặt bẫy ở đâu, hờ Xốt?

- Đợi mình. Cứ từ từ. Giống kỳ đà này bám vào đá rất chặt, chẳng thể mà những người lái bè, trên dòng sông dùng kỳ đà thay mỏ neo đó! Họ lấy dây rừng buộc vào đầu kỳ đà. Nước lũ tháng chín cũng không làm trôi bè đi được đâu. Mình đặt bẫy thêm thôi, còn chốc nữa phải kéo dây lôi nó ra.

- Kéo có nặng không?

Xốt vừa quấn những vòng cao su cuối cùng, vừa kể cho bạn:

- Nặng. Phải coi chừng đó. Đuôi nó quật mạnh làm gãy chân liền. Có bạn, mấy đứa buộc đầu dây vào chân trâu để trâu kéo. Con kỳ đà bung ra, bám chặt lấy chân trâu để cản làm trâu sợ, lông lên chạy hết một cánh rừng. Già làng mắng bọn nó suốt cả ngày đó! Xong rồi, chúng mình kéo nào.

Con kỳ đà cố thủ thật dai dẳng trong khe đá. Xốt và Hạnh kéo căng sợi dây cao su, nó vẫn chẳng nhúc nhích.

Mười phút, mười lăm phút trôi qua, Hạnh toát cả mồ hôi. Con kỳ đà vẫn im lìm, chỉ cái đuôi lọt ra cửa khe. Xốt cầm cây giáo, gõ ầm ầm trên tảng đá nóc khe kỳ đà đang ẩn, rồi lại co người kéo dây cao su căng chắc chắn, đẩy lên đẩy xuống.

- Dô hầy! Dô hầy... Huờ hầy!

Sợi dây cao su căng hết cỡ. Cần bẫy cũng vươn cao hết cỡ rồi. Xốt hò Hạnh:

- Giữ nguyên cho mình. Cố chút nữa, Hạnh à... Huờ... huầy! Cố lên Hạnh!

Xốt nhìn chăm chú vào chiếc chân sau của kỳ đà lộ một nửa ra cửa hang. Chân nó run run. Rõ ràng nó mỏi rồi. Và khi sợi dây cao su đang ở độ căng nhất, bỗng pụt một cái. Con kỳ đà sênh chân, bị kéo vút ra khỏi khe ẩn của nó.

Cái đuôi kỳ đà vẫn bị buộc chặt trong sợi dây cao su.

Hạnh trở mắt nhìn con vật nằm phơi mình trên bờ nguồn Triệu. Con kỳ đà đẹp quá. Vảy nó lấp lánh như khảm trai, biêng biếc màu xanh da trời...

Già làng đón Xốt và Hạnh thật vui vẻ. Già làng cười với Hạnh:

- Cháu đi gọi anh Thành ở nhà Kơ Lơng về. Con kỳ đà này, lần đầu ta nhìn thấy đó. Những con hồi trẻ ta bắt được chẳng có bộ vảy xanh đẹp được như vậy. Đừng buồn cái bụng, Xốt à. Một con kỳ đà của cháu bắt được, nhưng còn tốt hơn hai con, ba con khác đó...

Anh Thành đang nóng ruột chờ Xốt và Hạnh. Khi nhìn thấy con kỳ đà có màu sắc lạ nằm góc nhà, anh vui vẻ nói với già làng:

- Già làng ạ. Tôi đọc sách thấy có mấy loại kỳ đà đặc biệt. Con kỳ đà kô - mô - đô ở In - đô - nê - xi - a, một nước phía ngoài biển xa lắm, thật khổng lồ, nó dài tới ba mét. Loại khác thì lại quá nhỏ. Đó là kỳ đà đuôi ngắn ở Ô - xtrây - li - a, mình dài chỉ hai chục phân. Còn con kỳ đà cậu bé Xốt này bắt được, tuy chỉ hơn một mét, nhưng vảy nó đẹp quá.

Già làng mở to đôi mắt:

- Thầy thuốc ăn thịt kỳ đà lần nào chưa? Thịt kỳ đà ngon hơn thịt con trăn, con rắn.

Anh Thành gật gù:

- Tôi cũng đã ăn rồi. Ở vùng xuôi, thịt kỳ đà người ta đem luộc lên, cho ít lá chanh vào, để ráo nước mới ăn. Khi ăn, người ta xé nhỏ từng thớ, trộn rau thơm, thì ngon hơn cả thịt gà, già làng ạ. Nhưng kỳ đà quý nhất là cái mật để chữa hen suyễn.

Già làng cười:

- Ông thầy thuốc nói, làm ta lại muốn ăn thịt con kỳ đà. Nhưng ta muốn biểu ông thầy thuốc con kỳ đà này về xuôi làm thuốc đó.

Phía rừng ngoài kia, bỗng rền vang một tiếng hổ gầm.

Già làng cời cho ngọn lửa sáng thêm, trầm ngâm trở lại:

- Sao ta thấy lạnh quá? Con hổ gầm làm ta muốn đứng lên cầm cái nỏ, cái giáo. Mùa săn đến rồi, ông thấy thuốc à. Xưa kia, mỗi lần nghe thú kêu ngoài rừng hồi ta còn trai trẻ, ta vui mừng làm sao. Bây giờ, chân ta đã lạnh, tay ta đã run rồi. Nhưng ta còn muốn được đi săn con hổ, con voi nữa...

Già làng nói nhỏ dần. Con buồn ngủ sập đến. Ông già hơn một trăm tuổi ngồi ngủ ngon lành.

Anh Thành tưởng như vậy. Cả Hạnh cũng nghĩ vậy.

Nhưng thật ra già làng đã ngủ một giấc dài. Già làng từ biệt cái làng đã sinh ra và nuôi nấng mình. Cái chết của già làng êm ả như giấc ngủ ngon.

Chương 5

GIẤC MƠ KỶ LẠ VỀ CÁNH ĐỒNG NĂM PHÁT SÁNG - THOÁT CHẾT TRONG TRẬN KIẾN ĐI CƯ GIỮA ĐÊM - ĐẾN CẢ CHỒN MỰC CÙNG KHÓC KHI CHIA TAY

Hai anh em Thành rời cái làng nhỏ nhoi và hoang vu có già làng hơn một trăm tuổi, có anh Kơ Lơng chất phác và đăm thắm, trong lòng vừa buồn vừa nhớ.

Tuy đã thực hiện lời hứa với già làng là giúp Kơ Lơng cách làm mấy thứ thuốc, nhưng lúc chia tay, cái chết của già làng vẫn làm anh Thành và Hạnh xúc động. Mấy ngày, cả làng làm lễ đám ma cho già làng sao dài đằng đằng. Tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng kể lể của bà con trong làng thật ai oán. Ngọn lửa từ những đồng củi chất cao ngất quanh ngôi nhà rông cháy bập bùng đêm đêm. Cùng với ánh lửa hồng, mấy bà già với giọng buồn thảm hại kể về những nỗi vui buồn, về tài giỏi giang và đức tính đẹp đẽ của già làng:

*Chim trên cành, cánh xanh chân đỏ,
Thôi hỏi từ buổi sáng, lặng yên hết buổi chiều,
Mặt trời thôi tỏa sáng bản làng, ruộng rẫy,
Người con của làng ta đã đi xa rồi.
Cái giáp, cái khiên buồn ử rử,
Con nai vàng về suối khóc than...*

Bài ca buồn đến nỗi lòng.

Dân làng chôn già làng trên một sườn núi cao, có gió lồng lộng suốt ngày đêm.

Kơ Lơng muốn giữ anh em Thành ít buổi nữa, nhưng anh Thành cười dịu dàng:

- Mình còn phải đi nhiều nơi, tìm nhiều cây thuốc, vị thuốc nữa đấy. Kơ Lơng không để mình ra đi, ở cơ quan sẽ phê bình mình nhiều lắm.

Kơ Lơng chuẩn bị cho hai anh em một gói thịt nai khô ăn đến cả tuần chưa hết. Kơ Lơng đưa chân hai anh em đoạn đường dài đến nửa ngày đi mỗi chân. Kơ Lơng cầm tay anh Thành nước mắt rưng rưng:

- Đến bao giờ anh Thành mới quay lại làng ta? Bao giờ em Hạnh về với ta chớ?

Chỉ có con Vện Ốc là không biết buồn. Nó lại lên đường một cách thích thú. Nó chạy nhanh lên trước mọi người, rồi quay lại, nhìn về phía làng, sửa lên mấy tiếng từ biệt.

Đi được một chập, anh Thành dừng lại mãi mê hái những lá rừng cho bộ sưu tập cây thuốc của mình. Anh bảo Hạnh:

- Tối nay, anh sẽ săn nhím cho em chén một bữa. Đi rừng mà không được ăn thịt nhím, cũng đáng tiếc đấy.

Hạnh ngần người:

- Các con nhím lông tua tủa thế, thịt cũng ăn được hả anh?

- Ngon nữa là khác. Em chịu khó đi bới ít gừng cho anh. Sáng mai, sẽ ướp thịt...

Đêm ấy, anh Thành vừa căng chiếc bạt làm trại để nghỉ tối xong, đã gọi Hạnh:

- Em cùng đi bắt nhím chứ?

- Ở xa không anh?

- Gần thôi. Nhưng phải đi thật nhẹ nhàng.

Qua một cái dốc thoải thoải, anh Thành khoác tay:

- Đứng yên.

Con Vện Ốc nép vào bên chân Hạnh. Hạnh chăm chú nhìn vào màn đêm dày đặc. Không có gì cả. Anh Thành vỗ nhẹ vào lưng Vện Ốc, huýt một tiếng sáo nhẹ. Vện Ốc vụt chạy vào màn đêm như mũi tên. Một phút sau, bỗng từ phía trước nổi lên tiếng lao xao nhè nhẹ. Anh Thành ghé vào bên tai Hạnh:

- Mõ nhím đấy!

- Nó gõ hờ anh?

- Không. Những chiếc lông đuôi của nó rung lên làm phát ra tiếng kêu đó thôi. Nó đang chạy về phía anh em mình rồi. Nó còn “gù khịt” cho mà xem!

Lạ thật, trong màn đêm mà sao anh Thành biết tất cả. Đúng là có tiếng gù... khịt... khịt... nổi lên. Một thứ mùi hôi xộc vào mũi hai anh em. Anh Thành đưa cho Hạnh chiếc đèn pin:

- Em nhìn cho kỹ nhé. Nó chạy đến độ hai mét, mới được bật đèn.

Con nhím to lù lù, chạy nhúp nhíp. Ánh đèn sáng rực lên đột ngột làm nó vội vã dừng lại. Anh Thành giơ cao chiếc gậy, vòng nhanh sang bên đường. Ánh đèn làm con nhím lóa mắt, chưa kịp chạy đi, đầu rút lại, cúi gằm xuống đất, thì chiếc gậy đã bổ mạnh xuống đầu nó. Con Vện Ốc cũng nhảy bổ vào chú nhím, nhưng nó bỗng giật lùi. Những chiếc lông nhím nhọn hoắc, tua tủa làm Vện Ốc dâm sợ.

Anh Thành xách xác con nhím nặng đến gần chục cân, mừng rỡ:

- Sáng mai, anh em mình xẻ thịt, đem ướp gừng rồi nướng chả, thì không còn gì tuyệt bằng. Lại được cái dạ dày nhím đem về làm thuốc chữa trĩ chảy máu nữa chứ.

Hạnh tắt ngọn đèn pin:

- Em nghe nói lông nhím độc lắm, mà nó còn bắn được lông nhọn về phía kẻ thù phải không?

- Họ có cảm giác thế thôi. Thật ra, khi nhím gặp nguy hiểm, nó lao thẳng vào kẻ thù, những chiếc lông cứng và sắc trên lưng nó cắm sâu vào da thịt đối phương và khi nó chạy thì để lại trên da thịt đối thủ những lông nhọn chứ không phải bắn đâu. Mỗi khi chủ động tấn công, nó sẽ dựng lông lên. Lông bao giờ cũng xuôi về phía đuôi. Rồi nhím chạy giật lùi, đâm bổ vào kẻ địch, rồi lại lùi ra xa để lông nhọn cắm vào đối phương. Động tác này, nhím làm nhanh khiến cho người ta tưởng nó bắn được lông đi. Nguy hiểm nhất là thợ săn tìm thấy hang nhím, đứng chờ ở cửa hang hoặc ngó nhìn vào. Nhím cũng thường phản công như vậy khi bị phá hang, cả thân mình đầy lông nhọn của nó lao ra, vào ngực vào mặt thì nguy đấy.

Anh Thành vừa giải thích cho Hạnh vừa bỏ con nhím vào túi vải bạt, khoác lên vai. Để thuốc là đỏ bập bùng trên môi, anh bỗng reo lên vui vẻ:

- Anh nhớ ra rồi. Sáng mai ta sẽ rẽ xuống cánh đồng nấm. Thịt con nhím này nấu với món nấm ngon tuyệt.

- Mùa này cũng có nấm hả anh?

Anh Thành không trả lời em.

Anh hít một hơi dài căng lồng ngực:

- Hương nấm đó. Đã vào vùng đất Tây Nguyên rồi. Đường anh em mình đi được một nửa. Từ cánh đồng nấm sang rừng ong, cách nhau nửa ngày đường thôi. Em học ở trường, khi nghe giảng về cây nấm, có thích không?

Hạnh lắc đầu, cười. Anh Thành lại hỏi:

- Hạnh có biết vì cây nấm đó mà các quốc hội Pháp người ta phải họp liên miên những phiên đặc biệt và các nhà bác học Pháp phải bỏ hai mươi năm nghiên cứu không?

Hạnh hoài nghi nhìn ánh lửa đỏ trên điều thuốc của anh trai cứ lập lòe trong bóng đêm:

- Ở Pháp, người ta ăn nhiều nấm vậy hở anh?

- Hồi đó là cuối thế kỷ 19. Mỗi năm ở Pháp họ chén sạch hai chục tấn nấm mà còn thòm thèm, nên phải nhập thêm của I - ta - li- a và Tây Ban Nha tám chục tấn nữa. Có dạo, khan hiếm đến nỗi chỉ trong triều đình mới

được ăn nấm, còn dân chúng thì... phèo! Bây giờ, cả đến gần một trăm nước lấy sản xuất nấm làm nghề kinh doanh.

Anh Thành vừa đi vừa say sưa kể chuyện. Những đoạn gỗ ghề, ánh đèn pin lại lóe lên trong tay Hạnh. Con Vện Ốc khụt khịt mũi đánh hơi trong bóng tối. Chiếc lều trại của hai anh em đã hiện ra trong khu đất quang đãng. Anh Thành ném chiếc túi đựng nhím vào một góc, lại đốt tiếp một điếu thuốc:

- Đêm nay đẹp thật! Nhưng em không thể tưởng tượng nổi đêm ở những khu rừng ven biển, có những cụm nấm mọc trên cây mục phát sáng như những chớp đèn. Trong đêm tối, có một loài trùng roi phát sáng, nhiều khi làm mặt biển sáng rực tuyệt đẹp đã là một việc không bình thường, nhưng nấm phát sáng mới kỳ lạ. Có thể dùng nấm thay cho đèn pin. Tuy ánh sáng của nó không sáng lắm nhưng cũng đủ soi đường để ban đêm đi trong rừng khỏi lạc lối. Có những cây nấm phát ra ánh sáng đủ cho một người đọc sách. Còn nấm mặt khi phát triển trên cây mục, thể sợi của nó phát ra ánh sáng làm thành lễ hội hoa đăng. ở vùng cao thì lại khác. Đó là những ngày hội kiến trồng nấm...

Hạnh nằm ngả người trên thảm cỏ mượt. Tiếng anh Thành kể chuyện vẫn rủ rỉ bên tai. Con Vện Ốc thôi không khụt khịt đánh hơi, mà lại rúc vào bên lưng Hạnh, cũng như nằm nghe chuyện. Trong giấc ngủ la đà của Hạnh, không biết đâu là thực đâu là mơ. Không, thực đó. Giọng anh Thành êm ả lạ thường. Có những loài kiến mà Hạnh chưa từng biết, chuyên đi kiếm cỏ cây cần nhỏ thành từng mảnh vụn rồi tha về tổ, trông không khác gì mang một cái ô che nắng. Về tổ, những mảnh lá cành đó được họ nhà kiến nghiền kỹ và làm nhuyễn bởi nước bọt của chúng để tạo thành một thứ đất mùn tơi xốp rồi chất thành đống. Đó là những đụn nấm. Từ đụn nấm, chẳng bao lâu sẽ mọc lên hệ sợi nấm trắng như tuyết. Những sợi nấm đó sẽ lại mọc ra tua tua thân và mũ nấm. Kiến ưa thích đặc biệt loại món ăn cao cấp này. Những luống nấm đã được lũ kiến sửa sang, cắt xén gọn gàng như người ta trồng rau mùa đông.

Anh Thành bỗng cười to:

- Các cô dâu kiến khi về nhà chồng bao giờ cũng mang theo mấy sợi nấm giống. Với các sợi đó, cô dâu mới sẽ tạo nên một luống nấm riêng cho gia đình mình.

Hạnh vuốt ve con Vện Ốc, lấu linh:

- Nghe anh Thành kể, em chỉ mong đến sáng mai đi xem rừng nấm. Bây giờ em mới thấy thích nấm. Nhiều loại ngon lắm hờ anh?

- Ngon và bổ. Nấm hương ở nước mình không những là món ăn ngon ngày Tết, còn là vị thuốc chữa còi xương đấy. Có một chất gọi là éc- gô- xtê - rôn tức là tiền vi - ta - min D ở trong nấm hương; dưới tác dụng của ánh sáng mặt trời hoặc tia tử ngoại tuyến, éc- gô - xtê - rôn sẽ biến thành vi - ta - min D. Từ nấm, người ta cũng chế ra những thứ thuốc chữa tiểu tiện khó khăn, tâm trạng hồi hộp, mất ngủ và táo bón. Ở Rô - ma xưa kia, mỗi khi người ta nấu món ăn từ nấm, bao giờ cũng phải dùng các đồ bằng vàng, bằng bạc để đựng...

Gió mỗi lúc một thổi lộng. Con buồn ngủ đã mơn man trên mắt Hạnh. Rồi giấc ngủ chập chờn đến. Những khóm nấm sắc vàng, sắc xanh lá mạ đung đưa trước mắt Hạnh. Cả những mũ nấm màu da cam, màu tím biếc như nhung, màu trắng phớt hồng lung linh trong rừng nấm. Một cây nấm to như cái ô cứ ngả nghiêng tron gió. Ở trên mũ của nó, mấy cái rãnh gồ lên sáng nhấp nháy. Nấm phát sáng mà anh Thành nói đó ư? Cây nấm cười lên khàn khàn:

- Ta ở miền duyên hải. Ta lên đây từ độ còn nhỏ xíu. Mi ăn ta, ta lại nở ra, không bao giờ hết. Không bao giờ hao hụt...

Hạnh bỗng hoảng sợ. Cái ô nấm rời khỏi chỗ đứng, nhảy chồm chồm như một con cóc khổng lồ. Nó ghé sát chân Hạnh, ngoạm một miếng, tỉnh dậy. Con Vện Ốc bổ choảng, nhảy ra một đoạn, hai chân trước cào cào đám cỏ như điên.

Anh Thành chỉ còn kịp ôm gọn chiếc ba lô căng phồng, kéo tay Hạnh:

- Mau lên em, chạy rảo lên. Kiến vỡ ổ!

Hạnh lao theo bóng anh. Con Vện Ốc chạy chập chững phía sau. Hạnh chưa hiểu điều gì xảy ra. Cái ô nắm đâu rồi? Bụng chân Hạnh buốt nhói. Hạnh vuốt tay mạnh vào chân. Mấy chú kiến kèn rơi rụng lá tả. Bên tai hạnh, bỗng nổi lên tiếng rào rào như tắm ăn rồi. Hạnh vừa chạy, vừa thở dốc:

- Bão hờ anh?

- Không, còn nguy hơn nữa, Hạnh ạ!

Hai anh em và con Vện Ốc chạy một hồi, lội qua một con suối nhỏ, mới ngừng lại. Con Vện Ốc ướt sũng, run rẩy nép vào chân hạnh. Anh Thành vun một đồng lá, nhóm lửa sưởi cho con chó. Hạnh xoa những vết đỏ trên bắp chân, rồi ôm con Vện Ốc vào lòng:

- Kiến gì mà khiếp vậy, anh Thành?

Anh Thành đặt chiếc ba lô nặng trĩu xuống đất:

- Đàn kiến di cư đấy. Đi rừng Trường Sơn, chẳng phải chỉ lo thú ác, mà còn phải tránh bọn kiến này. Đàn kiến này mỗi lần di chuyển, phải hàng triệu con. Chúng đi tìm nơi sinh sống mới hoặc đi tránh vùng mưa lụt. Ở Nam Mỹ cũng có một loại kiến mang tên đô- ri - lin. Em không thể tưởng tượng được sự tàn phá của nó mỗi lần di chuyển đâu. Nơi đàn kiến đi qua, những con chó, dê, gà bị nhốt, đều bị kiến ăn trơ trụi. Có lần, chúng thịt gọn một con sư tử nhốt trong chuồng. Một con trâu nặng nửa tấn, khi đàn kiến đi qua trong gần mười giờ để lại bộ xương trâu trắng hếu.

Anh Thành nằm gối đầu lên chiếc ba lô:

- Anh nhớ có lần đọc trong một câu chuyện cổ tích châu Phi, người ta xử tử tù nhân bằng kiến, chứ chẳng cần dao cần súng gì. Người tù bị trói và vất vào tổ kiến. Sau vài giờ, người tù chỉ còn là bộ xương trắng sạch bong...

Hạnh rùng mình, nghĩ đến đàn kiến vừa đi qua chỗ cắm lều trại của hai anh em. Bên tai Hạnh, vẫn văng vẳng tiếng rào rào của đàn kiến. Anh Thành vươn vai:

- Đàn kiến vừa qua, không hung dữ như kiến châu Mỹ đâu, nhưng cũng khủng khiếp lắm. Đường của đàn kiến di cư, chẳng kể đèo cao hay suối

sâu. Gặp dòng nước, cả đàn cứ lao xuống bám nhau thành cầu nổi cho bọn kiến đi sau. Bọn ấu trùng và kiến chúa được bảo vệ đi sau cùng...

Cả buổi tối đi săn nhím và chạy trốn khỏi đàn kiến làm Hạnh mệt rũ người. Hạnh ngủ say sưa trên đám cỏ đầy. Anh Thành phủ mảnh vải ni lông trên người em, cơn ngủ cũng đến lúc nào không biết.

Buổi sáng mai đến với những tia nắng rạng rỡ của rừng già và cỏ cây tươi tốt xanh đậm đà. Hạnh mở mắt, chỉ thấy con Vện Ốc đang ngồi cạnh, nhìn chăm chú về phía lều trại dưới chân dốc, chỗ trắng cỏ mượt. Hạnh nhảy phắt dậy, gấp tấm ni lông, rồi vui vẻ nói:

- Giờ thế dục bắt đầu, theo ta, Vện Ốc!

Con Vện Ốc bám sát chân Hạnh, ào ào lội qua con suối nông chền, nhảy từng từng theo Hạnh. Chỗ lều trại đã thấy thấp thoáng bóng anh Thành. Anh đang tháo mấy sợi dây chằng lều, ngoảnh lại bảo:

- May còn lều bạt của anh em ta. Đám xương nhím và những chiếc lông nhọn rơi ra lả tả. Một vài miếng thịt nhím xám ngắt, tím bầm lại. Nghĩ đến đàn kiến đêm, Hạnh lại chột rùng mình.

Anh Thành nhìn trời. Mấy vệt mây xám xám từ phía đông lơ lửng trôi nhẹ. Anh lẩm bẩm:

- Sẽ có mưa to trong ngày hôm nay. Mưa rừng đó. Cứ xem đàn kiến di cư lớn thế! Chúng mình phải đi gấp thôi. Năm nay, mưa rừng đến sớm lạ!

Hạnh bỗng kéo tay anh Thành:

- Trời ơi, anh xem kìa. Lá cây cũng bị kiến ăn trụi hết...

- Cây kiên kiên non đó hả? Ờ, có lẽ đàn kiến ăn lá có trứng, phân rệp cây đấy. trong khoa học, người ta nói vui là kiến đi “chăn bò” mà.

Anh Thành bứt một chiếc lá đã bị lủng xơ xác, đưa cho Hạnh.

- Rệp cây là kẻ thù của cây. Chúng sống từng đám trên lá hoặc vỏ cây cối, dùng vòi chọc thủng vỏ hoặc mặt lá cây để hút nhựa. Bởi vậy, phân của rệp cây có chứa đường và các chất dinh dưỡng khác. Loài kiến rừng đỏ rất ưa thích loại phân này và cũng tinh khôn nhận ra loài rệp cây đã thải ra phân đó. Làm thế nào để kiến có món “sữa phân” bổ béo đó mà uống? Chỉ

có cách chăn “bò rệp” thôi. Và lũ kiến tìm mọi cách nuôi nấng, bảo vệ và chăm sóc đám “bò rệp” ấy.

Từ mùa thu, kiến đi tìm những trứng rệp mang về tổ. Mùa xuân ấm áp, lũ kiến thợ kéo rệp non ra “bãi” cho ăn và chăn nuôi như đàn bò sữa. Kiến dùng đôi râu lau chùi cho các con “bò sữa” của mình sạch sẽ rồi mơn trớn chúng để bò rệp tiết ra nhiều “sữa”. Chiều tối, kiến lùa đàn “bò sữa” về nhà. Ở Tây Đức, người ta cũng tổ chức thu hoạch “sữa rệp” như thế. Và “sữa rệp” được xếp loại “cao lương mỹ vị” đó!

Rời khỏi khu cắm trại đêm, hai anh em đi sâu vào khu rừng sao. Hết đoạn rừng sao, đến một khu rừng với những cây mun và cây ngo rậm rạp.

Buổi chiều, trời bỗng chốc ong ong và tối sầm lại. Rừng trở nên âm u lạ thường. Anh Thành lo lắng giục Hạnh:

- Ra khỏi khu rừng ngo này, anh em ta phải tìm một hốc núi hay hang đá trú tạm. Đêm nay, mưa sẽ to đây.

Những giọt mưa đầu vừa ập đến thì anh Thành, Hạnh và Vện Ốc đã chui vào một hốc đá lớn. Hạnh bốc đầy một đồng lá rừng mục, nhóm lửa. Ánh lửa bùng lên sáng rực chiếu hang ẩm ướt. Gió tạt ngọn lửa thành một vệt dài, hừng hực nóng, xua đi đàn muỗi rừng và mấy con dơi to xù ở hốc đá. Anh Thành giờ ba- lô ra:

- Đói rồi. Không có thịt nhím và nấm rừng, ta vẫn còn thịt nai khô. Nay Vện Ốc, cho chú mày chén trước một miếng, chú mày rét rồi phải không?

Cơn mưa rừng thật lớn. Cửa hang như có dòng thác cuộn ào ào. Dòng nước trút xuống những bậc đá, tràn lênh láng xuống khe, xuống bãi cỏ. Chỉ một thoáng, bãi cỏ trước hang đã ngập trắng. Nước đã ngập kín gốc cây xà nu rồi mà vẫn dâng lên mãi.

Anh Thành vót một cành cây nhọn hoắc, nhanh nhẹn thái từng mảng thịt nai ra, xiên vào cành nhọn. Hơ trên đồng lửa đang cháy rừng rực. Anh chăm chú nướng thịt, đôi mắt sáng ngời. Bàn tay khéo léo của anh xoay lên xoay xuống xâu thịt nai thơm phức. Anh bỗng giật mình nghe tiếng Hạnh kêu lên:

- Ôi! Gấu vào hang, anh Thành ơi!

Anh Thành quay phắt ra. Một bóng đen đang bò từ ngoài cửa hang vào. Bóng đen sừng nước, chỉ có đôi mắt sáng long lanh. Anh Thành cười:

- Không phải gấu! Con chồn mực thôi! Nó tránh mưa đấy, cứ để nó vào...

Con chồn mực mõm nhọn hoắc, chiếc đầu to tròn. Bộ lông chồn rậm rạp một màu đen tuyền. Bốn cẳng chân con chồn mực ngắn ngủn lông ngà trắng đục. Nó đang bị lạnh. Con chồn nhìn ánh lửa, lại nhìn những bóng người ngồi trong hang. Đúng là nó rét. Ngần ngừ một thoáng, rồi nó từ từ bò đến bên đồng lửa, nằm phục xuống, đôi mắt lim dim khoan khoái. Con Vện Ốc lừ lừ đến bên, cái mõm ướt ngửi ngửi vào lưng con chồn. Hạnh không dám đứng lên. Nó sợ con chồn hoảng hốt bỏ đi. Con vật nom hiền quá. Anh Thành ném một miếng thịt nai nguội về phía mõm chồn mực. Nó ngửi ngửi một chút, rồi đớp một cái, nhai ngon lành. Anh Thành thích thú:

- Loại chồn mực này hiếm lắm, ít khi gặp vì chúng chỉ đi ăn đêm. Sống hẻo lánh ở vùng hoang vu, ở bụi rậm, Hạnh xem, nó có vẻ chậm chạp nhỉ? Nhưng kỳ thực nó leo trèo giỏi như mèo. Mèo thì leo bằng vuốt nhọn, còn anh chàng này lại ôm cả bốn chân vào cành. Cái đuôi kia kìa, khi leo còn có khả năng quấn vào cành như một cánh tay đấy!

Con chồn mực ăn xong miếng thịt, nó mở đôi mắt nâu xám hiền lành nhìn anh Thành. Anh Thành càng khoái:

- Nó xin ăn thêm đó. Này Vện Ốc, mang cho bạn mới của chú chứ!

Con Vện Ốc tha miếng thịt nai, vòng bên đồng lửa, đến đặt trước mõm con chồn. Bây giờ chú chồn không ngửi nữa mà nhai ngon lành.

Ngoài trời, mưa vẫn ào ạt. Hơi lạnh bắt đầu tràn vào cả trong hang. Hai anh em ăn xong bữa tối thì anh Thành trải tấm ni-lông ra. Hạnh chúi vào nằm bên anh. Tấm bạt trại trở nên ấm áp như chiếc chăn ở nhà. Anh Thành vươn tay cời thêm đám lá khô vào lửa:

- Vện Ốc canh đêm cùng chú chồn nhé! Anh em ta ngủ thôi!

Con Vện Ốc đến bên chú chồn mực, cuộn mình nằm xuống. Chồn mực vươn nhẹ chiếc chân trước, vờn vờn vào lưng Vện Ốc. Hai con vật thân nhau như hai đứa trẻ. Chúng nằm sát bên nhau.

Cơn mưa vẫn chưa ngớt đi chút nào. Chưa bao giờ Hạnh biết một trận mưa rừng lớn đến thế. Cửa hang vẫn trắng xóa bức màn nước mưa đổ xuống. Khôn gbiết nước dâng đến tận đâu rồi. Xa xa, có tiếng con thú rừng kêu ảo não.

Hạnh ghé mắt nhìn về phía đồng lửa. Vện Ốc vẫn nép bên chồn mực. Chúng nó đang ủ ấm cho nhau trong đêm lạnh lẽo này. Hạnh bất giác quay sang anh, cùng thiếp dần đi trong tiếng mưa rơi ngoài cửa hang.

Buổi sáng, Trường Sơn sau cơn mưa mới đẹp làm sao! Hàng trăm loài chim cùng cất giọng hót. Chích chòe liếng gọn gàng, còn sơn ca thì bay bổng. Chim bông lau có tiếng hót thanh thanh. Đâu đây còn có tiếng hót của con bách thanh lãnh lót, con khướu vôi vãi. Ngay sát cửa hang, một đôi chim dẽ lớn từ đâu bỗng sà xuống. Đôi dẽ mãi đánh nhau, không thềm ngó ngang vào cửa hang. Chưa bao giờ Hạnh thấy đôi chim dẽ đẹp đến thế. Đám lông cổ một con bờm lên như chiếc khăn quàng cổ màu lá mạ điểm những chiếc lông hung nâu và những vảy màu bằng bạc, còn con kia lại mang chiếc khăn màu mận chín, có những chấm sáng vàng chanh rực rỡ. Không hiểu chúng đánh nhau thật hay đùa nữa. Vừa hạ chân xuống đất, đôi dẽ lớn đã đâm bổ vào nhau. Đám lông ở cổ, ngực, đầu xù lên thật dữ tợn. Tiếng vỗ cánh bùm bụp. Đôi dẽ quay tít trong cơn thịnh nộ. Đột nhiên, cả hai cùng dừng lại, đi vòng bên nhau và tách ra một đoạn. Cả hai con đều xòe rộng cánh, khuyu một chân, nhảy múa cạnh nhau. Đôi mỏ chim ghếch ghếch lên cao, khua một vòng nhỏ, và hai con dẽ lại nhảy vào nhau trong hiệp đấu tiếp tục.

Hạnh say mê ngắm đôi chim thi đấu. Cả đến anh Thành cũng phải ngắm nhìn đôi chim không biết chán. Con Vện ốc khẽ gừ gừ. Còn chú chồn mực thì thích thú hẳn lên. Nó phủ phục cạnh Vện Ốc, nó nghiêng đôi mắt óng nâu nhìn đôi chim dẽ thi thố võ nghệ.

Hai con chim dễ lại lẫn xả vào nhau. Con có bộ khăn màu mận chín bỗng nhảy vượt qua đầu con lá mạ và xoay mình đập mạnh vào cánh đối thủ. Con màu lá mạ bị cú đá móc, đổ rạp mình về một bên, bộ cánh quạt bụi mù, và chao mình bay đi.

Chàng chim dễ màu mận chín vươn cổ, bộ khăn đẹp càng xù lên, đom đáng. Từ một cành cây sao, lại một chim dễ sà xuống. Cô dễ mỗ nhè nhẹ lên đầu chú dễ màu mận. Chim dễ trống cúi đầu, đôi chân nhún nhảy, và đôi chim cùng cất cánh bay lên cao.

Hạnh nhìn mãi đến lúc đôi chim bay khuất về phía sau cánh rừng, mới quay lại; con chồn mực đã chẳng còn trong hang đá nữa. Cả Vện Ốc cũng biến đi đâu mất, anh Thành sắp xếp lại tấm bạt, đùa với em:

- Ở rừng Trường Sơn còn nhiều chuyện lạ. Nếu em cứ mãi mê như thế này, thì phải đi hết một năm... Thôi chuẩn bị lên đường chứ, cậu cả?

- Nhưng Vện Ốc đâu hả anh?

- Em ra cửa hang gọi nó đi. Có lẽ chú ta còn chia tay với bạn trú đêm.

Nhưng Vện Ốc vẫn vắng bóng. Tiếng gọi của Hạnh lạnh lạnh trong buổi sáng mát rượi. Hạnh đâm lo:

- Hay con chồn mực tha nó đi, anh Thành ơi!

Anh Thành phì cười:

- Khó đấy! Chó săn của em đâu bị chồn mực bắt dễ vậy.

Đúng như lời anh Thành, con Vện Ốc đã về. Chồn mực cũng đi bên nó. Hạnh vượt lưng Vện Ốc:

- Mà làm tao hết hồn đấy, Vện Ốc ạ! Còn mà, sao không đi hả chồn?

Con chồn mực lặng lẽ vào hang. Nó đi quanh đồng tro của đám lửa hôm qua một vòng. Đôi mắt nâu trong veo của chồn mực hiền lành nhìn anh Thành, nhìn Hạnh. Anh Thành khoác chiếc ba lô căng phồng, đi ra cửa hang, vươn vai:

- Lên đường thôi. Chúc chú chồn ở lại sống vui vẻ nhé!

Hạnh bước theo anh Thành, nhưng còn ngoái cổ nhìn lại. Con chồn mực phủ phục ở cửa hang, đôi mắt vẫn đau đáu nhìn theo hai anh em, nhìn theo

Vện Ốc. Hạnh đâm buồn như từ biệt một người thân thiết. Em vẫy tay. Con chồn mực vẫn nằm im, nhìn theo. Ôi, chú chồn sao cứ nằm mãi vậy? Con Vện Ốc chạy nhào lên một mô đất cao, quay lại ngó về phía cửa hang. Nó sủa lên hai tiếng như chào chia tay với chồn mực. Đến lúc ấy, chồn mực mới đứng dậy, lúi lúi bỏ đi.

Qua một đoạn đường vòng, hai anh em Hạnh đang trò chuyện vui vẻ, Vện Ốc lại chạy xồ lên phía trước, kêu lên những tiếng mừng rỡ. Hạnh kéo tay anh, xúc động:

- Ôi! Lại vẫn con chồn mực đó, anh!

Anh Thành chăm chú nhìn theo tay Hạnh chỉ. Con chồn mực đã nằm đợi hai anh em ở ven bụi sim dại. Vẫn cái dáng hiền lành và quyến luyến như ở cửa hang ngủ đêm vừa qua. Anh Thành đến gần con chồn, ngồi xuống vuốt nhẹ trên bộ lông rậm cứng của nó:

- Mà muốn đi cùng chúng tao hay chỉ đi tiễn thôi hả chồn mực?

Con chồn nằm im lặng. Nó nhận cái vuốt ve thân mật của anh Thành. Đôi mắt nó bỗng long lanh ướt. Hạnh kêu lên:

- Ồ, nó khóc hả anh?

Con chồn như khóc thật. Cả anh Thành cũng chẳng hiểu. Con thú rừng hoang dã quanh năm kiếm ăn nơi vắng vẻ, lại trở nên quyến luyến với hai anh em như vậy! Có phải vì hai anh em Hạnh đã không xua đuổi nó trong đêm mưa lạnh hôm qua, đã cho nó ăn và ngủ ấm bên ngọn lửa? Trận mưa rừng xối xả đã làm chồn mực suýt bị trôi theo dòng lũ. Một móm đá đã cứu chồn mực. Khi lê được đến hang đá, chồn mực lạnh cóng, nó lả đi... Sáng nay, chồn mực đã cùng Vện Ốc về hang của nó. Cái hang sâu như vậy, đã bị nước nguồn tràn vào, bùn đất lấp kín mất rồi.

Con chồn mực không theo hai anh em Hạnh. Sau cái vuốt ve của anh Thành, nó lại lúi lúi vào rừng sâu.

Đôi mắt nâu ướt nhòe của con chồn mực cứ hiện rõ trong đầu Hạnh, mãi đến tận lúc anh Thành nhắc:

- Chúng ta sắp đến rừng ong mật đó, Hạnh ạ!

Hạnh bỗng đứng lại:

- Có làm sao không anh?

Anh Thành quay lại:

- Em sợ à? Rừng ong tự nhiên của Trường Sơn mê lắm... Ong hiền chứ không đáng sợ đâu! Nếu không trêu chọc nó, thì chẳng bao giờ nó tấn công ai cả. Chỉ có ngại cái ong bắp cày. Đi rừng chẳng may đập phải tổ nó, thì coi chừng. Vì ong này làm tổ dưới đất. Tổ bị sụp là cả đàn xông ra dữ dội như đoàn quân ra trận. Trước khi vào rừng ong, anh em ta chén đã. Trưa rồi, chú Vện Ốc cũng đói tót cả bụng kia kìa.

Hạnh mở ba lô, lấy ra gói thịt khô:

- Anh em mình mấy hôm nay ăn toàn thịt, như người rừng anh ạ!

Anh Thành vặn mình kêu răng rắc cho đỡ mỏi:

- Qua rừng ong, ta sẽ đi kiếm rau tươi ăn cho mát ruột. Này Hạnh, em thử kể xem biết được mấy loài ong? Không biết nhiều hả? Phải học thêm thôi. Này nhé: ong mật, ong khoái, ong ruồi, ong vò vẽ, ong bầu, ong đất, ong vàng, ong nghệ, ong bạc mày, ong mắt muỗi...

Hạnh cười:

- Thế thì em chịu. Ở Hà Nội, nhà bạn em có nuôi đàn ong ở đầu hồi nhà, mỗi kỳ nó lấy được hàng thùng mật. Ăn ngọt lừ...

- Cậu em tôi chỉ thích chén, có biết đâu nghề nuôi ong là cả một ngành công nghiệp lý thú và kỳ công. Gần 50 nước trên thế giới hiện nay đã nuôi hơn 40 triệu đàn ong. Từ ong, lấy mật và sáp. Ong có thể chế ra các sản phẩm nông nghiệp. Ong thụ phấn cho cây, cho năng suất hoa quả cao hơn. Những vườn hoa nặng trái, những cánh đồng hoa ngào ngạt khoe sắc...

Hạnh vừa nhai miếng thịt nai, vừa ngạc nhiên trêu anh:

- Em tưởng anh chỉ chú ý về mặt thuốc chữa bệnh, chớ lại nghiên cứu cả các mặt thơ mộng như vậy sao?

- Dĩ nhiên anh thì chỉ đi sâu vào các thứ thuốc về ong thôi. Chao ôi, em có biết đâu, cái chất mật ngọt ngào đó chứa tới hơn bảy chục chất khác nhau và đều là những chất quý đấy: nó là thuốc “thần” để chữa các vết

thương, chữa các bệnh đường hô hấp, các bệnh do nhiễm lạnh, chữa loét dạ dày và tá tràng... Sữa ong chúa điều trị viêm khớp, lao và là một vị thuốc điều hòa huyết áp: đối với người huyết áp cao thì sữa ong chúa làm hạ, còn đối với người huyết áp thấp thì sữa chúa đưa về mức bình thường. Nọc ong là thuốc “tiên” để chữa thấp khớp. Còn sáp ong và keo ong chữa những vết thương, vết loét... Thật tuyệt diệu đàn ong, những người bạn nhỏ mang lại cho con người bao nhiêu thuốc quý.

- Em nghe người ta kể, ở rừng gấu hay ăn trộm mật ong lắm phải không?

- Chuyện gấu ăn trộm mật, để có dịp anh kể cho. Nhưng anh em mình lên đường thôi. Đến rừng ong, anh kể cho nghe chuyện ong đã. Ong cũng ăn trộm mật, thế mới lạ chứ!

Anh Thành bước nhanh như đã thông thuộc cánh rừng ong từ lâu rồi. Anh khoác tay:

- Không được chọc tổ ong, không được đập những mô đất lạ, đó là kỷ luật đầu tiên đấy. Cả chú Vện Ốc cũng khôn gđược sục sạo các hốc, các bụi, nghe không!

Anh vui vẻ nói trước khi bước vào con đường đầy hoa mâm xôi, hoa tầm bóp rừng vàng ươm. Hạnh bỗng lắng nghe. Những tiếng ong đã rộ lên vo ve bên tai.

Rừng ong mỗi lúc một vui, một tấp nập. Tiếng một con tu hú kêu lãnh lút ở cánh rừng vải bên cạnh, gọi theo những tiếng chim lạ rộ lên inh ỏi. Anh Thành kéo Hạnh đến gốc một cây muồm non, chỉ xuống đám cỏ đầy xác ong:

- Em xem đây, đây là hậu quả của cuộc “ăn trộm mật” của những con ong mà anh nói lúc nãy...

Anh cầm lên một xác ong vàng bông, lại tiếp:

- Pháp luật nhà ong nghiêm khắc lắm. Những chú ong lười, đi kiếm mật mà jkhông mang gì về, sẽ bị ong gác cửa xua đuổi không cho vào tổ. Chú lười nào tinh ranh, bèn lén ra cống sau ăn vụng kho mật của đàn ong khác. Nếu mưa to gió lớn, mật hoa hiếm, chuyện ăn trộm mật của nhau càng ghê

gồm hơn. Có lúc cả bầy ong đi ăn... cướp mật, bị đàn ong chủ đánh lại. Cả hai xông vào nhau như trên chiến trường. Từng khe hở, góc ngách của tổ ong, trên cành cây, trong không trung... đều diễn ra trận đánh ác liệt, náo động.

Từ phía gốc cây đại, con Vện Ốc bỗng kêu “oảng” một tiếng, rồi cuống cuống chạy. Trên đầu Vện Ốc, có đến ba bốn con ong đang bay lượn. Vện Ốc chui luôn vào đám sim đại um tùm. mấy con ong bay lảng vảng một hai vòng rồi mới bay đi. Vện Ốc lượn qua bụi sim, lúi lúi chạy đến bên Hạnh, đôi mắt còn dáo dác sợ hãi. Hạnh xoa đầu con chó:

- Chắc chú mày lại trêu ong hả? Xem nào, được bữa hoảng hồn nhé.

Bỗng anh Thành dăm dăm nhìn về phía bụi cây hồng bi trên một dải đất cao. Anh vỗ nhẹ lên vai Hạnh:

- Em coi, có người bắt ong đấy...

Đúng là có người thật. Một cô gái người Ba Na độ ngoài hai mươi tuổi đang đứng lặng lẽ giữa một đàn bướm sặc sỡ lượn lờ bay quanh. Những con bướm cánh đỏ rực, mép cánh xanh màu mạ bay trên những con màu vàng tươi, tua đen nhánh. Đàn bướm tản đi, cô gái vẫn đứng đó. Hai anh em Hạnh chăm chú theo dõi từng động tác của cô. Bây giờ anh Thành mới để ý đến khu trên cao của rừng ong. Lơ lửng trên những thân cây, cành cây cổ thụ, treo đầy những gác kèo tổ ong. Đó là những khúc mốp dài khoảng hai mét, gác ngang nhánh cây cho ong về xây tổ. Những tổ ong ở gác kèo sắp xếp có hàng lối hơn ở phía rừng ong dưới.

Cô gái dùng đôi cánh tay trần nhẹ nhàng rẽ đám ong ra. Đàn ong bay mù mịt quanh cô gái, con bò lê tay, con đậu trên tóc, lên vai. Cô gái đứng im, chỉ đôi tay vẫn lựa từng đám ong ra hai bên. Một chập, cô gái đã lần ra chỗ ong chúa. Cô nâng nhẹ ong chúa vào một cái túi màn xinh xắn và bước đi. Cả đàn ong bay theo cô gái tíu tít. Tiếng ong đập cánh xao động cả một vùng.

Cô gái uyển chuyển bước theo từng bậc đá xuống phía rừng ong dưới.

Hạnh ngậy người nhìn cái cảnh kỳ lạ chưa từng thấy bao giờ ấy. Cô gái đã nhìn thấy anh em Thành. Cô cười. Anh Thành đi cách một đoạn sau cô gái,

hỏi:

- Cô chuyển đàn ong về nhà phải không?
- Đúng đó. Đàn ong cũ nhà em bỏ nhà đi rồi mà.
- Tên cô là gì?
- Em tên Y Lúi, tên xấu lắm mà!
- Không xấu đâu. Nhà Y Lúi có xa không?
- Gần thôi. Anh cán bộ về nhà em chơi, có ưng không?
- Ừng rồi, Y Lúi à.

Cô Y úi cùng đàn ong vượt qua rừng ong, đi xuống một con dốc. Vừa đi, Y Lúi vừa riu rít kể chuyện. Y Lúi nhà nghèo, lớn lên đã không biết mặt mẹ. Cha là thợ săn vừa chết năm ngoái, chỉ còn anh trai cũng trong phường săn. Y Lúi bước vào sân nhà mình, đến bên một khúc gỗ treo vắt ngang đầu hồi. Y Lúi đặt nhẹ nhàng ong chúa lên khúc gỗ, rồi lùi ra một đoạn. Đàn ong rời khỏi Y Lúi, nhanh chóng bầu kín quanh khúc gỗ thật náo nhiệt.

Tiếng ong bay lại rộn rã khắp khu nhà nhỏ của Y Lúi.

Y Lúi vào nhà, gọi anh em Thành:

- Mời anh vào nhà đi. Anh trai em vào với già làng nên không có rượu đâu. Anh và em bé uống mật ong vậy thôi.

Y Lúi nhanh nhẹn mang ra một hũ mật ong thơm nức, rồi cắt một tàu lá chuối trái ra trên chiếc bàn nhỏ. Y Lúi rải ra trên tàu lá chuối một tảng ong non, cắt ra thành những miếng nhỏ. Cô lại lấy ra ba chiếc bát, múc đầy mật ong óng vàng. Anh Thành kéo Hạnh ngồi xuống cạnh bàn, xoa tay:

- Cảm ơn Y Lúi. Mật ong ngon thật!

Anh chấm miếng tảng ong non vào bát mật, đưa lên miệng. Hạnh cũng bắt chước anh Thành, bắt chước chị Y Lúi. Mùi mật ong ngọt ngào lẫn với ong non thơm ngậy trong miệng Hạnh.

Chị Y Lúi cười:

- Anh Thành và em Hạnh biết cách ăn mật như người Ba Na rồi đó. Anh Thành là cán bộ địa chất à?

- Không. Tôi tìm các vị thuốc chữa bệnh thôi.
 - Thế thì mai một anh xuống chợ người Ba Na em. Chợ bán nhiều thứ thuốc chữa bệnh giỏi lắm đó.
 - Y Lúi có hay đi chợ không?
 - Ít thôi. Nhưng nếu anh trai em không bận, em dẫn anh Thành đi xem chợ cũng được.
- Lúc ấy, từ phía xa xa, chợt nổi lên những tiếng trống “cắc... tùm... cắc... tùm” dồn dập. Rồi lại tiếng “bum...bum... bum” nghe vừa vui vừa buồn. Tiếng trống cũng làm xao động đàn ong mới về ở đầu hồi ngôi nhà nhỏ. Vài con ong bay ra, lượn lờ quanh tổ mới.

Chương 6

CHÚ TƯỞNG NGỘ, MÓN QUÀ BẤT NGỜ CỦA ÔNG GIÀ BÁN THUỐC -NHỮNG CHUYỆN BÍ MẬT TRÊN LÀNG KHỈ Ở CHÓP NÚI - CHUYỆN KỶ LẠ XẢY RA TRONG BUỔI TỐI Ở NHÀ CHỊ Y LÚI

Chưa bao giờ Hạnh được biết một đám hội vui đến thế, rộn rã đến thế. Từ đằng xa qua núi rừng, tiếng trống, tiếng cồng nghe vọng lại thấy quạnh quẽ, nhưng khi bước vào đám hội lại thật vui.

Tiếng trống trầm và đục, rộn lên từng hồi. Còn tiếng chiêng lại vang vọng mãi ra xa, có lẽ đến tận những ngọn núi xa mờ xanh thẳm. Một tốp đến hai chục anh con trai, trán quấn dải khăn đỏ, khăn đen tỏa bên má. Những chiếc lông chim rừng sặc sỡ cao vút, cắm tua tua vào mép khăn. Những chiếc khố sọc vàng, sọc xanh, sọc đen lấp ló sau tấm áo choàng đỏ

rực như lửa. Anh nào cũng đeo một chiếc trống nhỏ trước bộ ngực nở nang, tay vỗ đều trên mặt trống, chân bước dẻo theo hồi trống.

Tiếng trống thông thả, chân nhún lên nhún xuống theo nhịp đều đặn. Tiếng trống thôi thúc, các anh xoay tít người, quay rộn rã. Tiếng chiêng hòa theo.

Nhưng dịu dàng hơn là các cô gái. Các cô đang uyển chuyển uốn người theo tiếng trống, những cánh tay dẻo dăng theo vòng lượn. Những dải dây ngũ sắc rung rung trùn lên khắc người các cô, lượn lờ theo các điệu múa. Trên những cổ tay trần, những vòng cườm nhiều màu bóng lộn, rực rỡ lạ thường.

Anh Thành cùng Hạnh đến bên mấy cụ già đang ngồi bên hũ rượu cần. Anh vui vẻ chào to:

- Chào các già làng kính mến! Làng ta hội vui quá, cho cháu được dự cuộc vui chung, được uống rượu chung với làng...

Các cụ già ồ lên cười. Một ông già có bộ râu bạc phơ, nhưng đôi mắt còn tinh anh, đứng lên:

- Làng ta rộng, chim bay mỗi cánh. Tiếng trống vọng bảy núi ba đèo. Lòng dân làng cũng rộng như thế. Khách đường xa có lòng, ở với làng ta từ hội này đến hội mừng lúa năm sau cũng được. Rượu cần đây, khách uống với dân làng...

Anh Thanh đặt chiếc ba - lô xuống đất, ngồi luôn xuống cạnh ông già quý khách. Ngót một đợt rượu, anh quay sang những nét mặt ân cần đang chăm chú nhìn anh. Anh cười:

- Rượu làng ta thơm mùi lúa rẫy tháng năm, tháng mười, làm ấm bụng, muốn nhảy múa, muốn vào hội vui đó...

Ông già ngồi cạnh hoan hỉ:

- Khách đường xa nói đúng cái bụng dân làng Ba Na ta, là khách quý làng ta rồi. Hôm nay, làng có đám cưới đó. Tiếng trống, tiếng chiêng đã dẫn khách quý về làng là thêm vui.

- Đúng vậy đó, các già làng đoán không sai đâu. Tôi đã theo tiếng chiêng mà đến. Chiêng của làng ta làm cho “con cộp quên vỗ môi; heo, mang quên

phá rẫy” mà.

Các cụ già lại ồ lên thích thú:

- Khách quý biết được cả câu hát của dân tộc Ba Na ta nữa. Đêm nay, khách quý phải thức suốt sáng vui với dân làng, với đôi trẻ mới cưới thôi. Rồi khách quý kể chuyện đường xa cho dân làng Xô Man ta nghe...

Nhà rông làng Xô Man thật rộng. Đêm nay, nhà rông lại được dựng lên một giàn hát cao. Ở phía sau giàn hát, một tấm phen nửa treo la liệt những bộ da hổ, những chiếc ngà voi dài và cong vút, những bộ lông chồn dày mượt. Hạnh ngắm mãi không chán mắt. Có những bộ lông thú, những gạc sừng hươu tua tủa như một cành cây rậm nhiều nhánh chạc thật đẹp. Phía góc phen, gài đầy những loại lông chim quý, đủ màu sắc, óng a óng ánh trong ánh lửa đêm.

Ba đồng lửa lớn đã được đốt lên, cháy rừng rực. Khi các đồng lửa được đốt sáng, tiếng reo hò càng ồn ã. Hạnh nhìn xuống phía đám sân rộng trước nhà rông, một đám người đang vừa đi vừa múa vừa hát vui vẻ đã tập trung đến từ bao giờ. Một anh trai làng mắt sáng như sao, đứng cạnh Hạnh:

- Em có muốn đi xem đám cưới với anh không?

Đoán được cái nhìn ngạc nhiên của Hạnh, anh trai làng cười:

- Anh là Đam Bơ, anh trai của Y Lúi đó!

Hạnh bỗng reo lên:

- Thảo nào, em trông quen quá. Anh giống chị Y Lúi ghê!

Hạnh vui lắm, bước xuống thang nhà rông theo anh Đam Bơ. Một tốp mấy anh con trai khác đang nói chuyện vui vẻ quay sang:

- Đam Bơ tối nay kể chuyện “Tam Bia Bát giết đại bàng” nữa phải không?

Anh Đam Bơ lắc đầu cười. Anh dẫn Hạnh lách qua đám đông, rảo bước theo đám hội đang nhộn nhịp đi vào con đường làng. Hạnh chạy theo anh Đam Bơ, cố ngó về đám hội. Một chàng trai khỏe mạnh, lưng thắt dây bạc, đầu cầm mấy chiếc lông chim thật dài vừa đi vừa múa và vỗ trống dẫn đầu đám rước. Tám cụ già đi sau, tay cầm chiếc gậy múa tít. Những bấp

thịt cuộn trên cánh tay trần. Một đoàn thiếu nữ đi sau áo váy rực rỡ những dải lụa màu. Đó là những cô gái Hạnh đã thấy trong cuộc múa hát ban chiều. Các cô vừa múa vừa hát những bài ca thật êm. Rồi đến cô dâu, chú rể và bạn bè. Đám cưới đi hết một vòng trong làng. Trẻ con vây chung quanh, hò reo và cười đùa thật ồn ào.

Đám cưới quay trở lại nhà rông, cũng là lúc mở đầu đêm hội kể chuyện và hát thi của dân làng. Ông già ban chiều ngồi cạnh anh Thành đứng dậy:

- Bây giờ, đến lượt Đam Bơ lên kể chuyện. Đam Bơ đâu, ra mắt dân làng, ra mắt khách quý ngay đi.

Anh Đam Bơ quay lại nhìn Hạnh đứng bên cạnh, mỉm cười, rồi lách bên mọi người, lên giàn cao. Đến bây giờ, Hạnh mới chăm chú nhìn anh. Đam Bơ mặc chiếc áo dệt ngũ sắc, cái tay đeo những vòng thật đẹp. Anh nhìn bao quát chung quanh, rồi cất giọng.

Cả nhà rông bỗng im lặng. Tiếng Đam Bơ lúc trầm, lúc bổng. Câu chuyện hay quá. Giọng Đam Bơ lại trong trẻo và mềm mại. Các cụ già gật gù với câu chuyện từ xa xưa. Các cô gái mở tròn đôi mắt ngó nhìn Đam Bơ đang vung lên vung xuống.

Đam Bơ cũng say sưa theo câu chuyện chính mình đang kể.

“Ngày ấy, đã xa xôi lắm. Hai mẹ con một cậu bé nghèo đến xin việc chủ làng. Chủ làng giàu có, đủ các loại chiêng loại ché. Trâu của chủ làng đông như kiến cỏ, nhưng gầy trơ xương. Chủ làng giao hẹn:

- Nếu thằng bé chăn trâu cho trâu tao thành béo tốt, đoạt nhất cuộc thi của các chủ làng, thì cả hai mẹ con được sống sung sướng, ngược lại sẽ chết.

Mẹ thương con, không ưng nhưng cậu bé nằng nặc được đi chăn trâu. Gần đến ngày thi trâu, mà trâu cứ gầy trơ xương sườn, xương sống. Một bầy tiên đã cho cậu bé ngọn cỏ non, mỗi lần thổi, tiếng kèn sẽ cất lên, là có phép lạ.

Cậu bé thổi một tiếng kèn. Đàn trâu cúi đầu gặm cỏ, trở nên béo tốt, lông đen nhẫy.

Về nhà, cậu bé thổi tiếng nữa. Lúa, gạo nhà em đầy bồ. Mẹ cậu bé trở nên khỏe mạnh và trẻ ra.

Sau hội thi trâu, chủ làng được giải nhất. Chủ làng lại tụ tập các chủ làng, tù trưởng giàu có, bắt cậu bé thổi kèn để mong trẻ ra và người nghèo thì già đi.

Nhưng cậu bé thổi kèn cỏ với mơ ước khác. Cả bầy chủ làng, tù trưởng tự nhiên ngứa ngáy khó chịu. Chúng gãi đầu gãi tai, gãi sột soạt khắp mình. Một chốc, lông lá mọc dài ra. Tất cả đã biến thành một bầy khỉ. Dân làng thấy vậy, vác gậy, cầm roi xông vào đánh. Đàn khỉ sợ quá chạy vào rừng”.

Đam Bơ vui vẻ:

- Vì vậy, bên làng Xô Man ta có “làng khỉ” đến tận ngày nay đó, thừa dân làng.

Tiếng cười vui lại nhộn nhịp hẳn lên.

Tiếng cười khen ngợi Đam Bơ theo bước đi của anh từ giàn cao, lẫn vào đám dân làng.

Đam Bơ lại đến bên Hạnh. Má anh đỏ hồng như hơi lửa ấm. Hạnh nắm tay anh:

- Làng khỉ có thật không anh?

- Thật chứ. Mai một anh phải theo phường đi săn một chuyến xa. Anh sẽ bảo chị Y Lúi dẫn em vào xem làng khỉ. Ở cách đây nửa ngày đường thôi, Hạnh à.

Chị Y Lúi y hẹn, dẫn anh Thành và Hạnh kéo theo cả con Vện Ốc vào chợ làng giữa lúc đang đông. Chợ miền núi họp từ sáng sớm, trên một khoảng đất đỏ rộng, nằm chơ vơ bên bờ vực. Không có lều và quán như chợ ở miền xuôi, nhưng phiên chợ cũng náo nức và ồn ã. Lác đác có một số cán bộ địa chất, thợ rừng đi chợ, còn phần lớn người Ba Na, người Ê Đê đến đổi, bán hàng lâm thổ sản.

Anh Thành đứng lâu nhất ở chỗ hàng, bày những sản phẩm từ các con thú. Hạnh chẳng lạ gì tính anh trai mình. Đi đâu, anh cũng chỉ mê mãi với những vị thuốc. Trong túi anh, có quyển sổ dày cộm, anh ghi ghi chép chép lại bất cứ lúc nào.

Anh Thành ngồi bên một ông bán thịt trăn rừng. Ở chạc một cọc cây, người ta treo một chú trăn đã lột da, toàn thân thịt trắng hếu. Một anh công nhân dẫn gỗ mua hẳn một khúc thịt trăn, y như khúc giò mạp. Da con trăn mới hong khô, bay bay theo gió nhẹ trên chạc cây. Hàng tắc kè bên cạnh ông bán thịt trăn cũng thật phong phú. Những con tắc kè còn sống và những xác con kỳ đà bày la liệt. Những chiếc vảy kỳ đà óng ánh như sừng. Bộ xương sống kỳ đà nhấp nhô làn sống. Phía sau bộ xương kỳ đà, một dây dài treo một dây gạc hươu và nai. Anh Thành cầm xem một chiếc gạc hươu hãy còn phần đế dài, màu trắng ngà, bảo với Hạnh và Y Lúi đứng cạnh:

- Đây là loại gạc hươu tự rụng. Tháng sáu, đến mùa gạc hươu già, cứng lên, nó cọ đầu vào cây cho gạc rụng đi. Dem cưa gạc này thành những khúc ngắn, tằm với mật sao vàng, tán nhỏ, thành vị thuốc bổ, dùng trong các trường hợp mệt nhọc, thần kinh suy nhược.

Y Lúi cười, có hai lúm đồng tiền sâu tròn:

- Ô! Ở làng em, mùa hươu rụng gạc đi gặp luôn đó. Phường săn chỉ thích lấy được nhiều sừng hươu từ con săn được thôi!

Anh Thành treo chiếc gạc trả lại chỗ cũ, vỗ vai Hạnh.

- Kìa chủ xem...

Con Vện Ốc láu lỉnh, từ lúc nào đi chui vào ngòi giữa một bầy bốn năm chú khỉ nhỏ. Những con khỉ buộc vòng ở cổ ; cột dây vào chiếc cột ở quầy trước hàng gạo hươu, đang nhảy chơi chơi quanh Vện Ốc. Vện Ốc cũng đang đùa nghịch với chúng một cách say mê lạ thường. Một chú khỉ chìa cho Vện Ốc bắp ngô vàng ươm. Vện Ốc đớp một đầu, chú khỉ kéo một đầu, giằng co nhau chi chóc.

Người bán hàng là một ông già vui tính. Ông ta vỗ tay, cười với Hạnh:

- Con chó của cháu nó muốn về ở với đàn khỉ rồi đó. Cháu có muốn một con khỉ xinh nhất không?

Hạnh cũng cười. Trông con khỉ ngộ nghĩnh quá. Anh Thành quay lại với ông già:

- Bác nấu được cao khỉ không?

- Nấu được. Khỉ trên rừng thì nhiều, nhưng chỉ nấu cao được ít thôi. Cán bộ muốn dùng à? Cao tốt lắm đó...

Ông già giở ra một bọc cao đen nhánh. Anh Thành chọn mua một miếng cao nhỏ cho ông già vui lòng. Khi Y Lúi cùng anh Thanh và Hạnh đi về phía giữa chợ, ông già bán cao khỉ bỗng ôm chú khỉ con đuổi theo ba người. Ông cúi chú chỉ vào tay Hạnh:

- Cho cháu bé đó. Con khỉ vui lắm mà!

Hạnh chưa kịp cảm ơn, ông già bán cao khỉ đã quay lưng trở về quầy hàng của mình. Chú khỉ trong tay Hạnh thật nhỏ nhắn. Đôi mắt nó thô lỗ, đen nháy, đảo đi đảo lại. Nó cúi xuống. Thấy Vện Ốc đang nhảy lùn cùn bên chân Hạnh, khỉ con bỗng kêu một tiếng “khạch khạch”. Anh Thành nói vui:

- Thế là chúng ta thêm một bạn đồng hành. Phải đặt tên cho chú khỉ con này. Hạnh ạ.

Chị Y Lúi nghe vậy, cũng thích lắm. Đang đi, chị dừng lại, ngó Hạnh, ngó cả chú khỉ con đang cựa quậy trên tay Hạnh. Giọng chị líu ríu như chim hót:

- Đặt tên cho con khỉ này a. Tên chi vậy anh Thành?

Hạnh nhìn chú khỉ nhỏ. Hàm răng trắng ớn của nó nhe ra như cười. Cái mõm nhô ra, luôn tóp tép nhai gió. Vành tai bé xíu, xinh xinh, động đậy, ngó nghiêng theo chiếc đầu. Còn đôi tay khỉ thì không lúc nào ngơi nghịch ngợm, quào bên nọ, béo bên kia. Cổ chú khỉ đeo một chiếc vòng cườm lúc lắc những hạt cườm vàng, cườm đỏ chon chót.

Hạnh reo lên thích thú:

- Em nghĩ ra rồi. Đặt tên con khi này là “Tường Ngộ”, được không chị Y Lúi, anh Thành?

Anh Thành ngạc nhiên:

- Sao lại Tường Ngộ?

- Giống Tôn Ngộ Không mà!

- Cũng được. Nhưng về nhà Hạnh phải kể chuyện Tôn Ngộ Không cho chị Y Lúi nghe, chị mới hiểu chứ!

Chợ mỗi lúc một đông. Những cô gái Ba Na, Ê Đê mặc váy dân tộc, tay mang vòng rừng rêng, gửi những gửi cam, chuối, dứa, bắp nếp vào chợ. Một anh con trai da xám bóng, ngất ngểu trên mình chú voi, cổ đeo đầy vòng răng và móng cọp trang điểm, thong thả vào chợ. Đến nột bãi trống, chú voi quỳ hai chân trước và phục nột hai chân sau. Anh con trai từ lưng voi trèo xuống, ném một cây mía tím cho voi, rồi bước vào chợ. Ở đây chợ bên, nhưng sạp chẵn, khố màu sắc thật rực rỡ tươi lên trong nắng. Những cô gái Ê Đê ngồi sau những gửi sa nhân, quế, hà thủ ô, những chai mật ong thơm lừng. Thấy Y Lúi quanh quẩn mãi với những hàng mật ong, anh Thành đùa:

- Y Lúi mê đàn ong quá. Y Lúi nay mai xuống xuống xin vào làm trại ong của Nhà nước thôi.

Y Lúi đỏ ửng mặt:

- Em phân biệt xem những loại mật ong gì đấy.

- Y Lúi biết được các loại mật khác nhau sao?

- Ôi, biết chứ. Con ong trên rừng hay hút mật hoa gì, có mùi vị thơm hoa ấy. Trên rừng thiếu gì hoa. Hoa ê - pang nở trắng, hoa ê - đấp nở đỏ, hoa doa - rơ nở vàng, hoa guôn - lơ nở hồng, còn kơ - đô nở tím.

Anh Thành kêu lên:

- Lúi thuộc các loài hoa rừng đẹp quá. Hôm nào, Y Lúi chỉ cho tôi các loài hoa đó, được không?

- Vậy anh Thành với em Hạnh phải ở hết mùa làm rẫy sang năm. Mà anh Thành còn phải đi tìm các cây thuốc, các con thú làm thuốc cơ mà. Sáng mai, anh Thành có lên “làng khi” không?

– Lên chớ. Mình lên đây chỉ nhằm mục đích chính là thăm “làng khi” đó. Làng khi là anh Đam Bơ hát kể chuyện đêm trước, nghe thật hay, bụng muốn lên ngay thôi!

*

* *

Làng khi ở trên một khoảnh rừng hẻo lánh, trên một sườn núi đá đầy cây cao, mọc thành từng tầng. Từ sườn núi, nhìn xuống là con suối đầy ắp nước. Vượt qua con suối, lát đặc mấy mảnh rẫy ngô, rẫy lúa xơ xác, nằm lọt thỏm trong thung cây cối rậm rạp.

Y Lúi cùng hai anh em Thành từ sớm đã núp kín trong một bụi mưa um tùm. Những giọt sương rơi lộp bộp trên lá, trên tóc. Mùi hoa mua ngan ngát chung quanh ba người. Con Vện Ốc thấy chủ ngồi lặng lẽ, cũng nép mình bên chân Hạnh, đôi mắt ướm rướn nhìn ra ngoài bụi hoa mua.

Cả một xã hội loài khi nhộn nhịp trong buổi sáng.

Đầu đàn là một con khi khổng lồ, cao và to gấp đôi khi thường. Nó ngồi trên một hòn đá, đôi mắt lồi hau háu nhìn về phía mấy rẫy ngô dưới chân núi. Chung quanh khi đầu đàn, những gia đình khi khác đông đảo đùa giỡn nhau, đuổi bắt nhau, kêu lên những tiếng choe choé. Một bà mẹ khi ngồi gãi gãi, mà mắt vẫn đảo lên đảo xuống nhìn đàn con nô đùa chung quanh. Trên những cành cây vươn ra chơi vơi bên sườn núi, những chú khi thích leo trèo cũng bắt đầu hoạt động. Mấy con khi ngồi vắt vẻo ở một cành cây um tùm, tay liên hồi âu yếm vuốt lông cho nhau. Một con đại bàng non từ phía sau núi đột ngột lượn vòng và bay lướt qua chỗ cành cây có những chú khi ngồi. Từ đám khi đó, những tiếng kêu thất thanh nổi lên. Đàn khi nhốn nháo hướng về phía cành cây cao. Con đại bàng non bay vụt lên, mấy

chiếc lông cánh rơi lả tả. Ba bốn chú khỉ bu lại một chỗ trên cành, đang la hét ầm ầm.

Con đại bàng đã bay xa, chỉ còn một chấm nhỏ rồi mất hút ở phía đầu cánh rừng, đàn khỉ mới yên tĩnh trở lại. Từ phía sườn núi, một con thú bốn chân như con hươu nhảy nhót chạy đến. Con thú có cặp gạc mở rộng trên trán, xoè ra như các ngón tay. Gáy con thú nổi lên chiếc bờm, cả bộ da lông nâu sẫm. Con thú cứ hồn nhiên chạy bổ vào giữa đàn khỉ đang lúc tập trung đông đúc.

Anh Thành chăm chú nhìn con thú, rồi quay sang Hạnh nói nhỏ:

- Ôi, con cà tong đẹp quá!

Anh vừa dứt lời Hạnh đã thấy đàn khỉ lại ồn ã hẳn lên. Một chú khỉ khỏe mạnh, má bạc trắng thành hai khoanh tròn như trôn bát, ngồi nhìn không chớp mắt con cà tong. Đợi cà tong vừa lướt qua, nó bỗng tung mình, nhảy phắt lên lưng con vật đang hốt hoảng bỏ trốn. Con khỉ bạc má thích thú, tay nắm chặt lấy hai chạc gạc, nhào người cười cà tong. Cà tong cúi mình, bocc người lên, hai chân sau đá hậu một cái, vọt lên chạy. Khi bạc má vẫn ung dung trên lưng cà tong, kêu lên những tiếng khếch khếch. Cà tong chạy một vòng quanh tảng đá chỗ khỉ đầu đàn ngồi, rồi phóng thẳng qua một bụi cây um tùm. Chú khỉ bạc má đâm hoảng, rời tay khỏi cặp gạc, đu người nhảy lên bịn lấy một cành cây vắt ngang đường. Nhưng con cà tong còn sợ hãi hơn. Nó vọt qua bụi rậm, và cứ vậy lao về phía sườn núi dựng đứng, bổ chửng xuống vực hun hút sâu.

Cả đàn khỉ nhao nhác chạy ra bờ vực. Những tiếng kêu chí chóc lại vang lên.

Y Lúi nhắm mắt lại, kên:

- Con cà tong đẹp quá! Nó chết mất.

Anh Thành an ủi:

- Y Lúi đừng lo. Giống cà tong có thể nhảy từ rất cao. Không chắc nó chết đâu. Y Lúi nhìn con khỉ đầu đàn kia.

Con khi đầu đàn vẫn ngồi im trên tảng đá. Nó không tham gia vào trò nghịch ngợm của con bạc má. Nó đang ngủ ư? Không! Nó chỉ lim dim đôi mắt như nghĩ ngợi điều gì rồi bỗng choàng dậy khi trước mắt nó có một con lưng vàng hoe đang lao đến. Khi lông vàng đến trước con đầu đàn kêu lên những tiếng kỳ lạ, tay vung vẩy tứ tung. Hạnh kéo anh Thành.

- Nó múa hả anh?

- Không phải đâu. Đây là những chú khi trình sát đó. Khi trình sát báo tin cho khi đầu đàn. Để chờ xem, vui lắm, Hạnh à.

Đúng như anh Thành nói, con khi đầu đàn bỗng đứng lên, rít lên một tiếng chói tai. Cả đàn khi đang đứng trên bờ vực, rồi những con còn leo trèo trên cây, cả những khi mẹ vội ôm chầm lấy những khi con, đều ào ào chạy đến chỗ khi đầu đàn.

Con khi đầu đàn đợi đàn khi đông đến hơn năm chục con đến đủ, mới nhảy đi. Cả đàn khi cũng chạy nhảy theo xuống núi.

Khoảng trống sân làng khi bỗng trở nên vắng vẻ.

Đàn khi vượt qua con suối chảy ồ ạt. Có con lội, con bơi, con chuyền cànht cây, đổ về phía rẫy ngô tít đằng xa.

Khi ba người xuống đến chân núi thì một cảnh lạ lùng diễn ra. Đàn khi đang đánh nhau với một đàn khi lạ ở đâu đến. Y Lúi vốn hồn nhiên, đứng rù ra cười. Con Vện Ốc từ xa đứng xem, thỉnh thoảng lại nhảy cồm lên sủa oăng oăng, chỉ muốn chạy lại chỗ đám khi đang xông vào cào xé nhau. Hạnh ngồi xuống một gốc cây, cũng nó nhìn không chớp mắt.

Những con khi đực vật nhau, tóm lông, xô đẩy nhau, phát ra những tiếng tức giận. Đàn khi con chạy chồm vờn chung quanh. Tốp khi cái nhặt đá, nhặt đất ném rào rào. Trận ấu đả mỗi lúc một dữ dội. Có con dùng cả bắp ngô ném vào nhau. Có con đuôi nhau tít lên những cành cây cao.

Hai con khi đầu đàn không đánh nhau, mà đứng ngoài chỉ huy, chúng rít lên lãnh lót khắp khu rừng vắng.

Hai đàn khi đánh nhau có đến nửa tiếng đồng hồ. Hạnh rồi mù, chẳng biết con nào thuộc đàn nào mà sao chúng đánh nhau dữ dội vậy. Đột nhiên,

con đầu đàn khi lạ hú lên một tiếng, chạy luôn. Một loạt khi khác chạy theo nó. Đàn kì lạ đến cũng như chạy, thật nhanh. Chúng chườn lên những cành cây rào rào như trận gió chuyển mình. Anh Thành vội kéo Y Lúi và Hạnh:

- Lui vào bụi cây mau. Đàn khi thẳng trận sẽ đi qua đây mất!

Nhưng những con khi vừa đuổi được đàn khi lạ vẫn còn đứng lại. Có hai con chết trận, nằm sóng soài trên đất. Vài con bị thương, rên ư ử. Một con khi mẹ bỗng rít lên, chạy đến con khi con bị chết, ôm chầm lấy. Nó dũi dũi mặt vào xác đứa con. Mấy chủ khi khác bu lấy quanh khi mẹ, cũng kêu lên những tiếng rên rĩ. Con khi đầu đàn đi vòng quanh bãi đánh nhau một lượt rồi nó đến bé khi mẹ có con chết, ngó nghiêng. Đoàn khi đầu đàn ra bên đầu bãi. Đôi mắt nó thật hung dữ. Nó đến bên cạnh con khi lưng vàng hoe, đó là con khi trinh sát buổi sáng. Nó túm lấy lông đầu con khi trinh sát, tay cào vào mặt, vào đầu. Ba bốn con khi khác cũng ập đến đánh con trinh sát như khi đầu đàn.

Anh Thành dăm chiêu:

- Hạnh và Y Lúi xem. Khi đầu đàn trừng phạt con khi không hoàn thành nhiệm vụ đó. Không biết con lông vàng này có lỗi gì. Chắc nó không phát hiện sớm đàn khi lạ đến tranh ăn. Giống khi có kỷ luật nghiêm nổi tiếng đấy chứ!

Hạnh cười:

- Anh Thành nói về chúng như người ấy, chị Y Lúi à!

- Anh không đùa đâu. Tính tổ chức trong đàn khi rất chặt chẽ. Khi đầu đàn được cả bầy tuân theo, con nào trong đàn làm sai bị phạt rất nghiêm đấy.

Con khi đầu đàn đã thôi đánh chú khi lông vàng. Nó bỏ đi về phía núi, đôi mắt vẫn dữ tợn. Đàn khi theo sau nó. Khác với lúc đi, đàn khi lầm lì, con ôm đồng ngô, con khênh con chết. Chỉ có đàn khi con còn chỉ chóc đuổi nhau.

Đàn khi hung dữ vô tình tràn về phía bụi cây chỗ anh em Hạnh và chị Y Lúi đứng để về hang, nhưng chưa kịp đến gần bụi cây, hai tiếng súng đã

nổ vang. Đàn khỉ nháo nhác, đứng cả lại. Từ phía cánh rừng gần đó, một người thợ săn và đôi chó đang chạy về phía đàn khỉ. Đôi chó săn to như bê non, cúi đầu nhảy qua những mô đất, những hòn đá lô nhô. Chị Y Lúi gọi to:

- Anh Đam Bơ! Em ở đây!

Đam Bơ ngoảnh lên:

- Y Lúi! Anh Thành...

Đàn khỉ ngoặt sang bên. Con đầu đàn cuống quít, nhảy vọt lên cành, chuyền đi. Cả đàn khỉ cũng vội vã leo trèo lên những cành cây cao chót vót. Con khỉ đầu đàn đứng ở một cành cao nhất, nhìn cả đàn đang chuyển từ cành cây này sang cành giác. Nó bỗng nhìn thấy hai con chó săn vây lấy một con khỉ chậm chạp. Chú khỉ bị ngậm vào chân, kêu lên một tiếng thảm thiết. Khỉ đầu đàn nghiêng ngó, hú lên một tiếng dài, nhưng nó không dám nhảy xuống đất. Đam Bơ đã đến chỗ hai con chó săn. Anh quăng một chiếc thòng lọng. Con khỉ chậm chân đã bị thít chặt. Đam Bơ trối chú khỉ lại, rồi anh giương cây súng về phía khỉ đầu đàn. Con đầu đàn tinh khôn nhanh chóng linh khỏi đám lá um tùm, mất hút dưới rặng cây giàu gia rừng. Cả đàn khỉ vội vàng chuyền cành nọ sang cành kia chạy theo.

Đam Bơ không bắn. Anh chỉ dọa lũ khỉ rừng. Anh trở lạ chỗ anh Thành và Y Lúi, nhắc bổng Hạnh lên mặt đất rồi lại đặt xuống trong đôi tay chắc khỏe:

- Đi coi làng khỉ có vui không, cậu bé?

Hạnh chưa kịp trả lời, anh Đam Bơ lại tiếp luôn:

- Em chưa được xem cảnh thợ săn bẫy khỉ, cũng vui lắm đó. Mùa này, đàn khỉ thường lân la ở ven suối. Bọn Anh nấu xôi nếp trộn men rượu và bã rượu. Nhiều con tham ăn, thấy mùi thơm, tranh nhau ăn lấy ăn để đến lúc bụng căng phồng. Men rượu ngấm rồi, gặp lúc nóng lên, lũ khỉ say mèm, ôm nhau nhảy múa thật vui. Sau trận múa, chúng bò lăn ra ngủ. Bọn anh đến bắt từng con cho vào rọ. Có con còn hé mắt ra kêu khếch khếch thích thú nữa, Hạnh à...

Chị Y Lúi cười rúc rích từng hồi theo câu chuyện anh Đam Bơ kể. Y Lúi cũng có lần đi bầy khỉ cùng anh như vậy rồi. Anh Thành cũng cười. Anh quay sang phía Y Lúi:

- Còn tôi lại nhớ chuyện khác, không biết ai kể từ lâu rồi. Một viên quan sai một con khỉ đã huấn luyện thuần thục đi mua rượu. Lão chủ quán hóm hỉnh, cố tình rót rượu vào bình thật vơi. Chú khỉ nhất định đứng chờ không chịu xòe tay cho chủ quán lấy tiền. Chủ quán phải rót trả số rượu còn lại cho đầy bình. Mang rượu về bị trẻ con trên chóc ném đá chú khỉ đặt ngay bình rượu xuống ven đường, nhặt đá nén trả lại bọn trẻ. Bọn trẻ tinh khôn hơn, mới múc nước lã, giả vờ uống. Vốn tính hay bắt chước, chú khỉ hăng hái cũng dốc bình rượu ra uống luôn. Bữa đó, lão quan đi tìm con khỉ tinh khôn của mình thì thấy nó nằm ngủ khò khò bên bình rượu đã cạn khô. Mang nó về, suốt một đêm một ngày chú khỉ ta chưa tỉnh lại.

Bốn anh em vừa đi, vừa trò chuyện thật vui. Con khỉ tù binh lẻo đẻo theo sau. Khi qua rẫy ngô, anh Đam Bơ đưa cho nó một bắp ngô non. Con khỉ chộp lấy thật nhanh, nhét vào cái miệng rộng ngoác. Những hạt ngô tung toé. Nó đang đói, Hai má con khỉ banh ra, co bóp liên hồi.

Đường về nhà Đam Bơ cả bốn anh em không để ý đến con khỉ lưng vàng vẫn chuyền càngh phía xa xa đằng sau. Đó là con khỉ trinh sát mới bị khỉ đầu đàn đánh lúc nãy.

*

**

Chính con khỉ trinh sát có đám lông vàng trên lưng đã lập công đêm đó. Nó dẫn một đàn tám con khỉ trong đàn quay trở lại nhà Đam Bơ vào lúc gần nửa đêm. Nhà đi vắng hết. Anh em Thành và anh em Đam Bơ còn ở nhà rông nghe hội hát thì chưa về.

Con khỉ lưng vàng cùng cả bọn xô đổ tấm phen chốt chú khỉ Đam Bơ mới bắt được ban trưa. Trong đêm, chúng lần đến chỗ bạn bị trói, cố nhay sợi dây trói đến đứt tung.

Con khi bị bắt kêu lên một tiếng vui mừng, nhảy tót xuống cùng lũ bạn. Cả đàn khỉ nhảy ào ào qua cánh phen nằm đổ chéo trước cửa, biến vào trong đêm tối mịt mùng.

Hạnh không hề biết chuyện đàn khỉ đánh tháo cho nhau trong cái đêm ấy. Cả anh Thành, cả chị Y Lúi và anh Đam Bơ nữa. Hạnh tưởng chú khỉ tự rút dây trốn thoát trong đêm. Hạnh chỉ ngạc nhiên mãi về chú khỉ ông già bán thuốc tặng mình. Chú Tườu Ngộ bé xiu lại có thể thân thiết với lũ chó con của chị Y Lúi. Con chó mới đẻ, lúc nào cũng quanh quẩn với đàn con mới đẻ. Buổi sáng sau hôm lên “làng khỉ” Hạnh bỗng thấy chú khỉ con của mình, sà vào bú chó mẹ thật ngon lành. Chó mẹ vẫn không xua đuổi khỉ con, mà lại để cho nó bú. Mấy con chó con nằm im, tròn mắt nhìn chú khỉ bú mẹ mình. No nê, chú Tườu Ngộ nhảy tung tăng bên con chó con, rồi rúc vào lưng chó mẹ ngủ ngon lành.

Không phải một lần, con Tườu Ngộ lắm lúc còn đành hanh tranh bú trước cả lũ chó con. Mẹ chó vẫn chiều Tườu Ngộ lắm. Tườu Ngộ chạy ra sân, mẹ chó sữa từng hồi gọi về. Mẹ chó liếm tay, liếm đầu con Tườu Ngộ âu yếm lạ thường.

Đến tận hôm anh em Thành lên đường, không thể dứt nổi chú Tườu Ngộ khỏi đàn mẹ con chó nữa. Chị Y Lúi phải nhốt đàn chó vào chuồng kín. Chó mẹ rên ư ử đau đớn như mất con. Còn chú Tườu Ngộ toài mình nhảy xuống đất, chạy tót đến chỗ chó mẹ, kên lên những tiếng choe chõe, rền rĩ.

Hạnh kéo tay chị Y Lúi:

- Chị cho em để Tườu Ngộ ở lại đây. Bao giờ trở lại, em mang theo được không?

Y Lúi gật gật đầu nhìn về phía chú Tườu Ngộ.

Hạnh biết đâu, lâu lắm mình mới có dịp nhận lại chú Tườu Ngộ nhỏ xiu. Nhưng đây là chuyện về sau này. Còn bây giờ chú Tườu Ngộ đã nằm trong khoanh tròn của chó mẹ. Mẹ chó không ngớt âu yếm liếm trên bộ lông mịn màng ở đầu chú khỉ con. Đôi mắt chó mẹ ươn ướt, mừng vui vì thấy đứa con nuôi nằm phục bên mình.

Cả đàn chó con cũng ngoe nguẩy đuôi, vây kín lấy chú Tườu Ngộ láu lỉnh và có tình nghĩa thủy chung.

Chương 7

TÊN PHUN - RÔ CHÂN NÚI NGỌC LĨNH RUA - ĐÊM ẤY, VOI GIÀ TRỞ LẠI THĂM NHÀ CŨ - LÃO TÙ TRƯỞNG ĐỘC ÁC CHẾT MÀ KHÔNG MANG THEO ĐƯỢC CHIẾC CỐC SỪNG TÊ GIÁC - HAI CHÚ GẤU NON SỐNG TRONG Ổ TRÊN DÂY RỪNG.

Rời làng Xồ Man của anh Đam Bơ, chị Y Lúi, anh em Hạnh lên đường, thì mùa hạ đã bớt cái nắng gay gắt. Trời dịu dần và hai bên những đoạn đường heo hút, những cánh rừng đã lác đác có lá vàng.

Hết những dải rừng thưa, lại bắt đầu những khu rừng rậm rạp, đường đi trở nên khó khăn hơn, anh Thành chặt một khúc cành táo, đẽo gọn gàng thành hai chiếc gậy và đưa cho Hạnh một:

- Cho em. Ta phải dùng đến “người bạn đường” này. Sẽ còn phải lội suối nữa đấy!

Hạnh ngược nhìn đỉnh một ngọn núi tưởng như ngang tầm mắt, nhưng cao chót vót và xanh đậm, hỏi anh:

- Chóp núi nào mà cao vậy, anh?

Ngọc Lĩnh Rua. Chúng ta đang ở vùng cao 1.800 mét so với mặt biển. Nhưng nếu đứng trên đỉnh núi kia, sẽ là 2.598 mét, một trong những ngọn núi cao. Anh em ta chỉ có thể đi ven sườn thôi...

- Chiều nay ta đến đó phải không anh?

Anh Thành cười, lắc đầu. Cái chóp núi ngay ngang tầm nhìn của Hạnh, có ngờ đâu đến đó lại lâu đến thế. Một ngày rười rượi đường, hai anh em mới đến chân Ngọc Lĩnh Rua. Những đôi thông như bát úp đã lùi lại phía sau. Trước mắt hai anh em chỉ còn những vạt rừng rậm um tùm cây xoè tán,

những hốc đá lô nhô và những đám đất ẩm ướt loang lổ bên những cây đại nhằng nhịt.

Ngọc Lĩnh Rua? Ngọn núi nổi tiếng từ hai chục năm nay, nhưng đối với Hạnh đâu có hấp dẫn gì ! Hạnh vụt nhẹ chiếc gậy đi đường vào đám cây lúp xúp, mệt mỏi nói với anh trai.

- Em tưởng đây là núi ngọc chứ đâu cũng hoang dại thế này!

Anh Thành nheo nheo mắt:

- Chờ đó em ạ! Đi một quãng nữa...

Nhưng anh Thành chưa dứt câu một giọng nói ồm ồm đã phát ra từ một lùm cây rậm ven đường:

- Không được đi tiếp!

Hạnh giật mình quay lại. Một người đứng tuổi, mang khố đen, xách một khẩu súng chĩa về phía hai anh em. Người lạ mặt nhìn đau đáu anh Thành, giọng vẫn ồm ồm:

- Phun - rô hả?

Anh Thanh cười:

- Không phải Phun - rô đâu. Người tốt thôi!

- Không hiểu đây là khu vực cấm, mà vào đây?

Anh Thành vẫn bình tĩnh:

- Không biết đâu. Anh em tôi đi tìm cây thuốc chữa bệnh đó!

Người lạ mặt lắc đầu:

- Ta không tin. Tìm lá thuốc sao trông mệt mỏi như vậy? Chỉ có Phun - rô ở lâu trong rừng, đói khát về tìm cái ăn thôi.

Anh Thành cho tay vào túi. Người lạ mặt bỗng quát:

- Không được lấy súng!

- Đâu có súng. Tôi lấy cái giấy cho bác xem. Là cán bộ y tế thật mà!

Người lạ mặt vẫn ngờ vực:

- Về lán của bảo vệ Trinh, sẽ đưa giấy. Đi trước ta dẫn về bảo vệ Trinh.

- Tốt quá. Bác dẫn tôi vậy.

Người lạ mặt vẫn lầm lì bước sau hai anh em. Đường mòn càng đi vào sâu, càng rậm rạp. Anh Thành đặt tay lên vai Hạnh:

- Em xem, những vạt đất bên đường đó...

Hạnh ngó sang:

- Có gì đâu hở anh?

- Những tán cây có hoa trắng ngả vàng đấy!

- Cây gì vậy, anh?

- Cây sâm. Sâm Ngọc Linh đó. Đây là loại sâm quý đặc biệt, cùng dòng họ với nhân sâm nổi tiếng ở Triều Tiên và sâm tam thất. Em có nghe các cụ hay nói: “Sâm, nhung, quế, phụ” không? Sâm đứng hàng đầu các loại thuốc quý. Thời phong kiến, bọn vua quan lúc chết vẫn còn cho ngậm miếng sâm để mang chôn theo người...

Người lạ mặt vẫn lầm lũi theo sau hai anh em. Bác ta bỗng cúi mũi súng xuống đất, rồi lại khoác dây lên vai:

- Anh đúng là thầy thuốc phải không?

Anh Thành quay đầu lại, vui vẻ:

- Bác tưởng tôi là Phun - rô thật à?

- Bọn Phun - rô thỉnh thoảng đói, mò về buôn cướp của, cướp đồ ăn và ăn trộm sâm xuống chợ đổi lấy gạo, lấy thịt mà.

- Bác cũng là bảo vệ ở đây, phải không?

- Không. Ta đi rừng giúp cho cán bộ Trinh thôi. Em ta đó mà. Nó cũng là bộ đội dưới xuôi, ở với ta từ hồi thắng Mỹ. Ta cắt máu uống rượu thề với nó...

- Tên bác là gì?

- Y Buốc.

*

* *

Anh Trinh đón anh em Hạnh đến chiếc lán nhỏ của mình hết sức vui vẻ. Anh vồn vã như gặp người quen cũ:

- Anh có dao cạo râu không? Xem này, tôi mới có nửa tháng không có dao cạo, mà đám râu cảm phát triển vô tội vạ như Trương Phi rồi.

Hạnh bỗng bật cười. Anh Trinh cười mở thật. Đôi hàng răng trắng lóa của anh luôn luôn cười, lấp ló sau đám râu xồm xoàm. Anh giơ tay nhận con dao cạo, rồi quay sang bác Y Buốc:

- Anh Y Buốc mời khách nước sâm giúp tôi, rồi anh đi kiểm tra nốt khu rừng săn phía tây đi. Đêm qua tôi nghe có tiếng voi về, e rằng nó phá đấy!

Y Buốc đi rồi, Hạnh uống bát nước màu nâu nhạt. Bát nước mát lạnh, làm Hạnh tỉnh hẳn người. Nỗi mệt nhọc dần dần như tan biến đi đâu mất. Hạnh quay lại, thấy anh Thành đang chăm chú nhìn mình:

- Em thấy thế nào?

- Như nước với có lần mẹ mua về, anh ạ!

Cả anh Thành và anh Trinh đều cười nức lên. Anh Trinh bảo:

- Quý hơn nước với nhiều? Nước... chống mệt đó!

Rồi anh Trinh đặt lưỡi dao cạo râu xuống bàn. Anh vỗ vai Hạnh:

- Chiều nay, anh em mình sẽ đi thăm “vườn” sâm của anh. Tuyệt lắm...

Nhưng kế hoạch của anh Trinh không thực hiện được. Bác Y Buốc đã quay trở lại ; mang về cho anh Trinh tờ giấy nho nhỏ.

Anh Trinh đọc, rồi buồn rầu nói:

- Giấy bảo mình đi họp ở huyện, bàn về vụ thu hoạch mới và kế hoạch mở thêm mấy khu trồng sâm mới. Hay hai anh em ở lại với Y Buốc đợi mình về. Ở đây, quanh năm ít người qua, mình thềm có khách quá!

Anh Thanh ôm lấy anh Trinh:

- Cảm ơn anh. Bọn tôi cũng phải đi thôi. Em Hạnh sắp hết đợt nghỉ rồi, mà tôi còn mắc một số việc phải làm tiếp. Có dịp, tôi sẽ về ở với anh nửa tháng... Tôi cũng thuộc dân “du mục” trên rừng mà...

Sau bữa cơm trưa, bác Y Buốc gói cho hai anh em một bọc củ sâm nho nhỏ làm quà tặng. Bác cười:

- Đừng giận mình bữa sáng nhé...

- Y Buốc tốt lắm mà. Không giận đâu. Y Buốc làm việc đúng, việc tốt, bảo vệ rừng sâm cho Nhà nước, làm sao lại giận?

Anh Trinh bảo Hạnh:

- Lần sau có thời giờ, anh sẽ kể cho em nghe về anh Y Buốc đánh bọn Mỹ ra sao. Hấp dẫn “hết xẩy” nghe! Nào, bây giờ ta uống một chén nước sâm nữa, rồi cùng lên đường. Tiếc rằng không đi với nhau cùng đường, mình lại phải ngược phía bắc, mà hai anh em lại xuôi...

Trường Sơn chưa vào mùa thu, nhưng lốm đốm bên đường hoa cúc đại nở vàng rực rỡ, hoa chùm chùm trắng thơm ngan ngát mà các thầy thuốc thường thu hái lá cành của nó làm thuốc bổ cho người đau ầu ăn uống chậm tiêu... Đàn ong mật hối hả đi tìm những vùng hoa xa xôi để tích mật cho mùa thu hiểm hoa sắp đến.

Những chóp núi vút lên cao ngất, buổi sớm ẩn sau dải mây trắng từ biển trôi về, buổi trưa hiện ra lồ lộ trong nắng vàng diệp. Dọc đường, sau

mỗi đợt đi nóng nực, anh em Hạnh lại gắp một dải thác nước đổ trắng xóa, dội vang âm âm. Hoa ngâu bên dòng suối chân thác cũng nở vàng hoang dại, chẳng ai thu hái, tuy đó là vị thuốc chữa sốt. Vui nhất là trên đường gặp những người Ba Na, Ê Đê, Gia Rai... đi chợ miền núi hay vào rừng hái cây thuốc, đi đặt bẫy thú. Những cô gái điệu guì mây nâu bóng chất đầy những ống mật ong sòng sánh hay những xâu nấm mèo béo mập, nõn nà. Các cụ già còn nhanh nhẹn leo đèo, lội suối, tay vẫn cầm điệu và nhả khói ung dung, cần điệu rung rinh vắt vẻo.

Rừng cứ mở ra rồi khép lại, mở ra trên đường anh Thành và Hạnh đi. Rừng mênh mông, bạt ngàn. Mỗi bận qua một cánh rừng mới, anh Thành lại giới thiệu tỉ mỉ cho Hạnh biết. Hạnh đã dần dần hiểu được các loại gỗ quý mà trước đây mình chỉ biết ít ỏi. Gỗ kép vân như mây trời vùn vụt, gỗ mun đen nhánh như huyền, gỗ gụ ánh vàng màu đỏ tươi, gỗ giáng hương thơm ngào ngạt, gỗ trắc, ca - le cứng như thép, gỗ chò chỉ, bằng lăng bền và chắc. Rồi quế chữa cảm mạo, sa nhân chữa ăn không tiêu, hà thủ ô làm thuốc bổ...

Cuốn sổ ghi chép của anh Thành đã kín đầy những trang ghi mới. Một buổi, hai anh em đang nghỉ trưa trên nệm lá khô êm dày ở rừng dẻ gai, một chị người Mơ Nông còn trẻ đi qua. Chị có vẻ tất bật nhưng vẫn không bớt phần duyên dáng. Chiếc váy đen bóng, ống váy nổi lên một viền đỏ tươi chạy ngang. Ở búi tóc chị thả xuống một chùm chỉ đỏ. Phía trên trán, áp lấy mái tóc mượt mà, trang điểm một vòng hạt cườm nhiều màu. Cổ tay chị cũng đầy những vòng hạt cườm rung rinh. Chị dừng lại bảo anh Thành:

- Cán bộ không ở đây được đâu, ở đây nguy hiểm đó!

Anh Thành ngạc nhiên:

- Chị nói sao?

- Hồ về làng sao?

- Không có hồ đâu. Nhưng đêm hội đua voi sắp về làng đó. Ở đây, voi đàn đi qua, thấy người lạ sẽ hung dữ đó. Cán bộ theo tôi về làng dự hội thôi.

Anh Thành buột ba lô:

- Chị tên là gì?

Chị Mơ Nông nhoén miệng cười rất tươi:

- Tên là Nai Ngọc đấy.

- Hội đua voi ở làng Nai Ngọc chắc vui lắm phải không?

- Vui lắm. Mùa săn voi năm ngoái, đám thợ săn bắt được thêm năm con voi mới. Một con mới đã giết giải trong cuộc thi, nhưng nó còn dữ lắm. Phải để ông Pơ Rum chặn giữ mới nổi đó. Cán bộ không biết Ông Pơ Rum đâu. Ông giỏi nhất làng, mùa săn nào cũng mang về hươu, nai, voi, cả gấu đó. Tháng ba vừa rồi, ông Pơ Rum còn săn được tê giác nữa.

Chị Nai Ngọc vừa uyển chuyển bước đi. Vừa đơn đả nói:

- Cán bộ cũng không biết được ông Pơ Rum có cái chén làm bằng sừng tê giác đâu. Cái chén quý lắm. Cho thuốc vào chén uống khỏi nhiều bệnh. Thuốc độc đựng trong chén cũng biết ngay thôi... Chỉ có mình ông Pơ Rum có chén quý. Ai ốm đau đều đến nhờ ông cả...

Câu chuyện chị Nai Ngọc kể làm anh Thành háo hức lạ thường. Anh càng bước rảo theo chị. Đường về làng mỗi lúc một rộng hơn và đỡ gập ghềnh. Những con voi thông thả về làng bằng nhiều lối từ các hẻm rừng. Cuộc đua voi đã kết thúc từ lâu. Anh Thành tiếc rẻ:

- Hạnh ơi, nếu anh em mình đến sớm, chắc em được xem trận đua voi vui lắm. Voi ở đây khéo léo chẳng khác gì ở rạp xiếc của Hà Nội đâu.

Chị Nai Ngọc xen vào:

- Nhưng voi ở miền này cũng dữ lắm. Em dẫn anh cán bộ đến nhà ông Pơ Rum nhé! Để ánh xem chiếc chén tê giác mà.

- Vâng, chị Nai Ngọc dẫn đường, anh em theo liền.

Ông Pơ Rum chưa già, tóc rậm rạp. Một chòm râu lòa xòa che kín cằm và má. Ông đang cho con voi vừa thắng cuộc đua tài của mình ăn. Một bó mía lớn ngồn ngộn, những ống đường vàng bày la liệt bên con voi. Đây là quà của làng thưởng cho nó. Con voi nhai thông thả những thân mía ngọt ngào, cái đuôi đập lên đập xuống khoái trí. Đám trẻ con trong làng bu kín

quanh chú voi cao lớn. Ông Pơ Rum ném cho con voi, một gióng mía dài, ông kiêu hãnh nhìn chiếc vòi voi dẻo mềm quấn lấy gióng mía đưa lên miệng nó. Mấy đứa trẻ giục giã:

- Bác Pơ Rum cho voi múa đi!
- Bác Pơ Rum bảo voi quỳ một cái xem nào.

Ông Pơ Rum cười hiền lành. Ông khẽ đập đập tay vô chân con voi. Con voi lừ đừ đi một vòng tròn. Nó khéo léo tránh xa bọn trẻ đang luẩn quẩn bên chân, rồi quỳ hai chân sau, cái đầu vươn cao về phía trước. Hai chân trước của voi dặng thẳng lên, cái vòi uốn một vòng, hai vòng như điệu múa. Đám trẻ con reo hò thích chí. Một chú bé tung thêm cho voi một tấm mía. Con voi khụy vòi, chộp nhẹ nhàng lấy tấm mía, đưa gọn vào miệng. Nó gật gật cái đầu như một điệu chào. Một cô bé từ đám đông chạy đến bên voi, chìa ra quả chuối chín vàng. Chiếc vòi voi lại khéo léo đón lấy.

Chị Nai Ngọc dẫn hai anh em Thành đến bên ông Pơ Rum:

- Bác Pơ Rum ời, cháu dẫn khách đến cho bác đây.

Ông Pơ Rum đang còn thích thú vì con voi giỏi giang của mình, ông niềm nở:

- Chào anh, chào cháu. Con voi của tôi vừa được làng thưởng chạy nhanh nhất đó.

- Mừng cho bác Pơ Rum có được voi quý! Mừng cho đôi tay mạnh khỏe, con mắt tinh tường của bác Pơ Rum để mỗi mùa săn thêm nhiều voi, nhiều hươu nai, nhiều gấu rừng...

Bác Pơ Rum cười lớn:

- Lời chúc của anh cán bộ tốt lành như nước suối rừng buổi sớm. Bữa mai, tôi đi bắt gấu con đây.

Anh Thành mừng rỡ, nói vui:

- Vậy a? Anh em tôi gặp may rồi.

Chị Nai Ngọc quay sang:

- Anh Thành cũng biết săn gấu sao?

- Chưa biết đi săn đâu. Nhưng muốn đi theo bác Pơ Rum đã học cách săn đó.

Bác Pơ Rum cầm tay anh Thành, vồn vã:

- Được, nếu anh muốn đi cùng tôi cũng được. Nhưng hôm nay anh phải ở cùng tôi, uống chung chén rượu, có ưng không?

Bác dẫn anh Thành, Hạnh và chị Nai Ngọc vào nhà. Con Vện Ốc đã quen dần với người bạn khổng lồ của nó. Vện Ốc chạy loăng quăng bên chân con voi đang nhón nhờ nhai mía. Đôi mắt voi hiền lành ngổ xuống chú Vện Ốc nhỏ bé, thận trọng co một chân lên, rồi lại hạ xuống bên người bạn nhỏ. Thấy chủ Vện Ốc cứ nghech mắt nhìn lên, con voi quơ chiếc vòi, quắp ngang thân Vện Ốc, nâng bổng lên đầu mình. Chú Vện Ốc hốt hoảng nằm áp bụng trên đầu voi, bốn chân toài ra quắp lấy đầu voi. Con voi vẫn đứng im lặng, cái vòi đùn đùn nhẹ lên lưng Vện Ốc. Hết cơn sợ, Vện Ốc nhồm lên, từ từ bò ngược về phía lưng voi, rồi bỗng nhiên nó đứng lên, sủa một hồi vui tính. Vện Ốc ngó nghiêng xuống đám trẻ đang reo đùa phía dưới, ngoe nguẩy cái đuôi cùn cùn.

Chị Nai Ngọc rời nhà bác Pơ Rum thì bác và anh Thành đã cạn một lượt rượu với thịt trăn. Câu chuyện giữa hai người mỗi lúc một đậm đà. Hạnh đứng ngây người mãi mê ngắm những chiếc sừng thú của bác Pơ Rum. Bác đúng là thợ săn giỏi. Chỉ nhìn những chiếc sừng hươu, những ngà voi treo la liệt trên phen nữa, cũng thấy bác Pơ Rum chắc chẳng vắng mặt mùa săn nào. Trong bóng chiều chạng vạng, một đôi ngà voi trắng toát, dài đến hơn một mét, cong vút. Hạnh sờ vào thân ngà, một cảm giác mát lạnh truyền vào lòng bàn tay.

Tiếng bác Pơ Rum vẫn trầm trầm ở một góc nhà. Bác Pơ Rum vốn hay nói chuyện. Con Vện Ốc đã chạy vào nhà từ lúc nào. Nó nằm phủ phục bên chân anh Thành. Bác Pơ Rum cho thêm vào bếp lửa một cành củi, rồi ném cho Vện Ốc miếng thịt trăn. Vện Ốc chậm rãi thưởng thức món ăn lạ miệng một cách thích thú. Hạnh rời khỏi bức phen nữa, đến ngồi cạnh chú Vện Ốc, tay xoa nhẹ trên bộ lông dày ấm của nó. Chú Vện Ốc buồn buồn trên

lưng, nằm lăn ra sàn nhà, chống bốn chân lên khua khua một cách nghịch ngợm.

Bác Pơ Rum vẫn say mê kể:

- Cái mùa săn lâu lắm rồi, tôi bắt được con tê giác một sừng, cũng là hồi lữ làng tôi giết lão tù trưởng đó. Hồi ấy, con thác Búc Sô còn chia đôi làng Pút Sia và làng Pút Pôm. Con trai con gái hai làng thương nhau, chỉ dám đến thác Búc Sô ngắt hoa dành dành tặng nhau, mà chẳng lấy được nhau. Lão tù trưởng muốn thế. Lão tù trưởng cũng bắt dân hai làng đi săn chỉ được chọn cánh rừng nào của mình để săn bắt con thú. Sang cánh rừng khác, dù bắt được hổ dữ cũng phải thả ra. Một buổi, lão bắt dân làng đến thác Búc Sô nở đầy hoa dành dành, lão vừa nhảy lên vừa la hét:

- Ta là tù trưởng của các người. Các người nghe ta đây. Muốn sống, mỗi làng phải nộp cho ta một lọ mắm thật ngon. Mắm nào tốt, ta sẽ cho săn, cho cho bắt thú cánh rừng to, nhiều con thú. Đứa nào to gan lớn mật chống lệnh ta, ta ăn tươi, nuốt sống.

Dân làng Pút Sia tới nộp cho lão tù trưởng lọ mắm tốt càng ngày hện với làng Pút Pôm. Một tên người nhà lão tù trưởng mở lọ mắm làng tôi nếm thử rồi khen: “Ngon!”, nhưng mở đến lọ của làng Pút Pôm, lại kêu Tên: “Lọ này còn ngon hơn, thưa tù trưởng!”. Là bọn chúng chẳng nếm gì mà đã cho làng Pút Pôm thắng cuộc. Lão tù trưởng lại nhảy lên gầm hét dữ tợn:

- Lữ làng Pút Sia làm mắm cho con hổ, con chồn ăn được thôi! Từ nay, thợ săn của Pút Sia không được vào rừng sâu săn thú nữa!

Đạo ấy, tôi còn trẻ. Đêm về, tôi lội qua thác Búc Sô, lên vào nhà tù trưởng đang ăn uống linh đình. Bọn người nhà kháo nhau: “Tù trưởng hôm nay sướng cái bụng lắm. Lọ mắm của làng Pút Pôm toàn là vàng, là bạc quý ở trong”. Tôi về nói với dân làng tôi, không chịu nghe theo lệnh lão tù trưởng, cứ lên rừng săn bắn. Tôi đi thật sâu vào rừng, lên tận các ngọn núi cao ngất, lối đi chẳng chặt dây rừng phủ kín...

Bác Pơ Rum đang kể, bỗng dừng lại:

- Lặng yên. Giàng ời, nó về đó...

Anh Thành và Hạnh ngây người, ngạc nhiên nhìn dáng điệu của bác Pơ Rum. Bác nghiêng đầu, lắng nghe. Có tiếng rống trần trâm ngoài sân vọng vào. Bác Pơ Rum bật nhồm dậy, ra cửa nhìn vào trong màn đêm đã phủ dày đặc. Đoạn, bác quay lại, vẫy tay:

- Ra đây. Ra đây! Người bạn cũ của tôi về thăm nhà...

Hạnh lúu rúu theo sau anh Thành. Cả hai bước vội ra sân. Tối quá, chẳng còn nhìn thấy gì ngoài một con vật to lù lù, trắng nhờ và bóng bác Pơ Rum đang đi vào trong rảo bước về phía nó, Bác Pơ Rum kêu lên:

- Đừng sợ! Con voi già của tôi đó. Nó từ rừng về với tôi.

Con voi to kềnh, cái vòi uốn lên uốn xuống, nhẹ nhàng kề sát vào vai bác Pơ Rum. Bác bỗng khóc nức lên một hồi. Bác nói những câu nhỏ nhẹ, vội vã với con vật hiền lành đang đứng bên bác. Nghe tiếng bác Pơ Rum, voi quỳ phục bốn chân xuống, cái tai vẫy nhẹ nhẹ. Hạnh lạ lùng nhìn cái cảnh bác thợ săn và coi voi lạ cứ quấn quýt bên nhau và khóc nức trong đêm. Một hồi lâu lắm, bác Pơ Rum mới quay lại:

- Đây là con voi già của tôi, tôi thả về rừng đã hơn một mùa rẫy. Nó yếu lắm rồi. Nó ở với tôi gần một chục mùa rẫy, nên tôi cho nó về rừng để nghỉ ngơi. Nó nhớ đến nhà cũ, nó về thăm tôi mà.

Bác Pơ Rum gạt nước mắt, nhanh nhẹn hẳn lên:

- Mãi vui vì nó, tôi quên mất.

Bác ra góc sân, ôm một bó mía còn lại lúc chiều, thả xuống trước con voi già thân thiết. Con voi từ từ quơ lấy một thân cây mía, nhai sột soạt. Anh Thành đến bên con voi lạ:

- Bác Pơ Rum này, da voi làm thuốc chữa vết loét lâu ngày không lành tốt lắm đó. Ngà voi cũng dùng làm thuốc tiêu độc. Nhưng tôi nghe nói voi rừng trước khi thấy không sống nổi, chúng thường tìm về nơi đã ra đi, về với đàn để chết, có phải không?

- Đúng đấy. Ngay voi nhà cũng vậy. Nó ở với mình, đi lấy gỗ, sống cả đời nên khi già yếu, dân làng không giết thịt đâu, mà thả về rừng. Nó cố

lần về đàn, về rừng sâu để chết, chứ không chịu nằm chết dọc đường. Con voi này ngày xưa đi cùng tôi đi săn tê giác đó. Con voi này cũng cùng tôi và dân làng đi giết lão tù trưởng đó.

Bác Pơ Rum lại âu yếm chất thêm cho con voi già một nải chuối chín, một ống đường đầy ắp. Bác đến bên con voi đang phủ phục, áp tay rồi áp cả má lên lưng nó. Bác đứng yên lặng hồi lâu. Con voi thông thả nhai những quả chuối mập mạp, thỉnh thoảng lại kêu lên những tiếng nhỏ hơn trước. Chiếc vùi lại quơ về sau, hít hít mãi cái hơi quen thuộc của bác Pơ Rum. Khi bác Pơ Rum quay lại thì con voi cũng đứng lên. Nó lẻo đẻo đi vòng quanh sân, rồi vòng quanh ngôi nhà cũ. Đến bên một chiếc cột nhà, nó cọ nhẹ nhẹ một bên lưng vào cột, rồi lại rống lên những tiếng trầm trầm. Nó lúi lúi đến bên bác Pơ Rum, chiếc vùi vươn ra, hít hít trên vai áo bác. Bác Pơ Rum ôm lấy vùi voi, xoa nhẹ trên vùi nó. Con voi thông thả co vùi lại, đi nửa vòng quanh kho, rồi cứ thế nó bước chậm chạp ra khỏi sân, chậm chạp ngược con đường đã dẫn nó đến phà bác Pơ Rum. Bác Pơ Rum thốt lên:

- Ở lại đến mai thôi, voi yêu voi quý của ta. Sao mà bỏ về rừng ngày thế?

Nhưng con voi vẫn nhúc nhắc đi. Đầu nó cúi xuống, chiếc vùi dung đưa qua lại, cái đuôi vắt lên vắt xuống khẽ khàng.

Bác Pơ Rum đứng mãi nhìn theo bóng con voi khuất dần vào màn đêm. Lát sau, đưa hai bàn tay lên ôm lấy mặt. Những giọt nước mắt lại ứa ra chảy đầm kẽ tay.

Thành và Hạnh vào nhà từ lâu, bác Pơ Rum mới quay vào. Bác lặng lẽ uống những ngụm rượu đầy tràn. Qua ánh lửa, nhìn rõ đôi mắt bác buồn bã hẳn đi.

Một con gà rừng gáy te te từ xa vọng đến. Con mang kêu bên đầu xóm. Bác Pơ Rum ngồi ngất ngư dần, vẫn im lặng. Hạnh muốn ngủ lắm. Cả một ngày đi rừng đã mệt, Hạnh chỉ muốn nằm lăn ra bên bếp lửa hồng, những câu chuyện về con tê giác, con voi già vẫn làm Hạnh say mê, thèm nghe bác Pơ Rum kể. Giấc ngủ chập chờn đến. Tiếng bác Pơ Rum lại cất

lên, như gần nhau xa. Đôi mắt Hạnh đã nhíp lại, nhưng đôi tai vẫn nghe đều đều câu chuyện kỳ lạ của bác Pơ Rum. Giọng bác không vui như chập tối, mà buồn buồn. Cuộc thăm lại nhà cũ của con voi gia làm bác nhớ về những ngày đã xa xôi lắm ...

.. Lệnh của lão tù trưởng độc ác và gian dối không ngăn cản được Pơ Rum và dân làng Pút Sia. Pơ Rum đang thuở sung sức, tính nóng như lửa, khi đi săn là phải đến những vùng hiểm trở nhất, nhiều thú dữ nhất. Bữa đó, nghe dân làng kháo nhau ở trảng rừng A Ngời có con tê giác một sừng hung dữ mới về, Pơ Rum rủ Ki Ron, người bạn săn, đi bắt tê giác ngay. Hai anh em vượt thác Búc Sô, ngược mãi qua những cánh rừng rậm, những khe núi đá cheo leo, đến một khu rừng vầu xanh tốt xen kẽ những bụi mây um tùm. Sau cánh rừng vầu, một trảng cỏ đầy đặc, lác đác những vùng lầy thụt, nơi lũ lợn rừng thường đến đầm mình ngụp tắm.

Hai anh em Pơ Rum và Ki Ron lang thang nửa buổi trong rừng vầu, vẫn chưa thấy bóng thú định săn. Đêm xuống họ ở lại khu rừng vầu heo hút. Mỗi cơn gió thổi, những cây vầu cựa mình cọt két, lá rụng rào rào mưa. Gần về sáng, Ki Ron bỗng kéo tay Pơ Rum:

- Nó đến đây, Pơ Rum à...

Một con thú to như trâu rừng, nặng nề, đang đi về phía trảng cỏ. Đúng là loài tê giác một sừng rồi. Pơ Rum lặng theo dõi con tê giác chỉ cách anh độ hai chục bước chân. Con tê giác cúi húi bước đến một mô đất thừa cỏ, chúc sừng xuống cày lên đám đất. Ki Ron thầm thì:

- Tiếc quá, giá đặt bẫy ở kia thì thật hay. Sao bọn mình lúc chiều không phát hiện ra đồng phân của nó nhỉ?

Pơ Rum nắm chặt cây nỏ trong tay. Pơ Rum cũng tiếc đầy trong bụng. Pơ Rum biết rõ thói quen của tê giác là ban ngày thường để lại phân, nhưng đêm đến bao giờ cũng trở lại dùng sừng đánh tan đồng phân cho đến khi không còn dấu vết. Con tê giác một sừng vẫn hì húi với đồng phân đã trộn nát cùng đất. Pơ Rum và Ki Ron đều không nghĩ đến chuyện bắn nỏ. Da tê giác dày, chỉ có thể hạ con vật nếu bắn trúng chỗ ức cổ hoặc ở háng. Đêm tối thế này, điều đó thật khó với hai người thợ săn. Pơ Rum cũng hiểu rõ

con tê giác một sừng chỉ cần nghe tiếng dây nỏ bật lên, sẽ nhanh chóng lao về phía mình với một sức mạnh như hổ, như báo.

Con tê giác đã bỏ đi về phía trảng cỏ rậm. Cả đêm nó không trở lại chỗ Pơ Rum và Ki Ron lần nào nữa. Buổi sáng, Pơ Mua cùng Ki Ron lần theo vết chân tê giác, qua trảng cỏ, đến một cánh rừng xoài, Pơ Rum ngồi xuống một gốc xoài rợp bóng:

- Ta đón con thú ở đây thôi, Ki Ron ạ!

Ki Ron ngồi vắt vẻo trên một cành cây xoài ngả toài ra gần sát mặt đất. Anh rít một điếu thuốc, vui vẻ:

- Không biết con tê giác này có trở lại nữa không? Mình nghe đám thợ săn làng Pút Pôm nói lão tù trưởng đặt thưởng một ché bạc cho ai mang về cho lão chiếc sừng tê giác đó.

- Lão tù trưởng cần sừng tê giác làm gì?

- Sừng tê giác chữa được cái cơn sốt cao mê hoảng, chữa được thổ huyết hoặc đổ máu cam đấy. Đám thợ săn ở Pút Pôm đã lùng miệt mà chẳng bắt được con tê giác này đâu. Chắc gì anh em mình săn được nó hả Pơ Rum?

Pơ Rum đắm chiêu:

- Đừng nản cái bụng, Ki Ron à! Săn được con thú quý, chúng ta cũng chẳng đổi ché bạc cho tù trưởng đâu. Mình thù tù trưởng đó!

Pơ Rum chưa nói hết câu, Ki Ron bỗng nhảy xuống đất:

- Có voi rừng, ời Pơ Rum!

Pơ Rum đứng bật dậy. Nhưng anh đã cười:

- Không phải voi rừng, voi của mình đó. Sao nó lên tận đây được nhỉ? Nó đi tìm mình mà...

Con voi thông thả đến với Pơ Rum. Lưng voi ướt đầm sương đêm. Nó rống lên một tiếng mừng rỡ. Có lẽ voi đi suốt đêm qua. Pơ Rum vuốt ve chiếc voi mập mạp của con voi yêu quý nhất của mình. Pơ Rum sung sướng quay lại với Ki Ron :

- Thêm con voi, nhất định săn được con tê giác đó.

Con voi hình như hiểu được ý chủ, nó ngoan ngoãn lùi dần vào đám lá rậm rạp, ngồi quỳ phục xuống, chiếc vòi vươn ra, quơ một đám cỏ tươi. Pơ Rum trèo lên lưng voi, nằm ngửa mặt nhìn lùm lá xoài đang đu đưa trong gió nhẹ. Những chấm nắng chiếu thành muôn nghìn vệt sáng xiên chéo trong rừng xoài buổi sớm. Tiếng chim rừng ríu rít thật vui. Pơ Rum nằm thiu thiu trong tiếng chim rộn rã.

Hết buổi sáng, qua buổi trưa, rồi đến xế chiều, con tê giác một sừng mới trở lại con đường đêm đã đi qua. Pơ Rum không kịp nhìn kỹ con thú đang thấp thoáng đi từ lối hẻm đến gần, anh đập nhẹ lên lưng voi, rồi lặn ra một gốc xoài cổ thụ. Bên kia đường, Ki Ron cũng đã lên dây nỏ sau một gốc xoài lớn.

Con tê giác vẫn đứng đỉnh đến gần. Nó cúi tìm những quả rụng bên đường, thớ thần ngó nghiêng vào những bụi cây loài xoà trên mặt đất. Chiếc sừng nhọn hoắt trên mũi chìa ra phía trước. Những nếp nhăn sâu hoắm thành nhiều lớp trên mặt trên bụng của con thú. Bộ lông tê giác rậm rạp, xám đậm như lông lợn rừng. Pơ Rum nhìn xoáy vào chỗ ức cổ con vật. Dây nỏ vừa bật lên, con tê giác đã hộc lên một tiếng, quay ngoắt về phía tiếng động. Nó mang cả mũi tên lao về phía Pơ Rum. Nhưng bên kia, Ki Ron cũng bắn rồi. Mũi tên độc thứ hai cắm trên mông con thú. Tê giác lại rống lên một tiếng dữ dội, vòng trở lại chỗ Ki Ron nấp. Pơ Rum đã kịp lấp thêm mũi tên mới, anh nẩy mạnh dây nỏ. Mũi tên đi như ánh chớp, xuyên ngập vào bụng con tê giác đang lồng lộn giận dữ. Đôi mắt con thú đục ngầu. Nó bước chệch một cái như bị hẫng, rồi quay mình, chúc cái đầu có chiếc sừng như ngọn giáo, lại phóng về phía Pơ Rum. Pơ Rum vội vòng phía sau thân cây xoài. Khoảng cách giữa con thú bị thương với Pơ Rum đã gần lắm, nhưng con tê giác không đuổi kịp được Pơ Rum. Một tiếng rống khủng khiếp đã cất vang trên đầu nó. Con voi của Pơ Rum đã ào tới như một cơn dông. Chiếc vòi voi luồn mạnh vào bụng tê giác, nâng bổng nó về một bên, và đôi ngà nhọn hoắt đã trở mạnh vào sườn tê giác bằng một sức mạnh khiến con tê giác trong trạng thái bất ngờ, ngã nghiêng trên mặt đất.

Ki Ron lại bật một mũi tên giữa họng con thú dữ. Tê giác bắt đầu ngấm thuốc độc, giãy lên một cái thật mạnh. Nó quỵ hẳn xuống, chiếc mõm ngoác ra đau đớn.

Khó khăn lắm, Ki Ron và Pơ Rum mới cho được xác tê giác lên lưng voi.

Câu chuyện Pơ Rum và Ki Ron săn được tê giác một sừng từ làng Pút Sia lan sang làng Pút Pôm như một trận bão rừng. Buổi sáng hôm sau ngày Pơ Rum bắn tê giác, lão tù trưởng cùng bọn gia nhân ào ào lội qua thác Búc Sô, đến nhà Pơ Rum. Pơ Rum đang còn ở trong rừng sâu. Lão đập đổ giậu sân, trợn đôi mắt :

- Pơ Rum người làng Pút Sia mà vào rừng sâu của làng Pút Pôm săn tê giác. Tao phải lấy cái sừng tê giác thôi.

Tù trưởng vào nhà, giật đám sừng thú ném ra cửa, giật bộ lông chồn, bộ da báo vứt ra sân. Lão vồ lấy chiếc sừng tê giác còn tươi nguyên. Chiếc sừng bện bằng ống lông dày đặc, cứng như đá, màu đỏ nâu. Phía trong, bao phủ quanh một lõi đen là đám lông màu đỏ ngả vàng nhạt. Lão tù trưởng thu chiếc sừng tê giác vào tay áo, khệnh khạng bước ra cửa, lại quát ầm ỹ:

- Thằng Pơ Rum này láo, ta tha cho không phá nhà nó. Lũ làng Pút Sia về báo cho nó phải mang ché rượu tốt lên biếu ta trong đêm nay, để ta thử cốc quý làm bằng sừng tê giác này.

Pơ Rum về đến nhà, anh nằm một đêm, một ngày, rồi đứng dậy mài lưỡi giáo thật sắc. Anh đến nhà Ki Ron :

- Ta đi giết tù trưởng. Ki Ron có đi cùng không?

Ki Ron hốt hoảng:

- Tù trưởng ác lắm. Nhà nó đông, giết sao nổi hử Pơ Rum?

Pơ Rum cắm ngập lưỡi mác vào thân cây trước cửa nhà Ki Ron:

- Nó mạnh, ta cũng mạnh. Ta phải giết nó. Ki Ron sợ nó, ta đi một mình. Pơ Rum đi một mình thật. Ki Ron vội lao vào nhà, xách một ngọn giáo dài, chạy lên mô đất cao, kêu lớn:

- Bớ lũ làng! Pơ Rum đi giết tù trưởng đòi sừng tê giác, đòi cho thợ săn làng Pút Sia được vào rừng sâu săn con hổ, con nai. Ai theo Pơ Rum thì đi

cùng ta.

Một vài anh trai làng vội vã chạy đến với Ki Ron. Người cầm giáo, người cầm mác, người mang nỏ thuốc độc. Đến bên thác Búc Sô, thì người theo Ki Ron đã đông. Ki Ron mang theo cả con voi của Pơ Rum, ào ào lội qua thác. Những trái sung trôi đỏ theo dòng nước chân thác. Ki Ron gọi vang đầu núi:

- Oĩ Pơ Rum, chờ bọn ta đi cùng. Chúng ta đi đòi tù trưởng trả sừng tê giác cho Pơ Rum!

Lão tù trưởng độc ác bị giết chết trong cuộc nổi dậy đó của dân làng Pút Sia. Pơ Rum lấy lại chiếc sừng tê giác. Chiếc sừng đã bị tiện một nửa. Một nửa, lão tù trưởng đã cho gia nhân tiện chiếc chén riêng để uống rượu.

Chuyện Pơ Rum giết lão tù trưởng đã lâu rồi. Con voi già đêm nay về thăm bác, lúc đó còn khoẻ lắm. Nó đã lên rừng săn tê giác, đã cùng Pơ Rum đi đánh tù trưởng. Nó đã sống cả cuộc đời gần gũi với bác Pơ Rum. Nhớ đến nó, bác thợ săn Pơ Rum lại nhớ đến những ngày còn trai tráng của mình, của anh Ki Ron. Bác đã khóc khi gặp lại con voi thân thiết của mình.

Anh Thành nâng chiếc chén làm bằng sừng tê giác lên, cười với bác Pơ Rum:

- Tôi cũng nghe từ lâu rồi, sừng tê giác là thứ quý nhất đó. Hồi xưa, một số nước dùng da tê giác để làm mặc cho người ra trận. Giáo, mác, tên đều không đâm thủng. Nhưng người ta thích chiếc sừng hơn. Chuyện cổ tích cũng kể những chàng trai cầm sừng tê giác có thể lặn sâu dưới nước, có thể bước vào lửa. Có người bảo: chén bằng sừng tê giác này, nếu đổ rượu có thuốc độc vào, rượu sẽ sủi bọt. Nhưng tôi chưa được nhìn thấy lần nào.

Bác Pơ Rum rót rượu vào chiếc chén quý:

- Lão tù trưởng chết rồi, nó chẳng mang được cái chén này theo để uống rượu đâu. Nó cũng không cấm nổi thợ săn làng Pút Sia vào rừng săn thú nữa. Bây giờ, con thác Búc Sô vẫn còn, nhưng dân làng Pút Sia và Pút Pôm đi lại với nhau như một. Con rể bác Ki Ron ở bên làng Pút Pôm cũng là thợ săn giỏi giang đó.

... Hạnh tỉnh dậy, thì trời đã sáng. Bác Pơ Rum và anh Thành đang chuẩn bị đi bắt gấu con. Chiếc giáo nhọn hoắt xuyên qua một cái rọ tròn ten trên vai bác. Bác Pơ Rum hỏi:

- Cháu Hạnh có đi cùng không nào?

Hạnh mừng quá. Con Vện Ốc cũng nhảy cẫng lên. Nó biết lại sắp được vào rừng với chủ. Bác Pơ Rum đưa cho anh Thành một cây mác, cho Hạnh một ngọn giáo ngắn hơn, rồi vừa đi vừa kể:

- Ổ gấu con này tôi đã tìm thấy hơn một tháng nay. Bây giờ bắt là vừa.

Hạnh quay sang bác Pơ Rum:

- Sao bác không bắt chúng từ nhỏ, bác Pơ Rum?

Bác Pơ Rum cười khà khà:

- Không bắt được. Gấu mẹ sau khi đẻ, trong tháng đầu, thường quần quanh nơi ở của con, ít khi rời đi xa kiếm ăn. Nó còn lo cho con bú. Bắt gấu con lúc này nguy hiểm lắm. Gấu mẹ bảo vệ gấu con rất chặt, nó trở nên hung dữ gấp bội nếu biết thợ săn đến bắt con mình. Nhiều thợ săn bị gấu mẹ cào cấu chết, chính là gặp nó thời kỳ mới đẻ. Và lại, bắt gấu mới đẻ được chục ngày, nuôi cũng khó khăn hơn. Cứ để gấu mẹ đi kiếm quả chín, kiếm từng ong về nuôi con.

- Hang gấu có to không, bác Pơ Rum?

- Tùy từng con. Có khi nó ở hang đá hoặc hang đất. Có con làm ổ ngay đồi gianh. Nhưng ổ gấu hôm nay bác cháu mình đi bắt, lại ở trong rừng trên cây đấy.

Anh Thành đang bước nhanh, bỗng dừng lại:

- Bác nói sao, ổ gấu ở trên cây ư?

- Phải, con gấu mẹ này khôn lắm. Tôi chưa mấy khi gặp loại ổ gấu nào như vậy.

Khoảng rừng vắng vẻ, những chùm nắng rải dịu dàng trên mặt đất. Bác Pơ Rum dặn Hạnh:

- Cháu đứng đây, canh chừng gấu mẹ. Giờ này gấu mẹ đi kiếm ăn rồi. Nếu thấy bóng nó, phải chạy đến báo cho bác.

Rồi bác Pơ Rum vui vẻ:

- Không được chậm trễ nhé! Cháu tuy có giáo nhọn, nhưng không chịu nổi một cái cào của nó đâu! Đừng cho con Vện Ốc sữa ầm lên, gấu mẹ nghe tiếng động trở về đó!

Bác Pơ Rum cùng anh Thành đến dưới ổ gấu con. Ổ gấu nằm trên một giàn chằng chịt dây rừng đan kín. Mấy chiếc cành cây vít xuống đỡ gọn đám dây rừng và hai chiếc ổ rêu lẫn vỏ cây khô đầy đặc. Bác Pơ Rum đang ra hiệu cho anh Thành. Hạnh chỉ thấy anh gật gật đầu, chống lưỡi mác bên cạnh mình. Bác Pơ Rum nhanh nhẹn nhảy lên cành ngang bên ổ gấu con. Hạnh bỗng thấy lạnh ở sống lưng, mong cho gấu mẹ đừng quay trở về lúc này. Nếu nó về, trời ơi, con gấu chắc hung dữ lắm. Hạnh đâm sợ, bất giác nắm chặt cây giáo, ngó nghiêng con đường mòn rậm rạp đằng sau.

Chú Vện Ốc bỗng sữa lên một tiếng. Hạnh giật thót người, vội vàng xuyt con chó và phát vào lưng nó một cái. Vện Ốc im thít, ngạc nhiên nhìn cậu chủ đang bực mình. Nó gục gặc cái đầu, nhìn ra xa giận dữ.

Bác Pơ Rum vẫn bình tĩnh mở chiếc rọ, đặt trên chạc cây rừng. Bác từ từ buộc mõm một chú gấu con. Chú gấu màu nâu hung, mở tròn mắt nhìn người lạ. Bác Pơ Rum đặt chú gấu vào chiếc rọ, rồi tóm gáy chú thứ hai. Con gấu toài mình khỏi tay bác, gừ gừ một tiếng nhỏ. Nó biết không phải mẹ nó về cho quả rừng như mọi bận. Nhưng bác Pơ Rum lại nhanh nhẹn áp một túi cám vào miệng gấu, buộc lại. Bác nhắc chú gấu con, bỏ nốt vào rọ, cài lại.

Bác Pơ Rum nhảy từ trên cành cây xuống, giục anh Thành:

- Đi nhanh lên thôi. Tôi đi trước, anh đi sau cùng, đề phòng gặp gấu mẹ đuổi theo đó.

Nhưng gấu mẹ vẫn chẳng thấy xuất hiện. Bác Pơ Rum cùng anh em Hạnh về đến làng Pút Sia thì mặt trời đã đứng giữa đầu. Đám trẻ con trong làng biết tin bác Pơ Rum mang gấu về, chạy ầm ầm đến xem. Rồi cả người lớn người già cũng đổ ra đường làng. Bác Pơ Rum hươ hươ ngọn giáo, kêu to:

- Tránh ra! Tránh ra! Đừng làm gấu con sợ!

Mọi người không nghe, vẫn hò reo inh ỏi, chen lấn nhau đến xem đôi gấu nhỏ xíu. Bác Pơ Rum cười dễ dãi:

- Để tôi tháo bọc bịt mõm gấu đã. Con gấu đẹp không nào?

Đôi gấu mở tròn mắt nhìn Chúng bò trong chiếc rọ sợ hãi thấy đám trẻ bu búi chung quanh. Một cậu bé tuồn cho gấu con một quả chuối đã bóc sẵn. Con gấu quờ tay nắm lấy, cho vào mõm nhai ngon lành. Bác Pơ Rum bằng lòng lắm, bác vỗ vai cậu bé:

- Mày có sợ gấu không, hả cháu?

Cậu bé nhe hàm răng sún ra cười, rồi nắm lấy cái giáo của bác Pơ Rum:

- Tôi không sợ! Lớn lên, tôi cũng đi săn gấu. Y tá làng mình bảo: "Cái mật gấu chữa đau dạ dày, chữa sưng đau khi bị ngã hay bị thương tốt lắm đó". Tôi biết bắn nỏ rồi, bác Pơ Rum ạ!

- Ở mày lớn lên, thì bác đã già. Chúng mày đi săn hổ, săn gấu thay cho bọn tao thôi!

- Lần này có đi săn, bác cho tôi đi cùng, bác Pơ Rum nhớ?

Bác Rum cười lớn:

- Mày nói nghe cũng giỏi đấy! Để hôm nào tao cho đi cùng, xem cái gan có to bằng con thú không. Thôi, để bác mang đôi gấu về. Đứa nào có bông mật có hoa quả cứ đem đến cho gấu con. Bác cháu ta nuôi chung, chúng mày có ưng không

Đám trẻ lại reo lên vui vẻ, theo bác Pơ Rum về nhà.

*

**

Chương 8

**TRẬN GIÓ DÔNG HIẾM CÓ Ở NAM TRƯỜNG SƠN
ĐÀN SÓI RỪNG TAN TÁC MÀ KHÔNG BẮT ĐƯỢC CON MỒI
HEO VỒI.**

Chị Nai Ngọc có giấy gọi lên huyện học lớp đào tạo giáo viên người dân tộc. Làng Pút Sia đêm nay tổ chức ở nhà rông buổi tiễn chân chị lên đường thật vui. Bác Pơ Rum mang đến một vò rượu mật sừng sánh. Bác rót tràn rượu ra những chiếc bát to, rồi oang oang nói:

- Thật mừng quá. Hôm nay tôi sẽ uống thật say để chúc cho cháu Nai Ngọc lên huyện học được nhiều điều hay, điều tốt về làm cô giáo cho làng Pút Sia chúng ta.

Các cô gái trong làng ép Nai Ngọc ăn thật nhiều bánh, ăn thật nhiều quả chín. Chị Nai Ngọc lúc buồn, lúc vui. Xa cái làng Pút Sai một năm trời, chị nhớ nhiều thứ, nhớ mùa săn sắp đến, nhớ những ngày hội bên thác Búc Sô nở đầy hoa dành dành. Nhưng đi học, chị cũng thích lắm. Má Nai Ngọc đỏ bừng. Hớp rượu mật ong của bác Pơ Rum làm chị thấy la đà. Chị Nai Ngọc quay sang anh em Hạnh, niềm nở hỏi:

- Bữa nào anh và em Hạnh lên đường?

Anh Thành chậm rãi:

- Bọn tôi cũng phải đi rồi. Đã cuối mùa hè, em Hạnh phải trở về chuẩn bị năm học mới. Có lẽ tôi cũng đi xuống huyện cùng Nai Ngọc đó.

Chị Nai Ngọc mừng rỡ:

- Ô, thế thật vui. Nai Ngọc đi trong rừng không chỉ một mình, không chỉ làm bạn với con hươu, con nai nữa.

Bác Pơ Rum vẫn ngồi gật gù với bát rượu, bác xen vào:

- Đường từ huyện về nhà anh Thành đi mấy đêm trăng sáng?

- Có lẽ anh em tôi qua huyện xuống đồng bằng rồi xuống biển đi tàu ra miền bắc thôi. Tôi còn có việc với mấy anh bên thủy sản nữa, bác Pơ Rum à.

Bác Pơ Rum hồ hởi:

- Vậy để tôi chuẩn bị cho anh Thành ít thịt lợn rừng, ít lông thú quý mang về làm quà. Tôi cũng chúc cho anh Thành, cho cháu Hạnh mau khỏe. Tiếc rằng mùa nhung năm nay chưa đến, để tôi biếu anh cặp nhung thật to về Hà Nội.

- Cảm ơn bác Pơ Rum, cảm ơn bà con làng Pút Sia nhiều lắm

*

**

Ba người: anh Thành, Hạnh và chị Nai Ngọc qua thác Búc Sô còn tần ngần nhìn trở lại mãi bà con làng Pút Sia ra tiễn. Mãi đến khi tiếng thác nước ào ào đã dịu đi và tắt dần phía sau, chị Nai Ngọc mới cất tiếng:

- Có dịp nào quay trở lại đây, anh Thành đừng ngại đường xa, đừng lo đường rừng, mà đến thăm làng em.

Anh Thành cười:

- Nhất định như vậy đó, chị Nai Ngọc ơi. Làng Pút Sia của Nai Ngọc đẹp lắm. Tôi còn trở lại mà. Nai Ngọc có nhìn thấy con sơn dương đứng ở đầu núi kia không? Đến con thú trên rừng cũng tiễn chân chúng ta đó.

Con sơn dương in lên nền trời buổi sớm một dáng khoẻ khoắn. Nó nhìn chăm chú về phía dải rừng mờ mờ dưới chân, cái đầu ngẩng cao, đôi sừng cong về phía sau.

- Ở quê anh Thành có sơn dương không?

- Không có đâu. Nhưng ở vùng biển cũng có khi gặp đó.

- Sơn dương ở quê em, đến mùa thu về rất nhiều. Em tưởng nó chỉ ở các mỏm núi cao thôi. Nó leo trèo giỏi như vượn đó. Có những chóp núi chẳng ai lên được, mà nó cũng đến tìm cỏ, tìm lá cây để ăn. Hiếm hoi lắm thợ săn mới bắn sơn dương. Ở đây, nhiều con thú quý hơn mà.

Anh Thành cười:

- Đối với người vùng xuôi, lại hiếm thịt sơn dương. Thịt sơn dương chế biến khéo, ngon như thịt dê nhà. Trẻ con suy dinh dưỡng, gầy còm, được thịt sơn dương hầm với các vị thuốc như đương quy, gừng, hoàng kỳ thì thật tuyệt, chứ chưa kể đến cái món cao xương là loại quý.

Đường trong rừng mùa này thật đẹp. Cây cối rậm rì, gai góc chẳng chít, những đám mây, song bám chắc những cây gụ, cây luôn dày đặc. Kề bên rừng mây là nương sim tím ngắt, nhô lên những hàng chuối rừng, hoa đỏ thắm đầu buồng chuối non. Bầy chim sin sít hót lạnh lạnh như tiếng kèn

đồng. Ở một bãi cỏ tranh, những con trâu nhở nhơ con nằm con đứng lô nhô. Thỉnh thoảng một con đứng vươn cổ, chéch đôi sừng nhọn hoắt, kêu một tiếng "nghe ọ" vang rùng. Mấy chú min hiền lành gặm cỏ bên con trâu nằm toài lười biếng sưởi nắng.

Chị Nai Ngọc "ồ" lên một tiếng nhỏ, rồi quay sang anh Thành:

- Đã lâu lắm, em mới thấy mấy con min này. Loài min ưa ăn măng tre ở rừng sâu, chỉ khi thiếu ăn nó mới xuống các bãi cỏ, nhưng chẳng ở lâu...

Con Vện Ốc bỗng sữa vang lên một hồi. Chị Nai Ngọc và anh Thành quay lại:

- Gì vậy, Hạnh?

Hạnh đang cố kéo chú Vện Ốc đi. Hạnh cười bẽn lễn:

- Con Vện Ốc cứ nhay cái gốc cây đại này, anh Thành ơi!

- Nó đói hẳn?

- Không. Cái gốc cây gì đầy lông, khiếp quá anh ạ!

Anh Thành bước đến gần em trai. Anh reo lên:

- Trời! Thân rễ cây lông cu li mà em bảo gốc cây hủ? Nhìn xem nào, từ hôm vào Trường Sơn, anh mới gặp nó đây!

Chị Nai Ngọc cũng rảo bước đến. Chị chẳng ngạc nhiên như anh Thành. Rừng ở quê chị, loại cây này thiếu gì đâu. Những cây cu li mọc hoang đại rải rác trên mặt đất, xù lên đám lông vàng vọt mà Hạnh tưởng một gốc cây đã bị đẵn cụt. Anh Thành ngồi xổm bên một cây lông cu li, tay vuốt nhẹ trên đám lông mượt êm. Cây lông cu li vươn cao cổ như dáng chú hươu vàng đang bứt lá. Người ta thường đặt lộn ngược và sửa sang nó, sẽ có những dáng hình con thú, cảnh hoa thật đẹp. Anh Thành với tay sang bên sườn, kéo chiếc bi đông đựng rượu mật ong mà ông Pơ Rum tặng lúc lên đường. Anh mở nút, tưới một chút rượu lên đám lông cu li, rồi quay sang Hạnh:

- Em chờ xem, anh làm trò ảo thuật đây này!

Những chiếc lông cu li đang xếp lại, dầm rượu, bỗng động dậy nhè nhẹ, rồi cựa quậy và phồng lên dần dần. Một chập, cả đám lông thấm rượu, bỗng

bồng lên từng chiếc. Hạnh reo lên:

- Lông cu li mọc dài ra, anh ạ!

Anh Thành nhổ cây cu li lên khỏi mặt đất, vui vẻ nói:

- Trong lông này có chứa đầy không khí, nếu thả vào nước nó nổi lềnh bềnh, khi hút no nước thì nó chìm xuống. Khi anh phun rượu vào, nó thấm rượu, và thấm rượu dễ dàng hơn thấm nước, như vậy các ngăn của lông được bơm căng lên, làm cho lông mọc dài ra, giống như khi các em nhỏ bơm những quả bóng giun vậy.

Chị Nai Ngọc chăm chú nhìn gốc lông cu li trên tay anh Thành, cũng ngạc nhiên không kém Hạnh:

- Anh xem, nó cựa quậy như một con nhím bé xíu đó !

Anh Thành vẫn vuốt ve đám lông vàng xốp:

- Chuyện cổ cũng bảo cây lông cu li là một sinh vật nửa thực vật nửa là động vật đấy. Vì nửa dưới là cây, nên bám chặt rễ vào đất, làm nửa trên là con vật bị ràng buộc không đi lại được, phải đứng tại chỗ kiếm ăn. Khi "con quái vật" này ăn gặm hết cỏ cây quanh mình, không thể bỏ đi nơi khác kiếm ăn, thì nó bị chết đói. Người ta gọi quái vật này là con cừu nhỏ bé của xứ Xi - ti. Ở nước ta, có người cũng tưởng lầm cây lông cu li này là con cu li, một loài khỉ đi ăn đêm.

Hạnh cũng nhổ một cây cu li, rút một đám lông xôm xốp, rồi chọt nhó ra và hỏi anh Thành:

- Em nghe bọn bạn có lần kể, củ cu li lấy ở rừng về, vặt trụi lông đi vẫn còn có thể mọc lông mới, phải không anh Thành?

Anh Thành nghĩ một thoáng, rồi chậm rãi:

- Lông cu li rất được ưa chuộng trong y học dân gian. Thân rễ cây làm thuốc chữa tê thấp, đau khớp xương, gọi là cầu tích. Lớp lông màu vàng này dùng để đắp các vết thương, vết đứt tay để cầm máu, vì lông cu li có khả năng hút huyết thanh, lại làm vón máu và giúp máu chóng đông lại ở vết thương. Những lông cu li dài vặt đi, còn sót lại rất nhiều lông cực ngắn dính sát vào thân củ, khi phun rượu vào, các lông ngắn sẽ nở ra, chồi thêm

lên, làm ta có cảm giác củ cu li tiếp tục mọc lông mới. Thật ra, đó vẫn là hiện tượng vật lý đơn thuần như anh đã nói, chứ không phải mới mọc kiểu sinh học.

Hạnh cười:

- Vậy mà trước đây em cứ tưởng có giống củ li thật.

- Sao lại tưởng? Cây lông củ li khác, còn con củ li vẫn có thật. Đó là một loài động vật thuộc bộ khỉ. Con củ li chuyên đi kiếm ăn về đêm vì sợ ánh sáng. Nó leo trèo giỏi, nhanh nhẹn chẳng kém gì khỉ. Chỉ ban ngày, củ li chậm chạp, thường lù vào hốc tối ngồi, đầu cúi gập, che mặt dưới tay, nên miền ngược còn gọi là con xấu hổ.

Anh Thành nhổ thêm mấy cây lông củ li nữa, rồi giục Hạnh:

- Thôi, quá trưa rồi. Anh em mình mãi nói chuyện, chị Nai Ngọc đói bụng đó. Chúng mình kiếm chỗ nào chén đã !

Chị Nai Ngọc xua tay:

- Em nghe chuyện cũng vui rồi, chưa đói cái bụng mà. Anh Thành biết các loài cây, các con thú hơn cả người làng Pút Sia đó.

Anh Thành lắc đầu:

- Nai Ngọc khen chẳng đúng đâu. Tôi còn phải đi nhiều, học nhiều. Rừng Tây Nguyên nhiều cái lạ, cái hay, tôi mới biết rất ít thôi.

*

**

Ba người đi được gần nửa chặng đường, thì đêm ở rừng đã sắp tràn xuống. Chị Nai Ngọc nhanh nhẹn đeo chiếc túi vải nặng lên vai:

- Đêm nay, anh em mình phải tìm chiếc hang nào ngủ lại, mai đi tiếp thôi.

- Gần đây có làng nào không, chị Nai Ngọc?

- Không có đâu. Mà đi tiếp, gặp con hổ, con báo đó, anh Thành ạ.

Anh Thành thoáng lo, nhưng vẫn đùa:

- Tôi quên xin ông Pơ Rum ngọn giáo rồi. Nếu gặp hổ rừng, phải chịu khó làm thân với nó, kéo ông hổ nổi giận thì nguy. Cây súng săn này chẳng thấm vào đâu với ác thú ở đây cả ! Chị Nai Ngọc có sợ thú dữ về không?

Chị Nai Ngọc cười khúc khích:

- Người làng Pút Sia không sợ thú ác đâu. Đạo lũ làng đi săn voi, Nai Ngọc cũng cười voi đi theo đó.

Hạnh khoái lắm:

- Chị cũng săn voi rừng ư?

- Cũng đi mà. Chị mới đầu cũng lo đầy cái bụng, sau quen dần. Đi săn gấu lấy trộm mật, bác Pơ Rum cũng cho đi theo. Bác Pơ Rum thích người nào hay nghe bác kể chuyện, người nào không biết sợ con thú, đều đi theo hết.

Chị Nai Ngọc đang nói, bỗng chạy lên một ghềnh đá cao ngó về phía cuối rừng. Chị lại chạy xuống bên anh em Thành:

- Chúng ta chạy đi thôi, gió rừng sắp nổi rồi !

- Gió rừng làm Nai Ngọc hãi hơn thú dữ sao?

- Không sợ như ác thú, nhưng lo cây rừng đổ và lạc đường thôi.

Trận gió đến nhanh hơn anh Thành nghĩ. Con Vện Ốc thấy gió ào ào trong rừng, nó càng thêm phẫn chí, chạy tung tăng, có lúc vượt lên trước, có lúc vòng tít vào những bụi cây um tùm, tụt hẳn lại phía sau một đoạn rồi lại đuổi theo. Đoàn người đã bỏ nó một đoạn xa. Một con thỏ nâu hốt hoảng từ hẻm đã chạy vụt qua đường. Vện Ốc tức tốc nhảy bổ theo. Nhưng con thỏ nâu nhanh hơn, nó đã mất hút trong một hang đất sâu hun hút. Vện Ốc cào cào cửa hang, sủa lên một hồi đe dọa, rồi bỏ đi. Ra khỏi đám cây lúp xúp rậm rì, Vện Ốc bỗng thấy soạt một tiếng trên đầu. Nó chùn chân lại ngẩng lên. Một con vật bay sà từ cây cao sát xuống gần mặt đất và liệng từ từ ngay trước mặt Vện Ốc. Vện Ốc không thể biết chú sóc bay đang nháo nhác tìm nơi tránh trận gió rừng. Con sóc bay dang màng cánh bên thân ra như một chiếc dù mở rộng, lúc co vào lúc duỗi ra để điều khiển vòng lượn. Bộ lông của sóc bay có màu hạt dẻ, trong khi lưng nó lại phớt ánh bạc.

Đuôi sóc bay uốn bên này, chếch bên kia như tay lái mỗi lần con thú lượn lờ. Vện Ốc chưa kịp sửa gọi Hạnh, con sóc bay đã khuất vào lùm lá ngay trên đầu Vện Ốc. Vện Ốc nhảy choàng ra khỏi chỗ đứng cong đuôi chạy theo Hạnh. Nó chỉ có thể "chiến đấu" với những con vật chạy dưới đất, còn với chú sóc bay kỳ dị vừa gặp, Vện Ốc chưa thử sức lần nào mà.

Cơn dông mỗi lúc một to, rừng cây bỗng náo động hẳn lên. Những cây gụ, cây dẻ cao ngất ngả về một phía như muốn đổ sập xuống. Lá trút rào rào như động rừng. Gió thốc vào từng bờ bụi rậm rạp, lật tung lên những dây rừng loăng ngoăng hoang dại. Một vài cây rừng non mọc chơ vơ đã oằn mình rồi gãy rã rời nửa thân mình. Chị Nai Ngọc hét to:

- Nhanh lên, anh Thành, em Hạnh ! Nhanh...

Tiếng chị Nai Ngọc bạt đi theo gió. Chị nắm tay Hạnh, chạy ào ào. Cơn gió dông đầu mùa ở Trường Sơn thật ghê gớm. Những cành cây lao vun vút trong không trung. Lá rụng đập lá tả trên người anh Thành, vào chị Nai Ngọc. Hạnh ngoái cổ trở lại, báo tin:

- Con Vện Ốc không theo kịp rồi, chị Nai Ngọc ơi !

- Em đừng lo. Tìm đến hang núi trú đã. Nó sẽ chạy kịp chúng ta.

Cơn gió không ngớt đi mà càng mạnh thêm. Có tiếng đá lở ầm ầm ở phía bên đường đi. Rồi những cây to cũng bắt đầu đổ. Gió dông mang theo bụi ở đâu bay về mù mịt. Mái tóc chị Nai Ngọc xoải tung, bay lướt thướt về phía sau. Anh Thành chỉ còn nhận được con đường mờ mờ dưới chân và bóng chị Nai Ngọc đang nắm tay Hạnh chạy ào ào phía trước. Chiếc ba lô nặng trĩu trên vai như kéo anh lại. Một cơn gió thốc mạnh, hất tung bóng súng săn lên rồi đập xuống hông làm anh đau điếng. Nhưng anh Thành cố giữ khoảng cách đều đều sau chị Nai Ngọc và Hạnh. Lá rừng vẫn bay mù mịt đằng trước, đằng sau. Có những đám lá đang từ từ liệng tròn trên mặt đất, bỗng bốc thẳng lên, vun vút đuổi nhau rào rào trên tít trời cao. May mà trời không mưa. Chỉ gió thổi như bão lớn. Gió gào thét khắp khu rừng rậm.

Khi chị Nai Ngọc cùng Hạnh ulla vào trong chiếc hang chắc chắn, rộng thênh thì gió rừng vẫn mỗi lúc thổi một mạnh hơn. Anh Thành tìm nơi

khuất gió, đánh một mồi lửa lên tìm chỗ khô ráo, đặt chiếc ba lô quý của mình xuống. Anh thở phào như trút hết cái mệt nhọc ra ngoài:

- Tôi đã có lần hành quân trên đường Trường Sơn này hồi đánh Mỹ, nhưng chưa gặp cơn dông nào khiếp như bây giờ. Hơn cả bão đầu vụ, hơn cả bị trần đuối, chị Nai Ngọc ạ !

- Em thì quen rồi. Năm nào ở đây không có vài trận dông rừng như vậy. Có năm gió bốc hẳn một hai ngôi nhà trong làng đi, chẳng còn lại thứ gì, như là chỗ đất trước đó trống không ấy.

- Nai Ngọc nói sao, một năm có đến vài trận gió như vậy à ?

- Có đến hai ba trận, năm nhiều nhất có đến bốn trận gió lớn đó !

Anh Thành vừa vun đống lá rừng khô, vừa chuẩn bị đốt lửa. Nghe tiếng gió vẫn âm âm ngoài cửa hang, anh trầm ngâm:

- Chắc vùng này nằm trong một rãnh không khí từ biển thổi lên, mới hút gió như vậy. Rồi đây, các nhà khí tượng phải nghiên cứu đến những hiện tượng lạ lùng này.

Hạnh lần ra cửa hang, khum hai lòng bàn tay thành loa, gọi vọng vào trong gió:

- Oï ! Vện Ốc ở đâu ? Vện Ốc ốc...

Cơn gió mang giọng Hạnh đi, đánh tan vào không gian. Gọi đến bốn năm lần, Vện Ốc vẫn biệt tăm. Chị Nai Ngọc an ủi:

- Nhất định ngớt cơn dông, nó sẽ về Hạnh à !

Anh Thành đốt to ngọn lửa lên, nói vọng ra:

- Vện Ốc mãi chơi bị lạc quanh đây thôi. Cu cậu tinh ranh lắm, nó chẳng...

Anh Thành chưa dứt lời, con Vện Ốc đã chạy nhào vào hang. Hạnh rú lên vui mừng, ôm lấy nó. Nhưng Vện Ốc đã toái ra. Nó có lạc gì đâu. Nó chỉ mãi đùa với những con chi, con dúi đang chạy cơn dông ở mấy bụi cây thôi. Vện Ốc lảng xãng bên bếp lửa mới nhóm, nhìn anh Thành, nhìn chị Nai Ngọc rồi lại nhìn Hạnh như muốn hỏi: ngoài hang vui thế kia, ổn ỉ thế kia, mà sao mọi người lại trốn biệt vào đây nhỉ ?

Anh Thành nướng một xâu thịt lợn rừng thơm nức. Anh cười vui vẻ :

- Chúng ta sống kiểu người nguyên thủy nhưng lại ăn thật sang. Tôi sẽ nướng một bữa chả cực ngon để mở tiệc mừng thoát khỏi cơn đông ác liệt vừa rồi.

Chị Nai Ngọc cười rúc rích :

- Giàng ơi ! Trông anh Thành nhọ nhem đầy trán đầy mặt đỏ. Để em nướng thịt lợn rừng thôi.

Anh Thành cũng cười :

- Không, để tôi làm. Cái món xiên chả này, từ hồi còn là sinh viên tôi đã đảm đương thật xuất sắc mỗi lần liên hoan đó. Chả nướng ăn chẳng kém ngoài hiệu, chỉ tiếc ở đây không có bún với nước chấm hạt tiêu và ớt thôi.

Cơn đông bỗng lặng đi nhanh như lúc đến. Ngoài hang, trời bỗng sáng lên một chút. Cơn đông làm mọi người tưởng đêm đã xuống, nhưng thật ra hãy còn sớm lắm. Vệt mây vàng khé còn lười nhác vắt ngang trời phía tây. Những cây gụ cao sừng sững lại đứng yên ả, nổi bật trên nền trời biêng biếc. Cơn đông chỉ để lại tàn tích của nó trên mặt đất những đệm lá phủ dày đặc. Anh Thành chợt lảng tai, lo lắng :

- Hình như có tiếng chó sủa ở đằng xa. Ai đi săn trở về nhỉ ?

Chị Nai Ngọc điềm tĩnh :

- Không phải chó săn đâu. Chó sói tranh mồi đó !

- Chó sói ? Chó sói về đây ?

Chị Nai Ngọc cười :

- Đúng đó. Em không lầm đâu. Chúng ta ra cửa hang, anh mang theo cả súng đi.

Từ cửa hang, có thể nhìn xuống một vạt cỏ thấp mà lúc này trong cơn đông không ai nhìn thấy. Bãi cỏ không rộng, nằm tụt xuống phía dưới con đường rừng già, lơ thơ mấy lùm cây mua, lùm lúp xúp dại. Anh Thành ước lượng :

- Vừa một tầm bắn...

Anh vừa giương súng lên, bỗng lại hạ súng xuống. Một đàn đến bảy tám con chó sói từ trong bụi rậm chạy xổ ra. Đứng trước chúng, một con thú đang hốt hoảng chạy ục ịch một cách tuyệt vọng. Anh Thành khum lòng bàn tay lên trán, rồi bậm miệng thốt khe khẽ :

- Đã lâu rồi, mới thấy chú mày !

Hạnh kéo tay anh trai :

- Con lợn rừng hả anh ?

- Không, đó là heo vòi. Loài vật này rất hiếm ở rừng của ta, có nơi bị tuyệt chủng rồi.

Con heo vòi to lớn, mình dài tới hơn hai mét, chạy ngoắt bên trái, ngoắt bên phải. Đàn chó sói vẫn bám sát nó. Con vật bắt đầu cuống rồi, chiếc lưng đầy lông trắng phau phới ra béo núc ních đang là món mồi ngon cho đàn chó sói hung dữ. Chiếc mõm heo vòi bình thường trề ra và cụp xuống, bây giờ mở ra khép lại. Nó rống lên những tiếng kêu tuyệt vọng. Anh Thành lại giương súng lên lần nữa. Anh chưa kịp bắn thì từ một phía rừng, những bụi cây bỗng rung lên rào rào. Đàn sói chững lại một chút, thì cũng là lúc có đến bốn con lợn rừng đã băng tới. Đàn lợn rừng lao đến như gió. Cả bốn con lợn chúi đầu, sầm sầm chĩa những chiếc mõm cứng như thép và xô mạnh vào bầy chó sói hung ác. Nhưng con chó sói nhanh nhẹn đến thế, vẫn không kịp đối phó. Có đến hai con sói bị tung mình lên sau cú húc ghê gớm của lợn rừng, vội vã toài người lê chân lùi ra khỏi đám đông đang quần thảo nhau. Đàn sói vẫn không bỏ cuộc. Mấy con tản ra, miệng sùi bọt chảy lòng thòng, đôi mắt long lên, cố tìm thế để nhảy vào đàn lợn. Con sói đầu đàn bỗng nhún chân sau, rồi phốc mình lao vào một con lợn đang quay lưng về phía nó. Con sói nhảy lên, há chiếc mõm đầy răng nhọn hoắt, sắp sửa bập xuống gáy con lợn rừng đứng hớ hênh. Nhưng đôi chân nó vừa chộp xuống vai chắc nịch của lợn rừng, thì một sức mạnh khác từ phía bên đã ập xuống lưng nó. Một con lợn rừng khác nhanh hơn, với đôi răng nanh nhọn hoắt, đã lao mạnh vào bụng con sói đầu đàn, hất tung nó lên và quất mạnh nó xuống đám cỏ dày. Con sói đầu đàn tru lên một tiếng, nằm vật ra, bụng đầm đìa máu.

Đàn lợn rừng và đàn sói vẫn không rời nhau. Có lúc những con sói chạy tản ra vây lấy mấy con lợn vào giữa. Đàn lợn bật ra, lại dồn lũ sói về một phía.

Đã có đến ba sói rừng bị những nanh lợn húc bỏ xác trên bãi cỏ. Một chú lợn rừng cũng bị ngoạm vào chân khập khiễng, tiếp tục chống trả với đàn sói dữ. Ở góc bãi cỏ, con heo vòi hiền lành đứng ngậy ra nhìn những người bạn mình đang quần nhau với đàn sói.

Đàn sói bắt đầu yếu thế dần. Con bị thương ở chân, con bị thương ở lưng, chỉ còn hai ba con nhanh nhẹn nhất thoát khỏi nhữngx mũi nhọn của bốn con lợn rừng to khỏe. Đàn sói trụ lại bên nhau, giận dữ nhìn ra chung quanh. Vòng vây của bốn con lợn rừng cũng bắt đầu quây lấy những con chó tùm lại. Một chú lợn học lên, lại bắt đầu cuộc đánh mới. Cái đầu lợn rừng rạp xuống sát đất lao vun vút về phía đàn sói. Như một hiệu lệnh sau tiếng học ghê gớm, cả ba phía khác, ba con lợn rừng cũng đồng loạt xông tới. Mấy con sói còn lại tru lên kinh hoàng, tản ra tứ tung, rồi cúp đuôi bỏ chạy vào trong những lùm cây.

Bãi cỏ bằng phẳng trở lại. Bốn con lợn rừng chậm chạp bước đến bên nhau, rồi thông thả đến bên con heo vòi sống sót sau con khùng khiếp.

Đàn lợn rừng và heo vòi thoáng đã lẫn vào bờ rừng. Trên bãi cỏ, xác mấy con chó sói tử chiến nằm lại trơ trọi.

*

**

ĐOẠN KẾT

**CUỐI CÙNG THÌ TƯỜNG NGỘ CŨNG GẶP VỆNH ỐC BẠN CŨ NƠI
ẤY,**

NHỮNG HÒN ĐẢO XA XÔI KÊU GỌI

Hạnh cùng anh Thành trở về đến Hà Nội, thì những hàng cây cơm nguội có họ với cây du, cây ngát... ở các đường phố đã bắt đầu sắn lá vàng

óng và bắt đầu rụng sau mỗi trận gió nhẹ. Se se heo may đến. Tháng tám rồi ! Vàng trắng non dịu dịu trong đêm.

Hôm chia tay ở trụ sở huyện uỷ Đức Trọng, anh Thành cảm động hẹn với chị Nai Ngọc :

- Tôi còn nhiều dịp trở lại với rừng núi Trường Sơn. Thế nào tôi cũng thăm lại làng Pút Sia của chị, thăm trường học có Nai Ngọc làm cô giáo.

Chị Nai Ngọc thì nắm tay Hạnh ân cần :

- Biết bao giờ chị có dịp ra Hà Nội, gặp lại em thì vui cái bụng quá.

Hạnh bỗng thấy bụi ngùi xôn xao trong lòng. Biết bao giờ có dịp mình trở lại Tây Nguyên, gặp lại biết bao người mới quen đã trở thành thân thiết như ruột thịt. Rồi những làng xóm Hạnh đã đi qua, nơi thì chênh vênh sườn núi, nơi ẩn kín trong những rừng già hay xa mù tận sát phía tây biên giới ít người lại qua. Những đêm hè sao mọc dày và gió núi lồng lộng, những sớm hè ở tận chóp núi mây bạc phủ kín tầm nhìn.

Từ buổi rời cơ quan huyện uỷ đó, đến nay đã nửa tháng qua. Mùa thu dịu dàng đến. Met hồng của chị bán hoa quả đầu phố san sát những trái đỏ chon chót. Tiếng rao cô bán cốm từ ngoại thành vào lãnh lót ở các ngõ nhỏ và mùi cốm mới ngào ngạt trong các lá sen xanh mướt. Một buổi tối, anh Cao – bạn của anh Thành – đi công tác từ Tây Nguyên về, rẽ qua nhà Hạnh reo lên từ cửa :

- Anh mang hộ quà cho chú Hạnh đây. Quà từ Tây Nguyên vượt đồng bằng, vượt biển Đông đó, oai không ?

Hạnh nhảy bổ ra đón. Anh Cao giơ cho Hạnh một chiếc lồng to. Trời ơi ! Con Tầu Ngộ! Con Tầu Ngộ của ông già bán thuốc và lông thú quý trên chợ Tây Nguyên. Con Tầu Ngộ ở nhà anh Đam Bơ và chị Y Lúi tại sao đến tay anh Cao để mang được ra Hà Nội ?

Anh Cao đoán được sự ngạc nhiên của Hạnh bèn kể ngay :

- Anh gặp Đam Bơ trong một phiên chợ. Anh Đam Bơ mong mãi có người ra Hà Nội để gửi con khỉ này cho em. May mà gặp anh sắp ra bắc.

Anh nhận chuyển liền. Tưởng Hạnh nào, hoá ra là em. Anh Đàm Bơ thật tốt bụng, anh ta hỏi thăm anh Thành, hỏi thăm em cả buổi.

Những kỷ niệm về Trường Sơn lại trở lại trong lòng Hạnh. Hạnh nhìn con Tườu Ngộ. Nó cũng nhận ra người bạn cũ. Đôi mắt Tườu Ngộ đen lay láy. Cái đầu ngó nghiêng qua những nan tre của chiếc lồng. Tườu Ngộ nhảy lên, nhảy xuống kêu lên những tiếng khèng khèc vui vẻ. Anh Cao ngạc nhiên :

- Hình như nó đòi cái gì đó, hả Hạnh ?

Hạnh chăm chú nhìn con Tườu Ngộ, chợt nhớ ra vội quay vào nhà, gọi to :

- Ê ! Vện Ốc đâu, Vện Ốc.

Con Vện Ốc từ cửa sau cun cút chạy ra. Nó bỗng đứng sững lại sủa lên một tiếng khi nhìn thấy Tườu Ngộ. Con Tườu Ngộ cũng vui không kém, nó lại khèng khèc, khèng khèc liên hồi.

Hạnh mở chốt lồng nhốt con khỉ. Tườu Ngộ chui thoát ra. Nó nhẹ nhàng đu mình và nhảy xuống bên Vện Ốc. Tườu Ngộ nghịch ngợm ôm lấy lưng con chó, áp cái đầu vào bộ lông rậm của Vện Ốc. Vện Ốc ngoái cổ hít hít cái mõm đen vào người bạn cũ của mình.

Anh Cao tất bật trở về với công việc của anh trên một hòn đảo xa mù. Còn anh Thành thì lại bận bịu tổng kết đợt đi rừng với những báo cáo dày cộp. Hiếm hoi có buổi anh về sớm. Hạnh cũng đang náo nức chuẩn bị cho một năm học mới sắp đến rồi.

Chiều hôm trước ngày khai trường, anh Thành được nghỉ ở nhà, thấy anh trai lại lôi chiếc ba lô ra lúi húi sắp xếp Hạnh ngạc nhiên hỏi :

- Anh Thành lại vào Trường Sơn à ?

Anh cười lớn :

- Không. Em tôi mê say Trường Sơn rồi. Mai anh bay thẳng vào Nam Bộ. Ở trại nuôi rắn trong đó người ta mời anh đến để nghiên cứu thêm một thứ thuốc mới chế từ nọc rắn hổ mang và rắn lục, điều trị bệnh động kinh. Xong việc, lại đi xuống Kiên Giang bàn việc mở rộng trồng cây bạc hà lấy tinh dầu.

Rồi anh giơ hai ngón tay lên :

- Mùa hè sang năm, theo kế hoạch của Viện anh sẽ tổ chức cho ba người đi nghiên cứu được liệu ở thềm lục địa ven biển Đông. Nếu em thích, anh kéo đi cùng. Chuyện đi biển cũng thú chẳng khác gì đi rừng.

Hạnh vui sướng :

- Nhất định rồi. Nhưng...
- Làm sao?
- Con Vện Ốc có đi cùng không hả anh ?

Anh Thành xua tay :

- Để xem. Đi biển thì có lẽ chú Tườu Ngộ nhanh nhẹn hơn. Nhưng chuyện đó bàn sau. Bây giờ anh đến cơ quan nhận vé máy bay.

Niềm vui trước mỗi chuyến đi công tác mới lộ rõ trên nét mặt trong dáng đi vội vã của anh Thành. Cái xe đạp của anh lao từ cổng ra, lăn tít bánh trên đường nhựa phẳng lì, chạy đua cùng những chiếc lá cơm nguội rụng và lăn tăn bay trên mặt phố.

Những hòn đảo xa xôi, những cánh buồm nâu, buồm trắng trôi nổi, những con sóng bạc đầu và biết bao nhánh san hô ngũ sắc, vùng rong biển làm đổi màu nước theo từng mùa, ủa đến trong tưởng tượng của Hạnh.

Biết bao giờ, trở lại những cánh phượng đỏ hoe mong đợi ?

HÀ NỘI, 1984